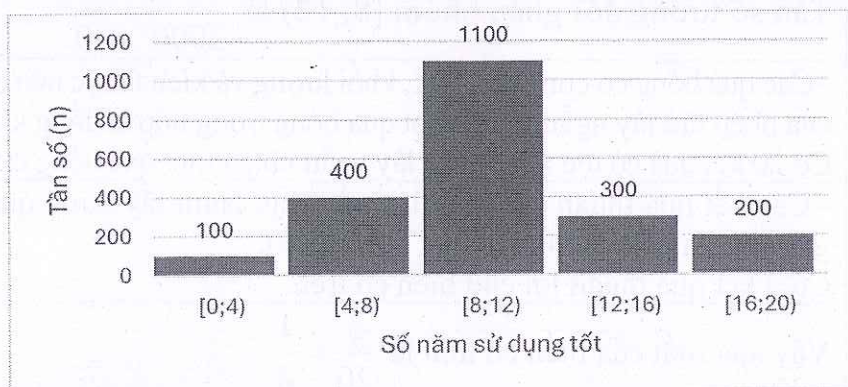


Bài I. (2 điểm)

1. Hệ thống đăng kiểm quốc gia ghi nhận 2000 xe ô tô của cùng 1 loại xe tới đăng kiểm. Người ta thu được biểu đồ tần số ghép nhóm về số năm sử dụng tốt mà chưa phải sửa chữa lớn của xe như dưới đây :



Tìm tần số ghép nhóm và tần số tương đối ghép nhóm của nhóm [8; 12)

2. Một hộp có 20 quả bóng được ghi số lần lượt từ 1 đến 20. Biết các quả bóng có cùng màu sắc, khối lượng và kích thước. Bạn Nam lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp. Tính xác suất của biến cố: “Bạn Nam lấy được quả bóng có ghi số chia hết cho 4”.

Bài II. (1,5 điểm). Giải bài toán bằng cách lập phương trình hoặc hệ phương trình.

Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi là 32 m. Khi giảm chiều rộng đi 1 m và tăng chiều dài thêm 2 m thì diện tích mảnh vườn không thay đổi. Tính kích thước ban đầu của mảnh vườn.

Bài III. (2 điểm).

1. Cho hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) có đồ thị là parabol (P).

- Tìm a biết parabol (P) đi qua điểm $A(2; 8)$.
- Với giá trị a vừa tìm được hãy vẽ đồ thị hàm số.

2. Cho phương trình bậc hai (ẩn x): $x^2 + kx + 1 - 5k = 0$ (1) ($k > 0$) biết rằng phương trình (1) có hai nghiệm x_1, x_2 thỏa mãn $x_1^2 + x_2^2 = 73$. Tính giá trị biểu thức $B = x_1^3 + x_2^3$.

Bài IV. (4 điểm):

1. Một khúc gỗ có dạng hình trụ với bán kính đáy 10cm và chiều cao gấp đôi đường kính đáy.

- Tính chiều cao của khúc gỗ.
- Biết $1m^3$ gỗ có khối lượng 1 000kg. Hỏi khúc gỗ nặng bao nhiêu kilôgam? (Lấy $\pi \approx 3,14$ và kết làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai)

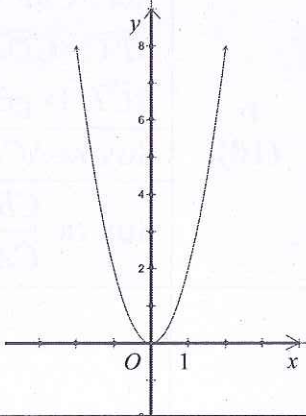
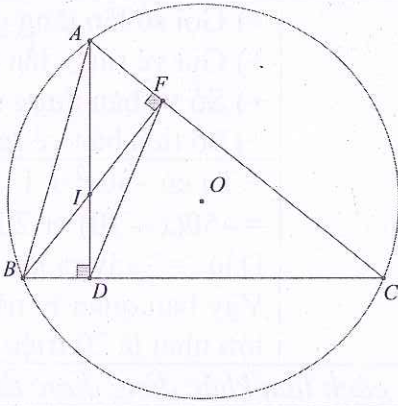
2. Cho đường tròn (O ; R), dây BC ($BC < 2R$). Trên cung lớn BC lấy điểm A cho cho $AB < AC$. Các đường cao AD và BF của tam giác ABC cắt nhau tại I .

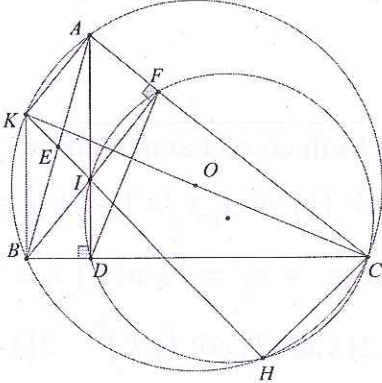
- Chứng minh tứ giác $ABDF$ nội tiếp đường tròn.
- Chứng minh $CD.CB = CF.CA$.
- Đường tròn ngoại tiếp tam giác CDF cắt đường tròn (O ; R) tại điểm H (H khác C). Vẽ đường kính CK của đường tròn (O) và gọi E là trung điểm của AB . Chứng minh ba điểm K, E, H thẳng hàng.

Bài 5. (0,5 điểm): Một rạp chiếu phim có 300 ghế và giá vé là 50 000 đồng/vé. Với giá vé này, tất cả các ghế đều được bán hết. Ban quản lý rạp muốn tăng giá vé theo bội số của 5 000 đồng, nhưng nhận thấy rằng mỗi lần tăng 5 000 đồng thì có 10 người không mua vé. Hỏi ban quản lý nên tăng giá vé bao nhiêu để doanh thu là lớn nhất?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
MÔN TOÁN – KHỐI 9
Mã đề T901

Bài	Ý	Lời giải	Điểm
II (2đ)	1 (1đ)	Nhóm [8; 12) có tần số ghép nhóm là 1100	0,5
		Tần số tương đối ghép nhóm [8; 12) là $\frac{1100}{2000} = \frac{11}{20}$	0,5
	2 (1đ)	- Các quả bóng có cùng màu sắc, khối lượng và kích thước nên các kết quả của phép thử lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp là đồng khả năng. Có 20 kết quả có thể xảy ra khi lấy ngẫu nhiên một quả bóng ở trong hộp.	0,25
		- Các kết quả thuận lợi cho biến cố “Bạn Nam lấy được quả bóng có ghi số chia hết cho 4” là: 4; 8; 12; 16; 20. Có 5 kết quả thuận lợi cho biến cố trên.	0,25
		Vậy xác suất của biến cố trên là $\frac{5}{20} = \frac{1}{4}$	0,5
II (1,5đ)		Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi là 32 m. Khi giảm chiều rộng đi 1 m và tăng chiều dài thêm 2 m thì diện tích mảnh vườn không thay đổi. Tính kích thước ban đầu của mảnh vườn.	
		Nửa chu vi hình chữ nhật là $32 : 2 = 16$ (m) Gọi chiều rộng mảnh vườn hình chữ nhật là x (m, $0 < x < 8$)	0,25
		Thì chiều dài của mảnh vườn hình chữ nhật là $16 - x$ (m) Khi đó, diện tích mảnh vườn hình chữ nhật ban đầu là $x(16 - x)$ (m ²)	0,25
		Chiều rộng mảnh vườn hình chữ nhật khi giảm đi 1 m là $x - 1$ (m) Chiều dài mảnh vườn hình chữ nhật khi tăng thêm 2 m là $16 - x + 2 = 18 - x$ (m) Khi đó, diện tích mảnh vườn hình chữ nhật $(x - 1)(18 - x)$ (m ²)	0,25
		Vì diện tích mảnh vườn không thay đổi nên ta có phương trình: $x(16 - x) = (x - 1)(18 - x)$ $16x - x^2 = 18x - x^2 - 18 + x$ $3x = 18$ $x = 6$ (tm)	0,5
		Vậy chiều rộng mảnh vườn hình chữ nhật là 6 m và chiều dài là $16 - 6 = 10$ m	0,25
III	1 (1,5đ)	Vì điểm $A(2; 8)$ thuộc (P) nên tính được $a = 2$ Khi đó $y = 2x^2$	0,5

Bài	Ý	Lời giải	Điểm
		Vẽ đúng được parabol 	1
	2 (0,5đ)	Vì phương trình có hai nghiệm x_1, x_2 nên theo Viet có $x_1 + x_2 = -k$ (1) và $x_1 \cdot x_2 = 1 - 5k$ (2) Theo đề bài $x_1^2 + x_2^2 = 73$ nên $(x_1 + x_2)^2 - 2x_1x_2 = 73$ (3) Thay (1), (2) vào (3) có: $(-k)^2 - 2(1 - 5k) = 73$ $k^2 + 10k - 75 = 0$ Giải được $k_1 = 5$ (tm) và $k_2 = -15$ (loại)	0,25
		Tính được $x_1 + x_2 = -5$ và $x_1 \cdot x_2 = -24$ Ta có $B = x_1^3 + x_2^3 = (x_1 + x_2) \left[(x_1 + x_2)^2 - 3x_1x_2 \right]$ (*) Tính được $B = 485$	0,25
IV (4đ)	1 (1đ)	Chiều cao của khúc gỗ hình trụ: $10.2.2 = 40$ (cm) = 0,4 (m)	0,5
		Thể tích của khối gỗ hình trụ là: $V = S_{\text{đáy}} \cdot h = \pi \cdot 0,1^2 \cdot 0,4 = 0,0004\pi$ (m³)	0,25
		Khúc gỗ nặng: $0,0004\pi \cdot 1\,000 \approx 12,56$ (kg)	0,25
	2 (3đ)	Vẽ hình đúng đến câu a 	0,25
	a (1,25đ)	Giải thích được $AD \perp BC$ và $BF \perp AC$	0,25
		Vì $\triangle ABD$ vuông tại D nên tam giác ABD nội tiếp đường tròn đường kính AB. Do đó, ba điểm A, B, D cùng thuộc đường tròn đường kính AB.	0,25
		Vì $\triangle AFB$ vuông tại F nên tam giác AFB nội tiếp đường tròn đường kính AB. Do đó, ba điểm A, F, B cùng thuộc đường tròn đường kính AB.	0,25
		Vậy 4 điểm A, B, D, F cùng thuộc đường tròn đường kính AB hay tứ giác ABDF nội tiếp được đường tròn.	0,25

Bài	Ý	Lời giải	Điểm
	b (1đ)	Xét $\triangle CBF$ và $\triangle CAD$ có $\widehat{BFC} = \widehat{CDA} = 90^\circ$ $\widehat{BCF}$ là góc chung	0,5
		Suy ra $\triangle CBF \sim \triangle CAD$ (g.g)	0,25
		Suy ra $\frac{CB}{CA} = \frac{CF}{CD}$ suy ra $CB \cdot CD = CF \cdot CA$	0,25
	c (0,5đ)	 +) C/m được $KA \parallel BI$ và $BK \parallel AI$ Tür đó c/m được tứ giác $AKBI$ là hình bình hành. +) C/m được 3 điểm K, E, I thẳng hàng (1) +) C/m được $KH \perp HC$ (2) +) C/m được tứ giác $CDIE$ nội tiếp đường tròn đường kính IC Mà H thuộc đường tròn ngoại tiếp $\triangle CDE$ nên H thuộc đường tròn đường kính IC. Suy ra $\widehat{IHC} = 90^\circ$ suy ra $IH \perp HC$ (3) Tür (1), (2), (3) suy ra K, E, H thẳng hàng.	0,25
V (0,5đ)		+) Gọi số lần tăng giá là x (lần) ($x \in \mathbb{N}^*$) +) Giá vé sau x lần tăng giá là $50 + 5x$ (nghìn đồng) +) Số vé bán được sau x lần tăng giá là $300 - 10x$ (vé) +) Số tiền bán vé sau x lần tăng giá $(50 + 5x)(300 - 10x)$ (nghìn đồng)	0,25
		+ Ta có $-50x^2 + 1000x + 15000$ $= -50(x - 10)^2 + 20000 \leq 20000$ Dấu “=” xảy ra khi $x = 10$. Vậy ban quản lý nên tăng giá vé lên 100 nghìn đồng/vé để doanh thu lớn nhất là 20 triệu đồng.	0,25

Lưu ý: Các cách làm khác đúng được tính điểm tối đa.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

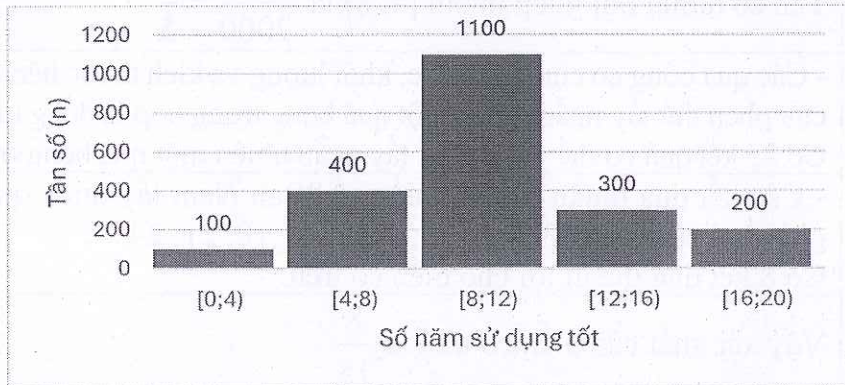
Phạm Thị Hải Yến

Người ra đề

Phạm Thị Thu Trang

Bài I. (2 điểm)

1. Hệ thống đăng kiểm quốc gia ghi nhận 2000 xe ô tô của cùng 1 loại xe tới đăng kiểm. Người ta thu được biểu đồ tần số ghép nhóm về số năm sử dụng tốt mà chưa phải sửa chữa lớn của xe như dưới đây :



Tìm tần số ghép nhóm và tần số tương đối ghép nhóm của nhóm [4; 8)

2. Một hộp có 25 quả bóng được ghi số lần lượt từ 1 đến 25. Biết các quả bóng có cùng màu sắc, khối lượng và kích thước. Bạn Hoa lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp. Tính xác suất của biến cố: “Bạn Hoa lấy được quả bóng có ghi số chia hết cho 3”.

Bài II. (1,5 điểm). Giải bài toán bằng cách lập phương trình hoặc hệ phương trình.

Một mảnh vườn hình chữ nhật có nửa chu vi là 18 m. Khi giảm chiều dài đi 3 m và tăng chiều rộng thêm 2 m thì diện tích mảnh vườn không thay đổi. Tính kích thước ban đầu của mảnh vườn.

Bài III. (2 điểm).

1. Cho hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) có đồ thị là parabol (P).

- Tìm a biết parabol (P) đi qua điểm $A(-1; 2)$.
- Với giá trị a vừa tìm được hãy vẽ đồ thị hàm số.

2. Cho phương trình bậc hai (ẩn x): $x^2 + kx + 3 - 5k = 0$ (1) ($k > 0, k \in \mathbb{Z}$) biết rằng phương trình (1) có hai nghiệm x_1, x_2 thỏa mãn: $x_1^2 + x_2^2 = 90$. Tính giá trị biểu thức $B = x_1^3 + x_2^3$.

Bài IV. (4 điểm):

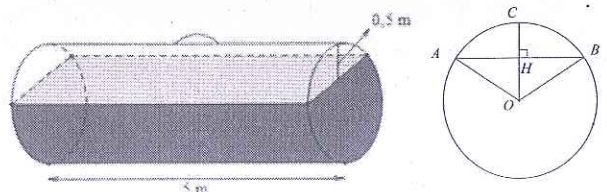
1. Một khúc gỗ có dạng hình trụ, có bán kính đáy là 12 cm, và chiều cao gấp 3 lần bán kính đáy.

- Tính chiều cao của khúc gỗ.
- Biết rằng 1 dm^3 gỗ có khối lượng 80 kg. Hỏi khúc gỗ nặng bao nhiêu kilôgam? (Lấy $\pi \approx 3,14$).
Kết quả lấy đến một chữ số thập phân.

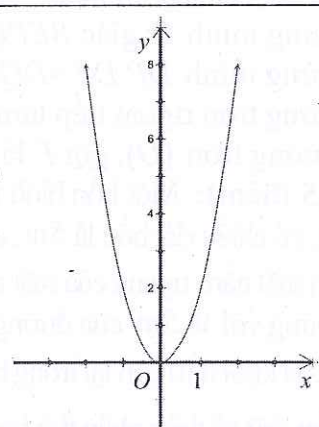
2. Cho đường tròn $(O; R)$, dây DE ($DE < 2R$). Trên cung lớn DE lấy điểm B sao cho $BE < BD$. Các đường cao BP và EQ của tam giác BDE cắt nhau tại J .

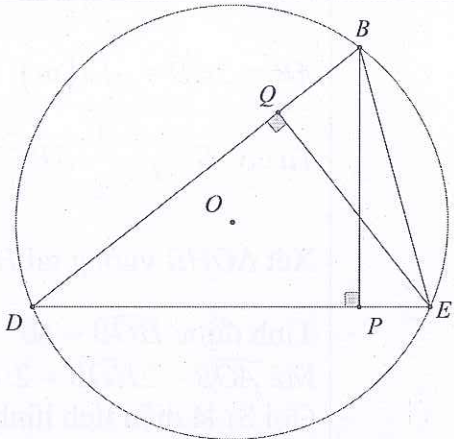
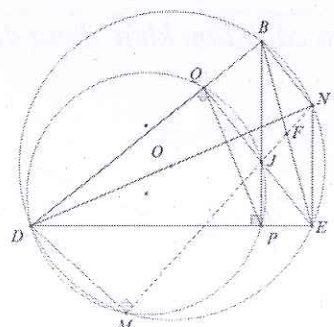
- Chứng minh tứ giác $BEPQ$ nội tiếp đường tròn.
- Chứng minh $DP \cdot DE = DQ \cdot DB$.
- Đường tròn ngoại tiếp tam giác DPQ cắt đường tròn $(O; R)$ tại điểm M (với $M \neq D$). Vẽ đường kính DN của đường tròn (O) , gọi F là trung điểm của BE . Chứng minh ba điểm N, F, M thẳng hàng.

Bài 5. (0,5 điểm): Một bồn hình trụ đang chứa dầu, được đặt nằm ngang, có chiều dài bồn là 5 m, có bán kính đáy 1 m, với nắp bồn đặt trên mặt nằm ngang của mặt trụ. Người ta đã rút dầu trong bồn tương ứng với 0,5 m của đường kính đáy. Tính thể tích gần đúng nhất của khối dầu còn lại trong bồn (lấy $\pi \approx 3,14$; kết quả làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai, theo đơn vị m^3).



ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
MÔN TOÁN – KHỐI 9
Mã đề T902

Bài	Ý	Lời giải	Điểm
II (2đ)	1 (1đ)	Nhóm [4; 8) có tần số ghép nhóm là 400	0,5
		Tần số tương đối ghép nhóm [4; 8) là $\frac{400}{2000} = \frac{1}{5}$	0,5
	2 (1đ)	- Các quả bóng có cùng màu sắc, khối lượng và kích thước nên các kết quả của phép thử lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp là đồng khả năng. Có 25 kết quả có thể xảy ra khi lấy ngẫu nhiên một quả bóng ở trong hộp.	0,25
		- Các kết quả thuận lợi cho biến cố “Bạn Nam lấy được quả bóng có ghi số chia hết cho 3” là: 3; 6; 9; 12; 15; 18; 21; 24 Có 8 kết quả thuận lợi cho biến cố trên.	0,25
		Vậy xác suất của biến cố trên là $\frac{8}{15}$	0,5
II (1,5đ)		Một mảnh vườn hình chữ nhật có nửa chu vi là 18 m. Khi giảm chiều dài đi 3 m và tăng chiều rộng thêm 2 m thì diện tích mảnh vườn không thay đổi. Tính kích thước ban đầu của mảnh vườn.	
		Gọi chiều rộng mảnh vườn hình chữ nhật là x (m, $0 < x < 9$)	0,25
		Thì chiều dài của mảnh vườn hình chữ nhật là $18 - x$ (m) Khi đó, diện tích mảnh vườn hình chữ nhật ban đầu là $x(18 - x)$ (m ²)	0,25
		Chiều rộng mảnh vườn hình chữ nhật khi tăng 2 m là $x + 2$ (m) Chiều dài mảnh vườn hình chữ nhật khi giảm 3 m là $18 - x - 3 = 15 - x$ (m) Khi đó, diện tích mảnh vườn hình chữ nhật $(x + 2)(15 - x)$ (m ²)	0,25
		Vì diện tích mảnh vườn không thay đổi nên ta có phương trình: $x(18 - x) = (x + 2)(15 - x)$ $18x - x^2 = 15x - x^2 + 30 - 2x$ $3x = 18$ $x = 6$ (m)	0,5
		Vậy chiều rộng mảnh vườn hình chữ nhật là 6 m và chiều dài là $18 - 6 = 12$ m	0,25
III	1 (1,5đ)	Vì điểm $A(-1; 4)$ thuộc (P) nên tính được $a = 2$ Khi đó $y = 2x^2$	0,5
		Vẽ đúng được parabol	
			1

Bài	Ý	Lời giải	Điểm
	2 (0,5đ)	Vì phương trình có hai nghiệm x_1, x_2 nên theo Viet có $x_1 + x_2 = -k$ (1) và $x_1.x_2 = 3 - 5k$ (2) Theo đề bài $x_1^2 + x_2^2 = 90$ nên $(x_1 + x_2)^2 - 2x_1.x_2 = 90$ Giải được $k_1 = 6$ (tm) và $k_2 = -16$ (loại)	0,25
		Tính được $B = -702$	0,25
IV (4đ)	1 (1đ)	Chiều cao của khúc gỗ hình trụ: $12.3 = 36$ (cm) = 3,6 (dm) Thể tích của khối gỗ hình trụ là: $V = S_{\text{đáy}}.h = \pi.1,2^2.3,6 = 5,184\pi = 16,3$ (dm ³) Khúc gỗ nặng: $5,184\pi.80 \approx 1302,2$ (kg)	0,5 0,25 0,25
	2 (3đ)	Vẽ hình đúng đến câu a 	0,25
	a (1,25đ)	Giải thích được $BP \perp ED$ và $EQ \perp BD$	0,25
		Vì $\triangle BPE$ vuông tại P nên tam giác BPE nội tiếp đường tròn đường kính EB . Do đó, ba điểm B, P, E cùng thuộc đường tròn đường kính EB .	0,25
		Vì $\triangle BQE$ vuông tại Q nên tam giác BQE nội tiếp đường tròn đường kính BE . Do đó, ba điểm B, Q, E cùng thuộc đường tròn đường kính EB	0,25
		Vậy 4 điểm $B; E; P; Q$ cùng thuộc đường tròn đường kính BE hay tứ giác $BEPQ$ nội tiếp được đường tròn.	0,25
	b (1đ)	Xét $\triangle DEQ$ và $\triangle DBP$ $\widehat{DQE} = \widehat{DPB} = 90^\circ$ $\widehat{BDP}$ là góc chung	0,5
		Suy ra $\triangle DEQ$ đồng dạng $\triangle DBP$ (g.g)	0,25
		Suy ra $\frac{DE}{DB} = \frac{DQ}{DP}$ suy ra $DP \cdot DE = DQ \cdot DB$	0,25
	c (0,5đ)	+) C/m được $BN \parallel EJ$ và $BJ \parallel NE$ Từ đó c/m được tứ giác $BNEJ$ là hình bình hành. +) C/m được 3 điểm J, F, N thẳng hàng (1) 	0,25

Bài	Ý	Lời giải	Điểm
		+) C/m được $MN \perp DM$ (2) +) C/m được tứ giác $DQJP$ nội tiếp đường tròn đường kính DJ Mà M thuộc đường tròn ngoại tiếp $\triangle DPQ$ nên M thuộc đường tròn đường kính DJ. Suy ra $\widehat{JMD} = 90^\circ$ suy ra $JM \perp DM$ (3) Từ (1), (2), (3) suy ra K, E, H thẳng hàng.	0,25
V (0,5đ)		có: $HO = OC - CH = 1 - \frac{1}{2} = \frac{1}{2}(m)$ Ta có: $HB = \sqrt{OB^2 - OH^2} = \sqrt{1^2 - \left(\frac{1}{2}\right)^2} = \frac{\sqrt{3}}{2}$ $AB = 2HB = \sqrt{3}(m)$ Ta có: $S_{OAB} = \frac{1}{2} \cdot AB \cdot OH = \frac{1}{2} \cdot \sqrt{3} \cdot \frac{1}{2} = \frac{\sqrt{3}}{4}(m^2)$ Xét $\triangle OHB$ vuông tại H có $\sin HOB = \frac{HB}{OB} = \frac{\sqrt{3}}{2}$ Tính được $\widehat{HOB} = 60^\circ$ Mà $\widehat{AOB} = 2\widehat{HOB} = 2 \cdot 60^\circ = 120^\circ$ Gọi S_1 là diện tích hình quạt tròn $OACB$, ta có: $S_1 = \frac{\pi R^2 120}{360} = \frac{\pi}{3}(m^2)$	0,25
		Gọi S_2 là diện tích hình viên phân giới hạn bởi dây AB và cung nhỏ AB, ta có: $S_2 = S_1 - S_{OAB} = \frac{\pi}{3} - \frac{\sqrt{3}}{4} = \frac{4\pi - 3\sqrt{3}}{12}(m^2)$ Thể tích phần dầu đã hút đi là: $V_1 = \frac{1}{3} S_2 \cdot 5 = \frac{5(4\pi - 3\sqrt{3})}{36}(m^2)$ Thể tích của thùng dầu là: $V = \frac{1}{3} \pi R^2 \cdot 5 = \frac{5\pi}{3}(m^2)$ Thể tích dầu còn lại trong thùng là: $V_2 = V - V_1 = \frac{5\pi}{3} - \frac{5(4\pi - 3\sqrt{3})}{36} \approx 4,21(m^2)$ Vậy thể tích dầu còn lại trong thùng là $4,21 m^3$.	0,25

Lưu ý: Các cách làm khác đúng được tính điểm tối đa.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

Người ra đề

Nguyễn Thị Diệu Hà

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Chủ thể nào sau đây không có cách tiêu dùng thông minh?

- A. Bạn H tìm những kênh bán hàng trực tuyến có uy tín để mua sắm.
- B. Chị N luôn quan tâm đến chất lượng sản phẩm khi mua hàng.
- C. Anh V thường chi 1/3 tiền lương hàng tháng cho việc tiết kiệm.
- D. Chị X hay đi vay tiền để tham gia vào những buổi tụ tập ăn chơi.

Câu 2. Hành vi nào vi phạm pháp luật hành chính?

- A. Mượn tiền của bạn mà không chịu trả.
- B. Xem tài liệu trong giờ thi học kì.
- C. Vào nhà cướp của, giết người.
- D. Không chấp hành luật giao thông

Câu 3. Tiêu dùng thông minh mang lại ý nghĩa gì sau đây?

- A. Giúp người tiêu dùng mua được sản phẩm chất lượng.
- B. Luôn chạy theo xu hướng tiêu dùng mới.
- C. Là cách giúp chúng ta trở nên giàu có nhanh chóng.
- D. Mua sắm không cần lập kế hoạch.

Câu 4. Học sinh vi phạm kỉ luật khi tự ý sử dụng tài liệu

- A. trên mạng xã hội.
- B. nâng cao.
- C. trong giờ kiểm tra.
- D. tham khảo.

Câu 5. Hành vi ăn trộm xe máy là vi phạm

- A. pháp luật hành chính
- B. pháp luật dân sự
- C. kỉ luật.
- D. pháp luật hình sự

Câu 6. Mai mở tài liệu trong kì thi học kì II, việc làm của Mai là

- A. Vi phạm pháp luật dân sự
- B. Vi phạm pháp luật hình sự
- C. Vi phạm kỉ luật
- D. Vi phạm pháp luật hành chính.

Câu 7. Người sử dụng lao động xâm phạm quyền của người lao động khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Từ chối việc tăng lương sớm.
- B. Trả công không đúng thỏa thuận.
- C. Đề xuất chuyển công tác.
- D. Yêu cầu đóng thuế thu nhập.

Câu 8. Trong các hành vi sau, hành vi nào vi phạm pháp luật dân sự ?

- A. Giao hàng không đúng hợp đồng.

- B. Nghỉ việc ở công ti không có lí do.
- C. Dùng điện bẫy chột gây chết người
- D. Vượt đèn đỏ khi tham gia giao thông.

Câu 9. Cố ý đánh người gây thương tích là hành vi vi phạm pháp luật

- A. hình sự .
- B. kỷ luật.
- C. hành chính.
- D. dân sự.

Câu 10. Bạn A học sinh lớp 9 điều khiển xe mô tô trên 50 phân khối tới trường. Bạn A đã vi phạm pháp luật nào sau đây?

- A. Hành chính.
- B. Kỉ luật.
- C. Dân sự.
- D. Hình sự.

Câu 11. Khi quyết định mua một sản phẩm, em nên ưu tiên tiêu chí nào sau đây?

- A. Công dụng sản phẩm.
- B. Hình ảnh quảng cáo.
- C. Quà tặng đi kèm.
- D. Nguồn gốc, xuất xứ.

Câu 12. Có mấy loại vi phạm pháp luật?

- A. Ba
- B. Năm
- C. Bốn
- D. Hai

Câu 13. Anh V có thói quen so sánh giá cả và chất lượng của sản phẩm, dịch vụ trước khi quyết định mua hàng. Việc làm của anh V mang lại lợi ích gì sau đây?

- A. Tiết kiệm được thời gian mua sắm.
- B. Tránh được việc mua hàng trực tuyến.
- C. Tìm được sản phẩm hợp lí với ngân sách.
- D. Mua được sản phẩm đắt tiền hơn.

Câu 14. Hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quy tắc quản lí hành chính nhà nước có mức độ nguy hiểm thấp hơn tội phạm là

- A. vi phạm dân sự.
- B. vi phạm hành chính.
- C. vi phạm hình sự.
- D. vi phạm kỉ luật.

Câu 15. Yếu tố nào sau đây là quan trọng nhất để thay đổi quan niệm của người tiêu dùng về chất lượng hàng Việt Nam?

- A. Chất lượng sản phẩm.
- B. Dịch vụ sau bán hàng.
- C. Cách thức quảng cáo.
- D. Thị trường bán hàng.

Câu 16. Khi gặp khó khăn, em nên làm gì để tìm cách thích ứng trong cuộc sống?

- A. Kiên trì tìm ra phương án giải quyết.
- B. Từ bỏ vì cảm thấy quá khó khăn.
- C. Phàn nàn với người khác.
- D. Tìm mọi cách đổ lỗi cho hoàn cảnh.

Câu 17. Công dân đủ năng lực trách nhiệm pháp lí vi phạm pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Bảo mật danh tính người tố cáo.
- B. Thực hiện quyền khiếu nại.
- C. Truy bắt tội phạm bị truy nã.
- D. Sử dụng trái phép ma túy.

Câu 18. Người phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm do mình gây ra có độ tuổi theo quy định của pháp luật là bao nhiêu?

A. Từ 18 tuổi trở lên.

B. Từ đủ 14 tuổi trở lên.

C. Từ đủ 17 tuổi trở lên.

D. Từ đủ 16 tuổi trở lên.

Câu 19. Việc mua sắm có kế hoạch, tiết kiệm, biết lựa chọn sản phẩm có chất lượng và phù hợp với đặc điểm của nội dung nào dưới đây?

A. tiêu dùng thông minh.

B. lập kế hoạch chi tiêu.

C. quản lí tiền hiệu quả.

D. văn hoá tiêu dùng.

Câu 20. Ý nào dưới đây là một trong những cách tiêu dùng thông minh?

A. Lựa chọn hàng hóa giá rẻ.

B. Sử dụng đồ ngoại quốc.

C. Sử dụng sản phẩm an toàn.

D. Chi tiêu một cách tùy tiện.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Anh trai của M mua nhiều loại thuốc giảm cân không rõ nguồn gốc từ trên mạng với giá rẻ. Anh ấy nói với M rằng nếu M giúp quảng bá và bán sản phẩm này cho bạn bè trên mạng xã hội, anh sẽ chia một phần lợi nhuận cho M. M cảm thấy phân vân, không biết có nên đồng ý hay không.

a) Công dân có thể kinh doanh mọi hàng hoá mà không cần bị kiểm soát về chất lượng.

b) Mọi công dân có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề pháp luật không cấm.

c) Việc làm của anh trai M có thể chịu trách nhiệm hành chính.

d) M có thể giúp anh trai quảng bá sản phẩm và bán thuốc, miễn là sản phẩm không gây hại và M nhận được lợi nhuận hợp pháp.

Câu 22. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Do có mâu thuẫn với bạn cùng lớp, không kiềm chế được cảm xúc, anh H (19 tuổi) đã đánh nhau với anh T khiến anh T phải nhập viện và một số người khác bị thương nhẹ. Sau khi khám và kiểm tra, cơ quan y tế đã kết luận anh T bị thương tích 15%.

a) Anh H là chủ thể có năng lực chịu trách nhiệm pháp lí.

b) Hành vi của anh H là hành vi vi phạm pháp luật.

c) Anh H không bị truy cứu trách nhiệm vì thương tích của anh T nhỏ.

d) Việc anh H không kiềm chế được cảm xúc là một tình tiết giảm nhẹ trong vụ việc.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (3 điểm) Cho tình huống:

Tâm là học sinh lớp 9, Do dậy muộn nên Tâm mượn xe máy của mẹ đi đến trường. Do đi vội nên Tâm quên không đội mũ bảo hiểm. Đến ngã ba, nhìn thấy đèn đỏ Tâm vội vàng phóng xe qua nhưng bị chú cảnh sát giữ lại.

a/ Em hãy nhận xét về hành vi của bạn Tâm, cho biết Tâm và các bạn đã vi phạm những lỗi nào trong luật giao thông đường bộ? Trong trường hợp này Tâm sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý nào?

b/ Em hiểu thế nào là vi phạm pháp luật? Nếu là bạn của Tâm em sẽ khuyên Tâm điều gì?

----- HẾT -----

Mã đề: 901

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Mỗi câu đúng đạt 0.25 điểm

Câu	Lựa chọn																			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	D	D	A	C	D	C	B	A	A	A	A	C	C	B	A	A	D	D	A	C

Câu	21				22			
	a	b	c	d	a	b	c	d
ĐA	S	Đ	S	S	Đ	Đ	S	Đ

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Nội dung	Điểm
a/ Nhận xét: Hành vi của bạn T là sai, vi phạm luật giao thông (Lái xe khi chưa đủ tuổi, không đội mũ bảo hiểm, vượt đèn đỏ) Bạn sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý hành chính	1 0.5
b/ Khái niệm: Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật và có lỗi, do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.	0.5
c. Đưa ra lời khuyên (hs tự đưa ra lời khuyên)	1

BGH
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
HÀ NỘI
Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Phùng Thị Vui

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Hành vi ăn trộm xe máy là vi phạm

- A. pháp luật dân sự
B. pháp luật hình sự
C. kỉ luật.
D. pháp luật hành chính

Câu 2. Bạn A học sinh lớp 9 điều khiển xe mô tô trên 50 phân khối tới trường. Bạn A đã vi phạm pháp luật nào sau đây?

- A. Hình sự.
B. Dân sự.
C. Hành chính.
D. Kỉ luật.

Câu 3. Khi gặp khó khăn, em nên làm gì để tìm cách thích ứng trong cuộc sống?

- A. Kiên trì tìm ra phương án giải quyết.
B. Phàn nàn với người khác.
C. Từ bỏ vì cảm thấy quá khó khăn.
D. Tìm mọi cách đổ lỗi cho hoàn cảnh.

Câu 4. Có mấy loại vi phạm pháp luật?

- A. Hai
B. Ba
C. Năm
D. Bốn

Câu 5. Khi quyết định mua một sản phẩm, em nên ưu tiên tiêu chí nào sau đây?

- A. Hình ảnh quảng cáo.
B. Nguồn gốc, xuất xứ.
C. Quà tặng đi kèm.
D. Công dụng sản phẩm.

Câu 6. Hành vi nào vi phạm pháp luật hành chính?

- A. Vào nhà cướp của, giết người.
B. Mượn tiền của bạn mà không chịu trả.
C. Xem tài liệu trong giờ thi học kì.
D. Không chấp hành luật giao thông

Câu 7. Yếu tố nào sau đây là quan trọng nhất để thay đổi quan niệm của người tiêu dùng về chất lượng hàng Việt Nam?

- A. Cách thức quảng cáo.
B. Chất lượng sản phẩm.
C. Thị trường bán hàng.
D. Dịch vụ sau bán hàng.

Câu 8. Chủ thể nào sau đây không có cách tiêu dùng thông minh?

- A. Bạn H tìm những kênh bán hàng trực tuyến có uy tín để mua sắm.
B. Chị X hay đi vay tiền để tham gia vào những buổi tụ tập ăn chơi.
C. Chị N luôn quan tâm đến chất lượng sản phẩm khi mua hàng.
D. Anh V thường chi 1/3 tiền lương hàng tháng cho việc tiết kiệm.

Câu 9. Việc mua sắm có kế hoạch, tiết kiệm, biết lựa chọn sản phẩm có chất lượng và phù hợp với đặc điểm của nội dung nào dưới đây?

- A. tiêu dùng thông minh.
B. quản lí tiền hiệu quả.
C. văn hoá tiêu dùng.
D. lập kế hoạch chi tiêu.

Câu 10. Người sử dụng lao động xâm phạm quyền của người lao động khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Đề xuất chuyển công tác.
- B. Yêu cầu đóng thuế thu nhập.
- C. Từ chối việc tăng lương sớm.
- D. Trả công không đúng thỏa thuận.

Câu 11. Hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quy tắc quản lý hành chính nhà nước có mức độ nguy hiểm thấp hơn tội phạm là

- A. vi phạm kỉ luật.
- B. vi phạm hình sự.
- C. vi phạm hành chính.
- D. vi phạm dân sự.

Câu 12. Anh V có thói quen so sánh giá cả và chất lượng của sản phẩm, dịch vụ trước khi quyết định mua hàng. Việc làm của anh V mang lại lợi ích gì sau đây?

- A. Mua được sản phẩm đắt tiền hơn.
- B. Tìm được sản phẩm hợp lí với ngân sách.
- C. Tiết kiệm được thời gian mua sắm.
- D. Tránh được việc mua hàng trực tuyến.

Câu 13. Học sinh vi phạm kỉ luật khi tự ý sử dụng tài liệu

- A. tham khảo.
- B. nâng cao.
- C. trên mạng xã hội.
- D. trong giờ kiểm tra.

Câu 14. Ý nào dưới đây là một trong những cách tiêu dùng thông minh?

- A. Chi tiêu một cách tùy tiện.
- B. Lựa chọn hàng hóa giá rẻ.
- C. Sử dụng đồ ngoại quốc.
- D. Sử dụng sản phẩm an toàn.

Câu 15. Công dân đủ năng lực trách nhiệm pháp lí vi phạm pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Truy bắt tội phạm bị truy nã.
- B. Sử dụng trái phép ma túy.
- C. Bảo mật danh tính người tố cáo.
- D. Thực hiện quyền khiếu nại.

Câu 16. Cố ý đánh người gây thương tích là hành vi vi phạm pháp luật

- A. hình sự.
- B. hành chính.
- C. dân sự.
- D. kỷ luật.

Câu 17. Trong các hành vi sau, hành vi nào vi phạm pháp luật dân sự?

- A. Nghỉ việc ở công ti không có lí do.
- B. Vượt đèn đỏ khi tham gia giao thông.
- C. Dùng điện bẫy chột gây chết người.
- D. Giao hàng không đúng hợp đồng.

Câu 18. Tiêu dùng thông minh mang lại ý nghĩa gì sau đây?

- A. Là cách giúp chúng ta trở nên giàu có nhanh chóng.
- B. Giúp người tiêu dùng mua được sản phẩm chất lượng.
- C. Luôn chạy theo xu hướng tiêu dùng mới.
- D. Mua sắm không cần lập kế hoạch.

Câu 19. Mai mở tài liệu trong kì thi học kì II, việc làm của Mai là

- A. Vi phạm pháp luật dân sự
- B. Vi phạm kỉ luật

C. Vi phạm pháp luật hình sự

D. Vi phạm pháp luật hành chính.

Câu 20. Người phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm do mình gây ra có độ tuổi theo quy định của pháp luật là bao nhiêu?

A. Từ 18 tuổi trở lên.

B. Từ đủ 17 tuổi trở lên.

C. Từ đủ 16 tuổi trở lên.

D. Từ đủ 14 tuổi trở lên.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Anh trai của M mua nhiều loại thuốc giảm cân không rõ nguồn gốc từ trên mạng với giá rẻ. Anh ấy nói với M rằng nếu M giúp quảng bá và bán sản phẩm này cho bạn bè trên mạng xã hội, anh sẽ chia một phần lợi nhuận cho M. M cảm thấy phân vân, không biết có nên đồng ý hay không.

a) Công dân có thể kinh doanh mọi hàng hoá mà không cần bị kiểm soát về chất lượng.

b) Mọi công dân có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề pháp luật không cấm.

c) Việc làm của anh trai M có thể chịu trách nhiệm hành chính.

d) M có thể giúp anh trai quảng bá sản phẩm và bán thuốc, miễn là sản phẩm không gây hại và M nhận được lợi nhuận hợp pháp.

Câu 22. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Anh H và chị P đã kí một hợp đồng vay tiền với nội dung cơ bản như sau: Anh K đồng ý cho chị P vay 50 triệu đồng trong thời gian 30 ngày và không tính lãi suất. Chị P có trách nhiệm nhận tiền và hoàn trả đúng 50 triệu đồng cho anh K sau 30 ngày bằng hình thức chuyển khoản. Nhưng sau 30 ngày, chị M không trả 50 triệu đồng cho anh K.

Phát biểu nào sau đây đúng/ sai?

a) Chị P không trả nợ đúng hạn chỉ là một vấn đề đạo đức, không liên quan đến pháp luật.

b) Hợp đồng vay tiền giữa anh K và chị M có tính pháp lý, ràng buộc hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận.

c) Chị P có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự vì không trả nợ đúng hạn.

d) Việc chị P không trả tiền đúng hạn có thể dẫn đến trách nhiệm pháp lý.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (3 điểm) Cho tình huống:

Anh A lên vào nhà chị B vào ban đêm với mục đích trộm cắp tài sản. A đã phá khóa cửa và lấy đi một chiếc máy tính xách tay và một số tiền mặt tổng trị giá khoảng 50 triệu đồng. Hành vi của A bị phát hiện qua camera an ninh và bị bắt giữ sau đó.

a/ Dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hành vi của anh A là gì?

b/ Em hiểu thế nào là trách nhiệm pháp lý?

c/ Hành vi của anh A là hành vi vi phạm pháp luật nào và sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý như thế nào?

----- **HẾT** -----

Mã đề: 902

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Mỗi câu đúng đạt 0.25 điểm

Câu	Lựa chọn																			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	B	C	A	D	D	D	B	B	A	D	C	B	D	D	B	A	D	B	B	C

Câu	21				22			
	a	b	c	d	a	b	c	d
ĐA	S	Đ	S	S	S	Đ	Đ	Đ

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Nội dung	Điểm
a/ Nhận xét: Dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hành vi của anh A - Hành vi vi phạm pháp luật: lên vào nhà, mục đích trộm cắp, phá khóa cửa, lấy đi máy tính và tiền mặt. - Hành vi này là cố ý - Người thực hiện đủ năng lực trách nhiệm pháp lý. - Là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội: gây thiệt hại về tài sản cho công dân	1
b/ Khái niệm: Trách nhiệm pháp lý là nghĩa vụ mà các chủ thể phải gánh chịu hậu quả bất lợi do Nhà nước quy định từ hành vi vi phạm pháp luật của mình.	1
c/ Hành vi của anh A là vi phạm pháp luật hình sự, sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự và hành chính.	1

BGH
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
NGÔ THỊ BÍCH LIÊN

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Phùng Thị Vui

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Công dân đủ năng lực trách nhiệm pháp lí vi phạm pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Thực hiện quyền khiếu nại.
B. Sử dụng trái phép ma túy.
C. Bảo mật danh tính người tố cáo.
D. Truy bắt tội phạm bị truy nã.

Câu 2. Yếu tố nào sau đây là quan trọng nhất để thay đổi quan niệm của người tiêu dùng về chất lượng hàng Việt Nam?

- A. Thị trường bán hàng. B. Dịch vụ sau bán hàng.
C. Chất lượng sản phẩm. D. Cách thức quảng cáo.

Câu 3. Tiêu dùng thông minh mang lại ý nghĩa gì sau đây?

- A. Luôn chạy theo xu hướng tiêu dùng mới.
B. Là cách giúp chúng ta trở nên giàu có nhanh chóng.
C. Giúp người tiêu dùng mua được sản phẩm chất lượng.
D. Mua sắm không cần lập kế hoạch.

Câu 4. Ý nào dưới đây là một trong những cách tiêu dùng thông minh?

- A. Sử dụng sản phẩm an toàn.
B. Sử dụng đồ ngoại quốc.
C. Chi tiêu một cách tùy tiện.
D. Lựa chọn hàng hóa giá rẻ.

Câu 5. Người phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm do mình gây ra có độ tuổi theo quy định của pháp luật là bao nhiêu?

- A. Từ 18 tuổi trở lên.
B. Từ đủ 17 tuổi trở lên.
C. Từ đủ 16 tuổi trở lên.
D. Từ đủ 14 tuổi trở lên.

Câu 6. Cố ý đánh người gây thương tích là hành vi vi phạm pháp luật

- A. kỷ luật. B. dân sự. C. hình sự . D. hành chính.

Câu 7. Anh V có thói quen so sánh giá cả và chất lượng của sản phẩm, dịch vụ trước khi quyết định mua hàng. Việc làm của anh V mang lại lợi ích gì sau đây?

- A. Tiết kiệm được thời gian mua sắm.
- B. Tìm được sản phẩm hợp lí với ngân sách.
- C. Mua được sản phẩm đắt tiền hơn.
- D. Tránh được việc mua hàng trực tuyến.

Câu 8. Chủ thể nào sau đây **không** có cách tiêu dùng thông minh?

- A. Anh V thường chi $\frac{1}{3}$ tiền lương hàng tháng cho việc tiết kiệm.

B. Bạn H tìm những kênh bán hàng trực tuyến có uy tín để mua sắm.

C. Chị N luôn quan tâm đến chất lượng sản phẩm khi mua hàng.

D. Chị X hay đi vay tiền để tham gia vào những buổi tụ tập ăn chơi.

Câu 9. Có mấy loại vi phạm pháp luật?

A. Ba

B. Hai

C. Năm

D. Bốn

Câu 10. Bạn A học sinh lớp 9 điều khiển xe mô tô trên 50 phân khối tới trường. Bạn A đã vi phạm pháp luật nào sau đây?

A. Dân sự.

B. Hành chính.

C. Hình sự.

D. Kỉ luật.

Câu 11. Việc mua sắm có kế hoạch, tiết kiệm, biết lựa chọn sản phẩm có chất lượng và phù hợp với đặc điểm của nội dung nào dưới đây?

A. lập kế hoạch chi tiêu.

B. văn hoá tiêu dùng.

C. quản lí tiền hiệu quả.

D. tiêu dùng thông minh.

Câu 12. Hành vi nào vi phạm pháp luật hành chính?

A. Không chấp hành luật giao thông

B. Mượn tiền của bạn mà không chịu trả.

C. Xem tài liệu trong giờ thi học kì.

D. Vào nhà cướp của, giết người.

Câu 13. Hành vi ăn trộm xe máy là vi phạm

A. kỉ luật.

B. pháp luật dân sự

C. pháp luật hành chính

D. pháp luật hình sự

Câu 14. Học sinh vi phạm kỉ luật khi tự ý sử dụng tài liệu

A. trên mạng xã hội.

B. trong giờ kiểm tra.

C. tham khảo.

D. nâng cao.

Câu 15. Hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quy tắc quản lí hành chính nhà nước có mức độ nguy hiểm thấp hơn tội phạm là

A. vi phạm dân sự.

B. vi phạm hành chính.

C. vi phạm hình sự.

D. vi phạm kỉ luật.

Câu 16. Khi quyết định mua một sản phẩm, em nên ưu tiên tiêu chí nào sau đây?

A. Hình ảnh quảng cáo.

B. Nguồn gốc, xuất xứ.

C. Công dụng sản phẩm.

D. Quà tặng đi kèm.

Câu 17. Người sử dụng lao động xâm phạm quyền của người lao động khi thực hiện hành vi nào sau đây?

A. Trả công không đúng thỏa thuận.

B. Đề xuất chuyển chuyển công tác.

C. Yêu cầu đóng thuế thu nhập.

D. Từ chối việc tăng lương sớm.

Câu 18. Khi gặp khó khăn, em nên làm gì để tìm cách thích ứng trong cuộc sống?

A. Phàn nàn với người khác.

B. Kiên trì tìm ra phương án giải quyết.

C. Tìm mọi cách đổ lỗi cho hoàn cảnh.

D. Từ bỏ vì cảm thấy quá khó khăn.

Câu 19. Mai mở tài liệu trong kì thi học kì II, việc làm của Mai là

A. Vi phạm kỉ luật

B. Vi phạm pháp luật hành chính.

C. Vi phạm pháp luật dân sự

D. Vi phạm pháp luật hình sự

Câu 20. Trong các hành vi sau, hành vi nào vi phạm pháp luật dân sự ?

- A. Vượt đèn đỏ khi tham gia giao thông.
- B. Giao hàng không đúng hợp đồng.
- C. Dùng điện bẫy chốt gây chết người
- D. Nghi việc ở công ti không có lí do.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Anh trai của M mua nhiều loại thuốc giảm cân không rõ nguồn gốc từ trên mạng với giá rẻ. Anh ấy nói với M rằng nếu M giúp quảng bá và bán sản phẩm này cho bạn bè trên mạng xã hội, anh sẽ chia một phần lợi nhuận cho M. M cảm thấy phân vân, không biết có nên đồng ý hay không.

- a) Công dân có thể kinh doanh mọi hàng hoá mà không cần bị kiểm soát về chất lượng.
- b) Mọi công dân có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề pháp luật không cấm.
- c) Việc làm của anh trai M có thể chịu trách nhiệm hành chính.
- d) M có thể giúp anh trai quảng bá sản phẩm và bán thuốc, miễn là sản phẩm không gây hại và M nhận được lợi nhuận hợp pháp.

Câu 22. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Anh H và chị P đã kí một hợp đồng vay tiền với nội dung cơ bản như sau: Anh K đồng ý cho chị P vay 50 triệu đồng trong thời gian 30 ngày và không tính lãi suất. Chị P có trách nhiệm nhận tiền và hoàn trả đúng 50 triệu đồng cho anh K sau 30 ngày bằng hình thức chuyển khoản. Nhưng sau 30 ngày, chị M không trả 50 triệu đồng cho anh K.

Phát biểu nào sau đây đúng/ sai?

- a) Chị P không trả nợ đúng hạn chỉ là một vấn đề đạo đức, không liên quan đến pháp luật.
- b) Hợp đồng vay tiền giữa anh K và chị M có tính pháp lý, ràng buộc hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận.
- c) Chị P có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự vì không trả nợ đúng hạn.
- d) Việc chị P không trả tiền đúng hạn có thể dẫn đến trách nhiệm pháp lý.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (3 điểm) Cho tình huống:

Anh A lẻn vào nhà chị B vào ban đêm với mục đích trộm cắp tài sản. A đã phá khóa cửa và lấy đi một chiếc máy tính xách tay và một số tiền mặt tổng trị giá khoảng 50 triệu đồng. Hành vi của A bị phát hiện qua camera an ninh và bị bắt giữ sau đó.

- a/ Dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hành vi của anh A là gì?
- b/ Em hiểu thế nào là trách nhiệm pháp lý?
- c/ Hành vi của anh A là hành vi vi phạm pháp luật nào và sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý như thế nào?

----- **HẾT** -----

Mã đề: 903

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Mỗi câu đúng đạt 0.25 điểm

Câu	Lựa chọn																			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	B	C	C	A	C	C	B	D	D	B	D	A	D	B	B	C	A	B	A	B

Câu	21				22			
	a	b	c	d	a	b	c	d
ĐA	S	Đ	S	S	S	Đ	Đ	Đ

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Nội dung	Điểm
a/ Nhận xét: Dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hành vi của anh A - Hành vi vi phạm pháp luật: lén vào nhà, mục đích trộm cắp, phá khóa cửa, lấy đi máy tính và tiền mặt. - Hành vi này là cố ý - Người thực hiện đủ năng lực trách nhiệm pháp lý. - Là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội: gây thiệt hại về tài sản cho công dân	1
b/ Khái niệm: Trách nhiệm pháp lý là nghĩa vụ mà các chủ thể phải gánh chịu hậu quả bất lợi do Nhà nước quy định từ hành vi vi phạm pháp luật của mình.	1
c/ Hành vi của anh A là vi phạm pháp luật hình sự, sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự và hành chính.	1

BGH
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
NGO THI BICH LIEN

TTCM

Luu Hoang Trang

NHÓM TRƯỞNG

Phung Thi Vui

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Người phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm do mình gây ra có độ tuổi theo quy định của pháp luật là bao nhiêu?

- A. Từ đủ 14 tuổi trở lên.
- B. Từ 18 tuổi trở lên.
- C. Từ đủ 17 tuổi trở lên.
- D. Từ đủ 16 tuổi trở lên.

Câu 2. Công dân đủ năng lực trách nhiệm pháp lý vi phạm pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Sử dụng trái phép ma túy.
- B. Bảo mật danh tính người tố cáo.
- C. Thực hiện quyền khiếu nại.
- D. Truy bắt tội phạm bị truy nã.

Câu 3. Học sinh vi phạm kỷ luật khi tự ý sử dụng tài liệu

- A. nâng cao.
- B. trong giờ kiểm tra.
- C. tham khảo.
- D. trên mạng xã hội.

Câu 4. Hành vi nào vi phạm pháp luật hành chính?

- A. Xem tài liệu trong giờ thi học kì .
- B. Mượn tiền của bạn mà không chịu trả.
- C. Không chấp hành luật giao thông
- D. Vào nhà cướp của, giết người .

Câu 5. Trong các hành vi sau, hành vi nào vi phạm pháp luật dân sự ?

- A. Vượt đèn đỏ khi tham gia giao thông.
- B. Dùng điện bẫy chột gây chết người
- C. Nghỉ việc ở công ti không có lí do.
- D. Giao hàng không đúng hợp đồng.

Câu 6. Việc mua sắm có kế hoạch, tiết kiệm, biết lựa chọn sản phẩm có chất lượng và phù hợp với đặc điểm của nội dung nào dưới đây?

- A. văn hoá tiêu dùng.
- B. quản lí tiền hiệu quả.
- C. tiêu dùng thông minh.
- D. lập kế hoạch chi tiêu.

Câu 7. Người sử dụng lao động xâm phạm quyền của người lao động khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Yêu cầu đóng thuế thu nhập.
- B. Đề xuất chuyển chuyên công tác.
- C. Từ chối việc tăng lương sớm.
- D. Trả công không đúng thỏa thuận.

Câu 8. Hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quy tắc quản lí hành chính nhà nước có mức độ nguy hiểm thấp hơn tội phạm là

- A. vi phạm hình sự.
- B. vi phạm hành chính.
- C. vi phạm dân sự.
- D. vi phạm kỉ luật.

Câu 9. Hành vi ăn trộm xe máy là vi phạm

- A. kỉ luật.
- B. pháp luật hình sự
- C. pháp luật dân sự
- D. pháp luật hành chính

Câu 10. Anh V có thói quen so sánh giá cả và chất lượng của sản phẩm, dịch vụ trước khi quyết định mua hàng. Việc làm của anh V mang lại lợi ích gì sau đây?

- A. Tiết kiệm được thời gian mua sắm.
- B. Tìm được sản phẩm hợp lí với ngân sách.
- C. Tránh được việc mua hàng trực tuyến.
- D. Mua được sản phẩm đắt tiền hơn.

Câu 11. Bạn A học sinh lớp 9 điều khiển xe mô tô trên 50 phân khối tới trường. Bạn A đã vi phạm pháp luật nào sau đây?

- A. Hình sự.
- B. Kỉ luật.
- C. Dân sự.
- D. Hành chính.

Câu 12. Chủ thể nào sau đây không có cách tiêu dùng thông minh?

- A. Bạn H tìm những kênh bán hàng trực tuyến có uy tín để mua sắm.
- B. Anh V thường chi 1/3 tiền lương hàng tháng cho việc tiết kiệm.
- C. Chị X hay đi vay tiền để tham gia vào những buổi tụ tập ăn chơi.
- D. Chị N luôn quan tâm đến chất lượng sản phẩm khi mua hàng.

Câu 13. Tiêu dùng thông minh mang lại ý nghĩa gì sau đây?

- A. Mua sắm không cần lập kế hoạch.
- B. Giúp người tiêu dùng mua được sản phẩm chất lượng.
- C. Luôn chạy theo xu hướng tiêu dùng mới.
- D. Là cách giúp chúng ta trở nên giàu có nhanh chóng.

Câu 14. Ý nào dưới đây là một trong những cách tiêu dùng thông minh?

- A. Sử dụng đồ ngoại quốc.
- B. Sử dụng sản phẩm an toàn.
- C. Chi tiêu một cách tùy tiện.
- D. Lựa chọn hàng hóa giá rẻ.

Câu 15. Cố ý đánh người gây thương tích là hành vi vi phạm pháp luật

- A. hình sự .
- B. kỷ luật.
- C. dân sự.
- D. hành chính.

Câu 16. Mai mở tài liệu trong kì thi học kì II, việc làm của Mai là

- A. Vi phạm kỉ luật
- B. Vi phạm pháp luật hành chính.
- C. Vi phạm pháp luật dân sự
- D. Vi phạm pháp luật hình sự

Câu 17. Yếu tố nào sau đây là quan trọng nhất để thay đổi quan niệm của người tiêu dùng về chất lượng hàng Việt Nam?

- A. Chất lượng sản phẩm.
- B. Cách thức quảng cáo.
- C. Dịch vụ sau bán hàng.
- D. Thị trường bán hàng.

Câu 18. Khi quyết định mua một sản phẩm, em nên ưu tiên tiêu chí nào sau đây?

- A. Hình ảnh quảng cáo.
- B. Quà tặng đi kèm.
- C. Nguồn gốc, xuất xứ.
- D. Công dụng sản phẩm.

Câu 19. Có mấy loại vi phạm pháp luật?

- A. Bốn
- B. Ba
- C. Hai
- D. Năm

Câu 20. Khi gặp khó khăn, em nên làm gì để tìm cách thích ứng trong cuộc sống?

- A. Tìm mọi cách đổ lỗi cho hoàn cảnh.
- B. Từ bỏ vì cảm thấy quá khó khăn.
- C. Phàn nàn với người khác.
- D. Kiên trì tìm ra phương án giải quyết.

Trắc nghiệm đúng – sai

(Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý (mệnh đề))

Câu 21. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Anh trai của M mua nhiều loại thuốc giảm cân không rõ nguồn gốc từ trên mạng với giá rẻ. Anh ấy nói với M rằng nếu M giúp quảng bá và bán sản phẩm này cho bạn bè trên mạng xã hội, anh sẽ chia một phần lợi nhuận cho M. M cảm thấy phân vân, không biết có nên đồng ý hay không.

- a) Công dân có thể kinh doanh mọi hàng hoá mà không cần bị kiểm soát về chất lượng.
- b) Mọi công dân có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề pháp luật không cấm.
- c) Việc làm của anh trai M có thể chịu trách nhiệm hành chính.
- d) M có thể giúp anh trai quảng bá sản phẩm và bán thuốc, miễn là sản phẩm không gây hại và M nhận được lợi nhuận hợp pháp.

Câu 22. Phát biểu sau đây đúng hay sai?

Do có mâu thuẫn với bạn cùng lớp, không kiềm chế được cảm xúc, anh H (19 tuổi) đã đánh nhau với anh T khiến anh T phải nhập viện và một số người khác bị thương nhẹ. Sau khi khám và kiểm tra, cơ quan y tế đã kết luận anh T bị thương tích 15%.

- a) Anh H là chủ thể có năng lực chịu trách nhiệm pháp lí.
- b) Hành vi của anh H là hành vi vi phạm pháp luật.
- c) Anh H không bị truy cứu trách nhiệm vì thương tích của anh T nhỏ.
- d) Việc anh H không kiềm chế được cảm xúc là một tình tiết giảm nhẹ trong vụ việc.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1. (3 điểm) Cho tình huống:

Tâm là học sinh lớp 9, Do dậy muộn nên Tâm mượn xe máy của mẹ đi đến trường. Do đi vội nên Tâm quên không đội mũ bảo hiểm. Đến ngã ba, nhìn thấy đèn đỏ Tâm vội vàng phóng xe qua nhưng bị chú cảnh sát giữ lại.

a/ Em hãy nhận xét về hành vi của bạn Tâm, cho biết Tâm và các bạn đã vi phạm những lỗi nào trong luật giao thông đường bộ? Trong trường hợp này Tâm sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý nào?

b/ Em hiểu thế nào là vi phạm pháp luật? Nếu là bạn của Tâm em sẽ khuyên Tâm điều gì?

----- HẾT -----

Mã đề: 904

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Mỗi câu đúng đạt 0.25 điểm

Câu	Lựa chọn																			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	D	A	B	C	D	C	D	B	B	B	D	C	B	B	A	A	A	D	A	D

Câu	21				22			
	a	b	c	d	a	b	c	d
ĐA	S	Đ	S	S	Đ	Đ	S	Đ

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Nội dung	Điểm
a/ Nhận xét: Hành vi của bạn T là sai, vi phạm luật giao thông (Lái xe khi chưa đủ tuổi, không đội mũ bảo hiểm, vượt đèn đỏ) Bạn sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lý hành chính	1 0.5
b/ Khái niệm: Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật và có lỗi, do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.	0.5
c. Đưa ra lời khuyên (hs tự đưa ra lời khuyên)	1



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Phùng Thị Vui

Name:

School year: 2024 - 2025

Class: 9A

Time allowed: 60 minutes

Code 901

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. concentrate B. awareness C. language D. atmosphere

Question 2. A. climber B. number C. bomber D. plumber

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3. A. collection B. fabulous C. facility D. concentric

Question 4. A. session B. planet C. career D. wonder

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. Writing novels is a passion of my mum, _____ job is not at all related to writing.

A. who B. which C. whose D. what

Question 6. Her teacher suggested _____ more exercises to improve her English.

A. practice B. practicing C. should practice D. to practice

Question 7. Farmers need to find alternatives to harmful pesticide to _____ the environment.

A. protect B. protecting C. protector D. protected

Question 8. Jane and Lien is having lunch at the canteen.

Jane: "I know you are applying for English speaking club. Break a leg!"

Lien: " _____."

A. Thanks. I'll try my best B. Sure. I like that club very much.

C. Thank you. Welcome to the club. D. Yes, I feel better now.

Question 9. You don't need to interrupt your reading to look up every unfamiliar word right away – it's better to _____ first.

A. master B. copy C. translate D. guess

Question 10. We're going camping this weekend, so we need a _____ stove that we can easily pack and transport.

A. changeable B. rechargeable C. portable D. transferable

Question 11. My teacher gave me a lot of _____ and helped me pass the test.

A. development B. politeness C. encouragement D. growth

Question 12. The Trung Son Hydropower Plant provides electricity _____ about 180,000 homes.

A. with B. from C. for D. by

Read the following announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks

TEEN TIME MANAGEMENT WORKSHOP

Struggling to balance school, hobbies, and friends? Join us for (13) _____ one-day adventure into the world of effective time management, exclusively for teens!

- Date: Saturday, February 15th
- Time: 9 AM - 4 PM
- Location: Young Forever Centre, 55 Park Avenue

Discover fun and easy ways to organize your schedule, (14) _____ tasks, and still have time for fun.

You'll learn time management (15) _____ games, group activities, and hands-on planning sessions.

Limited spots available! (16) _____ by February 8th to secure your place.

Call us at 555-0182 or email info@youngforevercentre.org.

Question 13. A. a B. an C. the D. (no article)

Question 14. A. prioritising B. prioritise C. prioritisation D. priority

Question 15. A. by B. into C. at D. of

Question 16. A. Set up B. Move in C. Sign up D. Hand in

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions 17.

In Japan, the Cherry Blossom Festival is celebrated in early April. Here's what happens during this festival.

- a. People gather in parks to enjoy the beauty of the blooming cherry trees and have picnics.
- b. The festival marks the arrival of spring and is a time for people to appreciate nature.
- c. Special events and performances are often held, including traditional music and dance.

A. b-a-c

B. a-c-b

C. c-b-a

D. b-c-a

Question 18. Choose the sentence that you can end the text (in Question 17) most appropriately.

- A. Many tourists visit Japan specifically to experience the Cherry Blossom Festival.
- B. The festival is also a time for families to enjoy outdoor activities together.
- C. Cherry Blossom Festival decorations can be seen throughout the city.
- D. Traditional foods and sweets are popular during the festival.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 24.

Some people find it really difficult to learn English, and here are some of the reasons. Firstly, English has one of the biggest vocabularies of all languages. (19) _____, it is very hard for English learners to remember all the words and phrases as well as use them correctly (20) _____. Secondly, English grammar is complex. For example, there are twelve basic tenses in English. This makes learners confused when they have to use the tenses correctly in different sentences. (21) _____, such as prepositions, reported speech, and the passive voice are not any less challenging. Thirdly, a lot of learners find English pronunciation very (22) _____. Words which have the same combination of letters may be pronounced differently. For instance, the 'ou' in 'rough' is not pronounced (23) _____ that in 'through'. Another problem is sentence stress. Stress we put on different words may (24) _____ the difference in meaning. In general, English vocabulary, grammar, and pronunciation may make learning it not an easy task.

Question 19. A. Therefore B. However

C. Otherwise D. Nevertheless

Question 20. A. in context differences

B. in different context

C. in difference contexts

D. in different contexts

Question 21. A. Another grammatical points

B. Other grammatical points

C. Others grammatical points

D. The other grammatical points

Question 22. A. confuse

B. confused

C. confusing

D. confusion

Question 23. A. the same as

B. the same like

C. same as

D. the same

Question 24. A. lead to

B. work out

C. look up

D. move on

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 25. "Are you going to buy a new e-reader next month?"

- A. Andy asked me whether was I going to buy a new e-reader the following month.
- B. Andy asked me whether was I going to buy a new e-reader the following month?
- C. Andy asked me whether I was going to buy a new e-reader next month
- D. Andy asked me whether I was going to buy a new e-reader the following month.

Question 26. My mother started working as a professional chef 10 years ago.

- A. My mother has work as a professional chef for 10 years.
- B. My mother have worked as a professional chef 10 years ago.
- C. My mother has worked as a professional chef since 10 years.
- D. My mother has worked as a professional chef for 10 years.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 27. John / is / old / understand / the problem.

- A. John isn't old enough understand the problem.
- B. John isn't old enough to understand the problem.
- C. John is so old to understand the problem.
- D. John isn't too old understand the problem.

Question 28. I /wanted /go/ the party/ I /stay home/ finish/ my assignment.

- A. Though I wanted to go to the party, I had to stay home and finish my assignment.
- B. Because I wanted to go to the party, I had to stay home and finish my assignment.
- C. When I wanted to go to the party, I had to stay home and finish my assignment.
- D. Though I wanted to go to the party, but I had to stay home and finish my assignment.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29. What does the sign say?



- A. Dogs are always allowed to be in the pool area.
- B. Dogs are sometimes allowed in the pool area.
- C. Dogs can swim in the pool whenever they like.
- D. Dogs cannot be in the pool area at any time.

Question 30. What does this notice say?

This week's dance class will be half an hour earlier, at 6:30 p.m., and in room 101, not room 102! Next week's class will be back in room 102 at the usual time.

- A. There won't be a dance class next week.
- B. The dance class will be somewhere different this week.
- C. The dance class will only last for half an hour this week.
- D. There will be a dance class in room 102 at 6:30 p.m. this week.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions.

Every one of us produces **garbage** of one kind or another. Some of the garbage is thrown into the sea. Some is burnt or buried under the ground. Every year we need to find about 800.000 cubic meters of empty land just to bury the garbage.

This is the same as filling one football stadium with garbage up to 20 meters high! This garbage damages the environment. Although a lot of garbage is buried in the ground, some of it gets blown about in the wind. Also, when garbage is burnt, **poisonous** gases are given off into the air. The garbage thrown into the sea will pollute the water.

What can we do about these problems? One very easy answer is to produce less garbage. We can recycle things made from glass and paper as well as tin cans. People can refuse to take the plastic bags from the shops and supermarkets by bringing with them their own bags or baskets when they go shopping.

The government should tell people about the dangers of garbage pollution. Education is perhaps the most important factor for keeping our environment healthy for the future.

Question 31. What is the main idea of the passage?

- A. The amount of garbage we produce each year
- B. The dangers of garbage pollution and possible solutions
- C. How to recycle glass, paper, and tin cans
- D. The importance of education in environmental protection

Question 32. According to paragraph 2, poisonous gases are given off when we _____.

- A. throw the garbage into the sea
- B. recycle the garbage
- C. burn the garbage
- D. blow the garbage about

Question 33. According to paragraph 3, when we go shopping, we should _____.

- A. use our own baskets or bags
- B. tell other people about recycling
- C. buy less food
- D. ask for more plastic bags

Question 34. All of these can be recycled EXCEPT _____.

- A. glass
- B. paper
- C. tin cans
- D. poisonous gases

Question 35. The word “garbage” in paragraph 1 is CLOSEST in meaning to _____.

A. environment B. trash C. stadium D. ground

Question 36. The word “poisonous” in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

A. toxic B. clean C. healthy D. pleasant

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 37 to 40.

When I was at school, I had to learn how to have a well-balanced life (37) _____.
Below are some of the typical things I did.

Firstly, I managed my time properly. I started to plan my schedule, made a weekly work list and gave priority to some of my work. (38) _____.

In addition, I communicated with my family, friends, and teachers about my busy schedule and problems, (39) _____. I also took breaks appropriately because they helped me keep away from stress and anxiety and gave my brain a rest and improved my mood.

Finally, I looked after my physical health. I got at least eight hours of sleep a day. I played football with my classmates twice a week and went for a walk with my grandparents early every morning. (40) _____. I ate a lot of fruit and vegetables. I ate little fattening foods and avoided junk food like chips, cookies, pizza, etc.

A. so they would offer me additional support

B. Besides, I also tried to follow a healthy diet

C. This helped me concentrate my efforts on my most important tasks

D. in order to reduce stress and anxiety

Question 37. _____ **Question 38.** _____ **Question 39.** _____ **Question 40.** _____

--- THE END ---

Name:

School year: 2024 - 2025

Class: 9A

Time allowed: 60 minutes

Code 902

Read the following announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks

TEEN TIME MANAGEMENT WORKSHOP

Struggling to balance school, hobbies, and friends? Join us for (1) _____ one-day adventure into the world of effective time management, exclusively for teens!

- Date: Saturday, February 15th
- Time: 9 AM - 4 PM
- Location: Young Forever Centre, 55 Park Avenue

Discover fun and easy ways to organize your schedule, (2) _____ tasks, and still have time for fun. You'll learn time management (3) _____ games, group activities, and hands-on planning sessions.

Limited spots available! (4) _____ by February 8th to secure your place.

Call us at 555-0182 or email info@youngforevercentre.org.

Question 1. A. a B. an C. the D. (no article)

Question 2. A. prioritising B. prioritise C. prioritisation D. priority

Question 3. A. by B. into C. at D. of

Question 4. A. Set up B. Move in C. Sign up D. Hand in

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions 5.

In Japan, the Cherry Blossom Festival is celebrated in early April. Here's what happens during this festival. _____

- a. People gather in parks to enjoy the beauty of the blooming cherry trees and have picnics.
- b. The festival marks the arrival of spring and is a time for people to appreciate nature.
- c. Special events and performances are often held, including traditional music and dance.

A. b-a-c B. a-c-b C. c-b-a D. b-c-a

Question 6. Choose the sentence that you can end the text (in Question 5) most appropriately.

- A. Many tourists visit Japan specifically to experience the Cherry Blossom Festival.
- B. The festival is also a time for families to enjoy outdoor activities together.
- C. Cherry Blossom Festival decorations can be seen throughout the city.
- D. Traditional foods and sweets are popular during the festival.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 7. Her teacher suggested _____ more exercises to improve her English.

- A. practice B. practicing C. should practice D. to practice

Question 8. We're going camping this weekend, so we need a _____ stove that we can easily pack and transport.

- A. changeable B. rechargeable C. portable D. transferable

Question 9. Jane and Lien is having lunch at the canteen.

Jane: "I know you are applying for English speaking club. Break a leg!"

Lien: " _____ ."

- A. Thanks. I'll try my best
C. Thank you. Welcome to the club.

- B. Sure. I like that club very much.
D. Yes, I feel better now.

Question 10. Farmers need to find alternatives to harmful pesticide to _____ the environment.

- A. protect B. protecting C. protector D. protected

Question 11. You don't need to interrupt your reading to look up every unfamiliar word right away – it's better to _____ first.

- A. master B. copy C. translate D. guess

Question 12. Writing novels is a passion of my mum, _____ job is not at all related to writing.

- A. who B. which C. whose D. what

Question 13. The Trung Son Hydropower Plant provides electricity _____ about 180,000 homes.

- A. with B. from C. for D. by

Question 14. My teacher gave me a lot of _____ and helped me pass the test.

- A. development B. politeness C. encouragement D. growth

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 15. A. concentrate B. awareness C. language D. atmosphere

Question 16. A. climber B. number C. bomber D. plumber

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 17 to 22.

Some people find it really difficult to learn English, and here are some of the reasons. Firstly, English has one of the biggest vocabularies of all languages. (17) _____, it is very hard for English learners to remember all the words and phrases as well as use them correctly (18) _____. Secondly, English grammar is complex. For example, there are twelve basic tenses in English. This makes learners confused when they have to use the tenses correctly in different sentences. (19) _____, such as prepositions, reported speech, and the passive voice are not any less challenging. Thirdly, a lot of learners find English pronunciation very (20) _____. Words which have the same combination of letters may be pronounced differently. For instance, the 'ou' in 'rough' is not pronounced (21) _____ that in 'through'. Another problem is sentence stress. Stress we put on different words may (22) _____ the difference in meaning. In general, English vocabulary, grammar, and pronunciation may make learning it not an easy task.

Question 17. A. Therefore B. However C. Otherwise D. Nevertheless

Question 18. A. in context differences B. in different context
C. in difference contexts D. in different contexts

Question 19. A. Another grammatical points B. Other grammatical points
C. Others grammatical points D. The other grammatical points

Question 20. A. confuse B. confused C. confusing D. confusion

Question 21. A. the same as B. the same like C. same as D. the same

Question 22. A. lead to B. work out C. look up D. move on

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 23. A. collection B. fabulous C. facility D. concentric

Question 24. A. session B. planet C. career D. wonder

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 25. John / is / old / understand / the problem.

A. John isn't old enough understand the problem.

B. John isn't old enough to understand the problem.

C. John is so old to understand the problem.

D. John isn't too old understand the problem.

Question 26. I /wanted /go/ the party/ I /stay home/ finish/ my assignment.

- A. Though I wanted to go to the party, I had to stay home and finish my assignment.
- B. Because I wanted to go to the party, I had to stay home and finish my assignment.
- C. When I wanted to go to the party, I had to stay home and finish my assignment.
- D. Though I wanted to go to the party, but I had to stay home and finish my assignment.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 27. What does the sign say?



- A. Dogs are always allowed to be in the pool area.
- B. Dogs are sometimes allowed in the pool area.
- C. Dogs can swim in the pool whenever they like.
- D. Dogs cannot be in the pool area at any time.

Question 28. What does this notice say?

This week's dance class will be half an hour earlier, at 6:30 p.m., and in room 101, not room 102! Next week's class will be back in room 102 at the usual time.

- A. There won't be a dance class next week.
- B. The dance class will be somewhere different this week.
- C. The dance class will only last for half an hour this week.
- D. There will be a dance class in room 102 at 6:30 p.m. this week.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions.

Every one of us produces **garbage** of one kind or another. Some of the garbage is thrown into the sea. Some is burnt or buried under the ground. Every year we need to find about 800.000 cubic meters of empty land just to bury the garbage.

This is the same as filling one football stadium with garbage up to 20 meters high! This garbage damages the environment. Although a lot of garbage is buried in the ground, some of it gets blown about in the wind. Also, when garbage is burnt, **poisonous** gases are given off into the air. The garbage thrown into the sea will pollute the water.

What can we do about these problems? One very easy answer is to produce less garbage. We can recycle things made from glass and paper as well as tin cans. People can refuse to take the plastic bags from the shops and supermarkets by bringing with them their own bags or baskets when they go shopping.

The government should tell people about the dangers of garbage pollution. Education is perhaps the most important factor for keeping our environment healthy for the future.

Question 29. What is the main idea of the passage?

- A. The amount of garbage we produce each year
- B. The dangers of garbage pollution and possible solutions
- C. How to recycle glass, paper, and tin cans
- D. The importance of education in environmental protection

Question 30. According to paragraph 2, poisonous gases are given off when we _____.

- A. throw the garbage into the sea
- B. recycle the garbage
- C. burn the garbage
- D. blow the garbage about

Question 31. All of these can be recycled EXCEPT _____.

- A. glass
- B. paper
- C. tin cans
- D. poisonous gases

Question 32. According to paragraph 3, when we go shopping, we should _____.

- A. use our own baskets or bags
- B. tell other people about recycling
- C. buy less food
- D. ask for more plastic bags

Question 33. The word “poisonous” in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. toxic
- B. clean
- C. healthy
- D. pleasant

Question 34. The word “garbage” in paragraph is CLOSEST in meaning to _____.

- A. environment
- B. trash
- C. stadium
- D. ground

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 37 to 40.

When I was at school, I had to learn how to have a well-balanced life (35) _____. Below are some of the typical things I did.

Firstly, I managed my time properly. I started to plan my schedule, made a weekly work list and gave priority to some of my work. (36) _____.

In addition, I communicated with my family, friends, and teachers about my busy schedule and problems, (37) _____. I also took breaks appropriately because they helped me keep away from stress and anxiety and gave my brain a rest and improved my mood.

Finally, I looked after my physical health. I got at least eight hours of sleep a day. I played football with my classmates twice a week and went for a walk with my grandparents early every morning. (38) _____. I ate a lot of fruit and vegetables. I ate little fattening foods and avoided junk food like chips, cookies, pizza, etc.

- A. so they would offer me additional support
- B. Besides, I also tried to follow a healthy diet
- C. This helped me concentrate my efforts on my most important tasks
- D. in order to reduce stress and anxiety

Question 35. _____ **Question 36.** _____ **Question 37.** _____ **Question 38.** _____

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 39. “Are you going to buy a new e-reader next month?”

- A. Andy asked me whether was I going to buy a new e-reader the following month.
- B. Andy asked me whether was I going to buy a new e-reader the following month?
- C. Andy asked me whether I was going to buy a new e-reader next month
- D. Andy asked me whether I was going to buy a new e-reader the following month.

Question 40. My mother started working as a professional chef 10 years ago.

- A. My mother has work as a professional chef for 10 years.
- B. My mother have worked as a professional chef 10 years ago.
- C. My mother has worked as a professional chef since 10 years.
- D. My mother has worked as a professional chef for 10 years.

--- THE END ---

Name:

School year: 2024 - 2025

Class: 9A

Time allowed: 60 minutes

Code 903

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions.

Every one of us produces **garbage** of one kind or another. Some of the garbage is thrown into the sea. Some is burnt or buried under the ground. Every year we need to find about 800.000 cubic meters of empty land just to bury the garbage.

This is the same as filling one football stadium with garbage up to 20 meters high! This garbage damages the environment. Although a lot of garbage is buried in the ground, some of it gets blown about in the wind. Also, when garbage is burnt, **poisonous** gases are given off into the air. The garbage thrown into the sea will pollute the water.

What can we do about these problems? One very easy answer is to produce less garbage. We can recycle things made from glass and paper as well as tin cans. People can refuse to take the plastic bags from the shops and supermarkets by bringing with them their own bags or baskets when they go shopping.

The government should tell people about the dangers of garbage pollution. Education is perhaps the most important factor for keeping our environment healthy for the future.

Question 1. What is the main idea of the passage?

- A. The amount of garbage we produce each year
- B. The dangers of garbage pollution and possible solutions
- C. How to recycle glass, paper, and tin cans
- D. The importance of education in environmental protection

Question 2. According to paragraph 2, poisonous gases are given off when we _____.

- A. throw the garbage into the sea
- B. recycle the garbage
- C. burn the garbage
- D. blow the garbage about

Question 3. All of these can be recycled EXCEPT _____.

- A. glass
- B. paper
- C. tin cans
- D. poisonous gases

Question 4. According to paragraph 3, when we go shopping, we should _____.

- A. use our own baskets or bags
- B. tell other people about recycling
- C. buy less food
- D. ask for more plastic bags

Question 5. The word "**poisonous**" in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. toxic
- B. clean
- C. healthy
- D. pleasant

Question 6. The word "**garbage**" in paragraph is CLOSEST in meaning to _____.

- A. environment
- B. trash
- C. stadium
- D. ground

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions 7.

In Japan, the Cherry Blossom Festival is celebrated in early April. Here's what happens during this festival. _____

- a. People gather in parks to enjoy the beauty of the blooming cherry trees and have picnics.
- b. The festival marks the arrival of spring and is a time for people to appreciate nature.
- c. Special events and performances are often held, including traditional music and dance.

A. b-a-c

B. a-c-b

C. c-b-a

D. b-c-a

Question 8. Choose the sentence that you can end the text (in Question 7) most appropriately.

- A. Many tourists visit Japan specifically to experience the Cherry Blossom Festival.

- B. The festival is also a time for families to enjoy outdoor activities together.
- C. Cherry Blossom Festival decorations can be seen throughout the city.
- D. Traditional foods and sweets are popular during the festival.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 9. What does the sign say?



- A. Dogs are always allowed to be in the pool area.
- B. Dogs are sometimes allowed in the pool area.
- C. Dogs can swim in the pool whenever they like.
- D. Dogs cannot be in the pool area at any time.

Question 10. What does this notice say?

This week's dance class will be half an hour earlier, at 6:30 p.m., and in room 101, not room 102! Next week's class will be back in room 102 at the usual time.

- A. There won't be a dance class next week.
- B. The dance class will be somewhere different this week.
- C. The dance class will only last for half an hour this week.
- D. There will be a dance class in room 102 at 6:30 p.m. this week.

Read the following announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks

TEEN TIME MANAGEMENT WORKSHOP

Struggling to balance school, hobbies, and friends? Join us for (11) _____ one-day adventure into the world of effective time management, exclusively for teens!

- Date: Saturday, February 15th
- Time: 9 AM - 4 PM
- Location: Young Forever Centre, 55 Park Avenue

Discover fun and easy ways to organize your schedule, (12) _____ tasks, and still have time for fun. You'll learn time management (13) _____ games, group activities, and hands-on planning sessions. Limited spots available! (14) _____ by February 8th to secure your place. Call us at 555-0182 or email info@youngforevercentre.org.

- | | | | |
|-------------------------------------|---------------|-------------------|-----------------|
| Question 11. A. a | B. an | C. the | D. (no article) |
| Question 12. A. prioritising | B. prioritise | C. prioritisation | D. priority |
| Question 13. A. by | B. into | C. at | D. of |
| Question 14. A. Set up | B. Move in | C. Sign up | D. Hand in |

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 15. You don't need to interrupt your reading to look up every unfamiliar word right away – it's better to _____ first.

- A. master
- B. copy
- C. translate
- D. guess

Question 16. We're going camping this weekend, so we need a _____ stove that we can easily pack and transport.

- A. changeable B. rechargeable C. portable D. transferable

Question 17. Jane and Lien is having lunch at the canteen.

Jane: "I know you are applying for English speaking club. Break a leg!"

Lien: " _____ ."

- A. Thanks. I'll try my best B. Sure. I like that club very much.
C. Thank you. Welcome to the club. D. Yes, I feel better now.

Question 18. Her teacher suggested _____ more exercises to improve her English.

- A. practice B. practicing C. should practice D. to practice

Question 19. Farmers need to find alternatives to harmful pesticide to _____ the environment.

- A. protect B. protecting C. protector D. protected

Question 20. Writing novels is a passion of my mum, _____ job is not at all related to writing.

- A. who B. which C. whose D. what

Question 21. My teacher gave me a lot of _____ and helped me pass the test.

- A. development B. politeness C. encouragement D. growth

Question 22. The Trung Son Hydropower Plant provides electricity _____ about 180,000 homes.

- A. with B. from C. for D. by

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 23 to 26.

When I was at school, I had to learn how to have a well-balanced life (23) _____. Below are some of the typical things I did.

Firstly, I managed my time properly. I started to plan my schedule, made a weekly work list and gave priority to some of my work. (24) _____.

In addition, I communicated with my family, friends, and teachers about my busy schedule and problems, (25) _____. I also took breaks appropriately because they helped me keep away from stress and anxiety and gave my brain a rest and improved my mood.

Finally, I looked after my physical health. I got at least eight hours of sleep a day. I played football with my classmates twice a week and went for a walk with my grandparents early every morning. (26) _____. I ate a lot of fruit and vegetables. I ate little fattening foods and avoided junk food like chips, cookies, pizza, etc.

- A. so they would offer me additional support
B. Besides, I also tried to follow a healthy diet
C. This helped me concentrate my efforts on my most important tasks
D. in order to reduce stress and anxiety

Question 23. _____ **Question 24.** _____ **Question 25.** _____ **Question 26.** _____

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 27. My mother started working as a professional chef 10 years ago.

- A. My mother has work as a professional chef for 10 years.
B. My mother have worked as a professional chef 10 years ago.
C. My mother has worked as a professional chef since 10 years.
D. My mother has worked as a professional chef for 10 years.

Question 28. "Are you going to buy a new e-reader next month?"

- A. Andy asked me whether was I going to buy a new e-reader the following month.
B. Andy asked me whether was I going to buy a new e-reader the following month?

- C. Andy asked me whether I was going to buy a new e-reader next month
 D. Andy asked me whether I was going to buy a new e-reader the following month.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 29.** A. climber B. number C. bomber D. plumber
Question 30. A. concentrate B. awaraness C. language D. atmosphere

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 31 to 36.

Some people find it really difficult to learn English, and here are some of the reasons. Firstly, English has one of the biggest vocabularies of all languages. (31) _____, it is very hard for English learners to remember all the words and phrases as well as use them correctly (32) _____. Secondly, English grammar is complex. For example, there are twelve basic tenses in English. This makes learners confused when they have to use the tenses correctly in different sentences. (33) _____, such as prepositions, reported speech, and the passive voice are not any less challenging. Thirdly, a lot of learners find English pronunciation very (34) _____. Words which have the same combination of letters may be pronounced differently. For instance, the 'ou' in 'rough' is not pronounced (35) _____ that in 'through'. Another problem is sentence stress. Stress we put on different words may (36) _____ the difference in meaning. In general, English vocabulary, grammar, and pronunciation may make learning it not an easy task.

- Question 31.** A. Therefore B. However C. Otherwise D. Nevertheless

- Question 32.** A. in context differences B. in different context
 C. in difference contexts D. in different contexts

- Question 33.** A. Another grammatical points B. Other grammatical points
 C. Others grammatical points D. The other grammatical points

- Question 34.** A. confuse B. confused C. confusing D. confusion

- Question 35.** A. the same as B. the same like C. same as D. the same

- Question 36.** A. lead to B. work out C. look up D. move on

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- Question 37.** A. session B. planet C. career D. wonder

- Question 38.** A. collection B. fabulous C. facility D. concentric

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 39. I /wanted /go/ the party/ I /stay home/ finish/ my assignment.

- A. Though I wanted to go to the party, I had to stay home and finish my assignment.
 B. Because I wanted to go to the party, I had to stay home and finish my assignment.
 C. When I wanted to go to the party, I had to stay home and finish my assignment.
 D. Though I wanted to go to the party, but I had to stay home and finish my assignment.

Question 40. John / is / old / understand / the problem.

- A. John isn't old enough understand the problem.
 B. John isn't old enough to understand the problem.
 C. John is so old to understand the problem.
 D. John isn't too old understand the problem.

--- THE END ---

Name:

School year: 2024 - 2025

Class: 9A

Time allowed: 60 minutes

Code 904

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 4.

When I was at school, I had to learn how to have a well-balanced life (1) _____. Below are some of the typical things I did.

Firstly, I managed my time properly. I started to plan my schedule, made a weekly work list and gave priority to some of my work. (2) _____.

In addition, I communicated with my family, friends, and teachers about my busy schedule and problems, (3) _____. I also took breaks appropriately because they helped me keep away from stress and anxiety and gave my brain a rest and improved my mood.

Finally, I looked after my physical health. I got at least eight hours of sleep a day. I played football with my classmates twice a week and went for a walk with my grandparents early every morning. (4) _____. I ate a lot of fruit and vegetables. I ate little fattening foods and avoided junk food like chips, cookies, pizza, etc.

A. so they would offer me additional support

B. Besides, I also tried to follow a healthy diet

C. This helped me concentrate my efforts on my most important tasks

D. in order to reduce stress and anxiety

Question 1. _____ Question 2. _____ Question 3. _____ Question 4. _____

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. What does the sign say?



A. Dogs are always allowed to be in the pool area.

B. Dogs are sometimes allowed in the pool area.

C. Dogs can swim in the pool whenever they like.

D. Dogs cannot be in the pool area at any time.

Question 6. What does this notice say?

This week's dance class will be half an hour earlier, at 6:30 p.m., and in room 101, not room 102! Next week's class will be back in room 102 at the usual time.

A. There won't be a dance class next week.

B. The dance class will be somewhere different this week.

C. The dance class will only last for half an hour this week.

D. There will be a dance class in room 102 at 6:30 p.m. this week.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions.

Every one of us produces **garbage** of one kind or another. Some of the garbage is thrown into

the sea. Some is burnt or buried under the ground. Every year we need to find about 800.000 cubic meters of empty land just to bury the garbage.

This is the same as filling one football stadium with garbage up to 20 meters high! This garbage damages the environment. Although a lot of garbage is buried in the ground, some of it gets blown about in the wind. Also, when garbage is burnt, **poisonous** gases are given off into the air. The garbage thrown into the sea will pollute the water.

What can we do about these problems? One very easy answer is to produce less garbage. We can recycle things made from glass and paper as well as tin cans. People can refuse to take the plastic bags from the shops and supermarkets by bringing with them their own bags or baskets when they go shopping.

The government should tell people about the dangers of garbage pollution. Education is perhaps the most important factor for keeping our environment healthy for the future.

Question 7. The word “**garbage**” in paragraph 1 is CLOSEST in meaning to _____.

- A. environment B. trash C. stadium D. ground

Question 8. According to paragraph 3, when we go shopping, we should _____.

- A. use our own baskets or bags B. tell other people about recycling
C. buy less food D. ask for more plastic bags

Question 9. According to paragraph 2, poisonous gases are given off when we _____.

- A. throw the garbage into the sea B. recycle the garbage
C. burn the garbage D. blow the garbage about

Question 10. All of these can be recycled EXCEPT _____.

- A. glass B. paper C. tin cans D. poisonous gases

Question 11. What is the main idea of the passage?

- A. The amount of garbage we produce each year
B. The dangers of garbage pollution and possible solutions
C. How to recycle glass, paper, and tin cans
D. The importance of education in environmental protection

Question 12. The word “**poisonous**” in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. toxic B. clean C. healthy D. pleasant

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 13. John / is / old / understand / the problem.

- A. John isn't old enough understand the problem.
B. John isn't old enough to understand the problem.
C. John is so old to understand the problem.
D. John isn't too old understand the problem.

Question 14. I /wanted /go/ the party/ I /stay home/ finish/ my assignment.

- A. Though I wanted to go to the party, I had to stay home and finish my assignment.
B. Because I wanted to go to the party, I had to stay home and finish my assignment.
C. When I wanted to go to the party, I had to stay home and finish my assignment.
D. Though I wanted to go to the party, but I had to stay home and finish my assignment.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions 15.

In Japan, the Cherry Blossom Festival is celebrated in early April. Here's what happens during this festival. _____

- a. People gather in parks to enjoy the beauty of the blooming cherry trees and have picnics.
b. The festival marks the arrival of spring and is a time for people to appreciate nature.

c. Special events and performances are often held, including traditional music and dance.

A. b-a-c

B. a-c-b

C. c-b-a

D. b-c-a

Question 16. Choose the sentence that you can end the text (in Question 15) most appropriately.

A. Many tourists visit Japan specifically to experience the Cherry Blossom Festival.

B. The festival is also a time for families to enjoy outdoor activities together.

C. Cherry Blossom Festival decorations can be seen throughout the city.

D. Traditional foods and sweets are popular during the festival.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 17. A. climber

B. number

C. bomber

D. plumber

Question 18. A. concentrate

B. awareness

C. language

D. atmosphere

Read the following announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks

TEEN TIME MANAGEMENT WORKSHOP

Struggling to balance school, hobbies, and friends? Join us for (19) _____ one-day adventure into the world of effective time management, exclusively for teens!

- Date: Saturday, February 15th
- Time: 9 AM - 4 PM
- Location: Young Forever Centre, 55 Park Avenue

Discover fun and easy ways to organize your schedule, (20) _____ tasks, and still have time for fun. You'll learn time management (21) _____ games, group activities, and hands-on planning sessions.

Limited spots available! (22) _____ by February 8th to secure your place.

Call us at 555-0182 or email info@youngforevercentre.org.

Question 19. A. a

B. an

C. the

D. (no article)

Question 20. A. prioritising

B. prioritise

C. prioritisation

D. priority

Question 21. A. by

B. into

C. at

D. of

Question 22. A. Set up

B. Move in

C. Sign up

D. Hand in

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 23. Jane and Lien is having lunch at the canteen.

Jane: "I know you are applying for English speaking club. Break a leg!"

Lien: " _____ ."

A. Thanks. I'll try my best

B. Sure. I like that club very much.

C. Thank you. Welcome to the club.

D. Yes, I feel better now.

Question 24. You don't need to interrupt your reading to look up every unfamiliar word right away – it's better to _____ first.

A. master

B. copy

C. translate

D. guess

Question 25. Writing novels is a passion of my mum, _____ job is not at all related to writing.

A. who

B. which

C. whose

D. what

Question 26. We're going camping this weekend, so we need a _____ stove that we can easily pack and transport.

A. changeable

B. rechargeable

C. portable

D. transferable

Question 27. The Trung Son Hydropower Plant provides electricity _____ about 180,000 homes.

- A. with B. from C. for D. by

Question 28. Her teacher suggested _____ more exercises to improve her English.

- A. practice B. practicing C. should practice D. to practice

Question 29. Farmers need to find alternatives to harmful pesticide to _____ the environment.

- A. protect B. protecting C. protector D. protected

Question 30. My teacher gave me a lot of _____ and helped me pass the test.

- A. development B. politeness C. encouragement D. growth

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 31. My mother started working as a professional chef 10 years ago.

- A. My mother has work as a professional chef for 10 years.
B. My mother have worked as a professional chef 10 years ago.
C. My mother has worked as a professional chef since 10 years.
D. My mother has worked as a professional chef for 10 years.

Question 32. "Are you going to buy a new e-reader next month?"

- A. Andy asked me whether was I going to buy a new e-reader the following month.
B. Andy asked me whether was I going to buy a new e-reader the following month?
C. Andy asked me whether I was going to buy a new e-reader next month
D. Andy asked me whether I was going to buy a new e-reader the following month.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 33 to 38.

Some people find it really difficult to learn English, and here are some of the reasons. Firstly, English has one of the biggest vocabularies of all languages. (33) _____, it is very hard for English learners to remember all the words and phrases as well as use them correctly (34) _____. Secondly, English grammar is complex. For example, there are twelve basic tenses in English. This makes learners confused when they have to use the tenses correctly in different sentences. (35) _____, such as prepositions, reported speech, and the passive voice are not any less challenging. Thirdly, a lot of learners find English pronunciation very (36) _____. Words which have the same combination of letters may be pronounced differently. For instance, the 'ou' in 'rough' is not pronounced (37) _____ that in 'through'. Another problem is sentence stress. Stress we put on different words may (38) _____ the difference in meaning. In general, English vocabulary, grammar, and pronunciation may make learning it not an easy task.

Question 33. A. Therefore B. However C. Otherwise D. Nevertheless

Question 34. A. in context differences B. in different context
C. in difference contexts D. in different contexts

Question 35. A. Another grammatical points B. Other grammatical points
C. Others grammatical points D. The other grammatical points

Question 36. A. confuse B. confused C. confusing D. confusion

Question 37. A. the same as B. the same like C. same as D. the same

Question 38. A. lead to B. work out C. look up D. move on

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 39. A. session B. planet C. career D. wonder

Question 40. A. collection B. fabulous C. facility D. concentric

--- THE END ---

PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2024 – 2025

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2
MÔN TIẾNG ANH – KHỐI 9

** Đề kiểm tra gồm 40 câu TNKQ - Tổng điểm: 10 điểm*

MÃ ĐỀ: 901

Question	1	2	3	4	5	6	7	8
Answer	A	B	B	C	C	B	A	A
Question	9	10	11	12	13	14	15	16
Answer	D	C	C	C	A	B	A	C
Question	17	18	19	20	21	22	23	24
Answer	B	A	A	D	B	C	A	A
Question	25	26	27	28	29	30	31	32
Answer	D	D	B	A	D	B	B	C
Question	33	34	35	36	37	38	39	40
Answer	A	D	B	B	D	C	A	B

MÃ ĐỀ: 902

Question	1	2	3	4	5	6	7	8
Answer	A	B	A	C	B	A	B	C
Question	9	10	11	12	13	14	15	16
Answer	A	A	D	C	C	C	A	B
Question	17	18	19	20	21	22	23	24
Answer	A	D	B	C	A	A	B	C
Question	25	26	27	28	29	30	31	32
Answer	B	A	D	B	B	C	D	A
Question	33	34	35	36	37	38	39	40
Answer	B	B	D	C	A	B	D	D

MÃ ĐỀ: 903

Question	1	2	3	4	5	6	7	8
Answer	B	C	D	A	B	B	B	A
Question	9	10	11	12	13	14	15	16
Answer	D	B	A	B	A	C	D	C
Question	17	18	19	20	21	22	23	24
Answer	A	B	A	C	C	C	D	C
Question	25	26	27	28	29	30	31	32
Answer	A	B	D	D	B	A	A	D
Question	33	34	35	36	37	38	39	40
Answer	B	C	A	A	C	B	A	B

MÃ ĐỀ: 904

Question	1	2	3	4	5	6	7	8
Answer	D	C	A	B	D	B	B	A
Question	9	10	11	12	13	14	15	16
Answer	C	D	B	B	B	A	B	A
Question	17	18	19	20	21	22	23	24
Answer	B	A	A	B	A	C	A	D
Question	25	26	27	28	29	30	31	32
Answer	C	C	C	B	A	C	D	D
Question	33	34	35	36	37	38	39	40
Answer	A	D	B	C	A	A	C	B

MÃ ĐỀ: 905

Question	1	2	3	4	5	6	7	8
Answer	A	B	B	A	C	A	C	D
Question	9	10	11	12	13	14	15	16
Answer	C	C	A	B	A	C	C	B
Question	17	18	19	20	21	22	23	24
Answer	B	A	D	B	B	A	B	A
Question	25	26	27	28	29	30	31	32
Answer	C	D	B	C	A	A	D	D
Question	33	34	35	36	37	38	39	40
Answer	D	B	D	C	A	B	B	C



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thùy Chi

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2024 – 2025
Mã đề: 01

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II
MÔN: NGỮ VĂN 9
Ngày thi: 09/04/2025
Thời gian: 90 phút

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

(1) Nụ cười là phương thuốc quý giá nhất. Từ lâu các nhà nghiên cứu đã chứng minh được rằng khi chúng ta cười, bộ não sẽ tiết ra chất endorphins có tác dụng làm giảm cơn đau, tăng cường sự lan lợi, hoạt bát, đồng thời mang đến cho chúng ta cảm giác phấn khởi và vui vẻ.

(2) Cuộc sống ngày nay của chúng ta phải đối mặt với rất nhiều thử thách, từ khó khăn kinh tế cho đến những xung đột sắc tộc, khủng bố; từ ô nhiễm môi trường đến dịch bệnh. Vì thế chúng ta rất cần tiếng cười để tâm hồn được thanh thản, tinh thần được thư thái và giảm bớt áp lực từ những toan tính đời thường.

(3) Bạn có thể vượt qua những khúc quanh của cuộc đời mình dễ dàng hơn bằng cách mỉm cười với chúng. Không những thế, bạn hãy mỉm cười với chính mình và với mọi người. Khi bạn biết mang nụ cười đến những người xung quanh, có nghĩa là bạn đã mang niềm tin đến cuộc sống của họ. Nhờ đó, chúng ta đều cảm thấy được chia sẻ, được động viên và khích lệ.

(4) Trong nhiều nền văn hoá khác nhau, sự hài hước là phương thức tốt nhất để chữa lành mọi nỗi đau. Dù giàu có hay mạnh khoẻ, ai cũng trải qua ít nhiều đau khổ trong đời. Mức độ thăng trầm trong cuộc sống tùy thuộc vào từng hoàn cảnh cụ thể và tùy thuộc vào sự biến đổi thời cuộc ở quanh ta. Tiếng cười làm giảm bớt nỗi đau và sự sợ hãi. Thật vậy, các danh hài tuyệt vời nhất nổi tiếng nhất trên thế giới, phần lớn đều xuất thân và trưởng thành trong hoàn cảnh rất khó khăn. Phải chăng, sự hài hước chính là cơ chế chịu đựng đau khổ mà tạo hoá ban tặng cho mỗi người chúng ta? Hãy nhớ rằng, khi nghĩ về những điều vui vẻ, bạn sẽ cảm thấy mình hạnh phúc, mọi người sẽ thích thú khi ở bên bạn và những mối quan hệ hiện tại của bạn cũng sẽ được cải thiện tốt hơn.

(Dẫn theo *Cho đi là còn mãi*, Azim Jamal & Harvey

McKinnon, Huệ Phượng dịch, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2023, tr.60-62)

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định luận đề của văn bản trên.

Câu 2. (1,0 điểm) Nêu vai trò của bằng chứng được sử dụng trong đoạn (4).

Câu 3. (1,0 điểm) Xác định phép liên kết trong đoạn văn thứ (2) và chỉ rõ từ ngữ dùng làm phương tiện liên kết.

Câu 4. (1,5 điểm) Bài học nào từ văn bản có ý nghĩa nhất đối với em? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT

Câu 1 (2 điểm) Bằng một đoạn văn phối hợp khoảng 200 chữ, em hãy nêu cảm nhận của mình về hình ảnh người mẹ trong khổ thơ 1 và 2 của bài thơ sau:

MẸ VÀ QUẢ

(Nguyễn Khoa Điềm)

(1) Những mùa quả mẹ tôi hái được

Mẹ vẫn trông vào tay mẹ vun trồng

Những mùa quả lặn rồi lại mọc

Như mặt trời, khi như mặt trăng.

(2) Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên

Còn những bí và bầu thì lớn xuống

Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn

Rỏ xuống lòng thâm lặng mẹ tôi.

(3) Và chúng tôi, một thứ quả trên đời

Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái

Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi

Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?

- 1982 -

Câu 2 (4,0 điểm). Trong cuộc sống, em lựa chọn “*Tự đi tìm hạnh phúc cho mình*” hay “*Chờ đợi hạnh phúc đến với mình*”?

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trả lời câu hỏi trên.

Chúc các con làm bài tốt!

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2024 – 2025

Mã đề thi: 01

HƯỚNG DẪN
VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: Ngữ văn 9
Ngày thi: 09/04/2025
Thời gian: 90 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			4.0
	1	Luận đề của văn bản: Bàn về ý nghĩa của nụ cười/ giá trị của tinh thần lạc quan trong cuộc sống.	0.5
	2	- Bằng chứng trong đoạn (4): các danh hài tuyệt vời nhất nổi tiếng nhất trên thế giới, phần lớn đều xuất thân và trưởng thành trong hoàn cảnh rất khó khăn. - Vai trò: + Giúp cho lập luận chặt chẽ, logic, giàu sức thuyết phục, tăng độ tin cậy cho bài viết. + Tập trung làm sáng tỏ luận điểm: Sự hài hước là phương thuốc tốt nhất chữa lành mọi nỗi đau. Từ đó góp phần làm nổi bật luận đề: ý nghĩa của nụ cười trong cuộc sống.	0.5 0.5
	3	- Phép liên kết: Phép nối - Phương tiện liên kết: Vì thế	0.5 0.5
	4	- HS nêu một bài học phù hợp với nội dung của văn bản. (Gợi ý: Hãy luôn vui vẻ, lạc quan, hướng về phía trước, hướng đến những điều tốt đẹp; hãy lan toả năng lượng tích cực cho mọi người xung quanh bằng tiếng cười và sự hài hước của chính mình; đừng bao giờ đánh mất nụ cười trong cuộc sống...) - Lí giải một cách hợp lí, thuyết phục.	0.5 1.0
II			
	1	<i>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận:</i> - Mở đoạn: giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận. - Thân đoạn: phân tích làm rõ vấn đề nghị luận - Kết đoạn: khẳng định lại giá trị, ý nghĩa của vấn đề nghị luận	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu nghị luận:</i> Cảm nhận về 2 khổ thơ đầu của bài thơ " Mẹ và quả" của tác giả Nguyễn Khoa Điềm.	0.25
		<i>c. Phân tích làm rõ:</i> - Hai khổ thơ đầu nói đến lòng mong mỏi đợi chờ cũng như công phu khó nhọc của người mẹ khi chăm sóc cây trái trong vườn và đó cũng là việc chăm sóc con cái... - Tác giả sử dụng hình ảnh trái bầu, trái bí để nói tới công ơn của mẹ: Những quả như quả bí xanh, quả bầu đúng là có "dáng giọt mồ hôi mặn" - là công sức của mẹ bao ngày tháng vun trồng. - Từ chuyện trồng cây, nhà thơ liên tưởng đến chuyện trồng người (chuyện chăm sóc, bồi dưỡng con người).	1.5



		+ Tác giả ví mình như một thứ quả mà người mẹ đã gieo trồng. + Phải cố gắng học tập trau dồi để xứng đáng với tấm lòng người mẹ đã cất công nuôi nấng dạy dỗ, và kì vọng vào tương lai của con mình. * Đặc sắc nghệ thuật - Sử dụng các biện pháp tu từ điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ để làm nổi bật hình ảnh người mẹ. - Thể thơ 7 chữ kết hợp 8 chữ giàu nhịp điệu, sâu lắng. - Ngôn ngữ thơ giản dị, mộc mạc, dễ hiểu. * (Trong quá trình phân tích, học sinh cần phân tích nghệ thuật. Nếu diễn xuôi, <u>giáo viên cho tối đa 0,5 điểm nội dung</u>) <i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp tiếng Việt <i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	
	2		
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:</i> Mở bài nêu được vấn đề nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề nghị luận, kết bài khái quát được vấn đề nghị luận.	0,5
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Lỗi sống cá nhân, ích kỉ, coi trọng sự hưởng thụ.	0,5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, xây dựng hệ thống luận điểm hợp lý, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng, đảm bảo các yêu cầu sau: I. Mở bài - Giới thiệu vấn đề: Hạnh phúc là điều ai cũng mong muốn trong cuộc sống. Tuy nhiên, có người chủ động tìm kiếm hạnh phúc, có người lại thụ động chờ đợi. - Nêu quan điểm cá nhân: Hạnh phúc không tự nhiên đến, mà cần chúng ta chủ động tìm kiếm, xây dựng. II. Thân bài 1. Giải thích khái niệm hạnh phúc - Hạnh phúc là trạng thái vui vẻ, hài lòng với cuộc sống, có thể đến từ vật chất, tinh thần, tình cảm... - Mỗi người có quan niệm về hạnh phúc khác nhau, nhưng điểm chung là đều cần nỗ lực để đạt được. 2. Phân tích hai quan điểm về hạnh phúc a) Quan điểm chờ đợi hạnh phúc đến - Một số người tin rằng hạnh phúc là do số phận an bài, đến đúng thời điểm thì tự khắc sẽ có. - Quan điểm này có thể khiến con người thụ động, lười biếng, không nỗ lực phấn đấu.	2,5

	- Hệ quả: Có thể bỏ lỡ cơ hội, sống trong mong chờ mà không bao giờ đạt được hạnh phúc trọn vẹn. b) Quan điểm tự tìm kiếm hạnh phúc - Hạnh phúc không phải tự nhiên mà có, cần con người chủ động tạo dựng. - Cách tìm kiếm hạnh phúc: + Xác định rõ mong muốn, mục tiêu của bản thân. + Không ngừng học hỏi, rèn luyện để phát triển bản thân. + Trân trọng những điều nhỏ bé trong cuộc sống. + Xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp với gia đình, bạn bè, xã hội. + Hạnh phúc không phải đích đến, mà là hành trình mà ta cần chủ động bước đi. 3. Chứng minh và liên hệ thực tế - Lấy ví dụ về những người thành công nhờ nỗ lực, không ngồi chờ may mắn (các doanh nhân, nhà khoa học, nghệ sĩ...). - Bản thân mỗi người nếu cố gắng, vượt qua khó khăn sẽ cảm thấy hạnh phúc hơn là chỉ ngồi yên mong đợi. III. Kết bài - Khẳng định lại quan điểm: Hạnh phúc là do chính chúng ta tạo nên, không nên thụ động chờ đợi. - Lời khuyên: Hãy chủ động sống, cố gắng mỗi ngày để tìm kiếm và tận hưởng hạnh phúc theo cách riêng của mình.	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp, sáng tạo</i> - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5



BGH DUYỆT

TT CHUYÊN MÔN

NHÓM TRƯỞNG

Ngô Thị Bích Liên

Lưu Hoàng Trang

Tổng Thị Hoa

Mã đề: 02

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Thường thường, người ta đi xa bao nhiêu lâu thì mới cảm thấy nhớ nhà? Tôi đã không ít lần tự hỏi mình điều đó, mặc dù cũng như bạn, tôi biết rằng câu trả lời đơn giản là “tùy cảnh tùy người”...

Tôi biết rằng một khi ta đã cảm thấy nhớ nhà, lòng ta sẽ khác. Chắc chắn như vậy, lòng ta sẽ khác. Khi chúng ta nhận ra mình nhớ là khi ta nhận ra mình đang yêu. Yêu thương một người, một gia đình, một xóm thôn, một thành phố hay một đất nước...Đó chính là lý do mỗi chúng ta đều cần trải qua cảm giác nhớ nhà. Và để có cảm giác đó chúng ta phải ra đi. Bạn có thể dễ dàng trở về, cũng khó có thể quay trở lại. Bạn có thể tìm lại những cảm xúc cũ xưa sau rất nhiều năm tháng, cũng có thể không. Khả năng thứ hai có thể xảy ra hơn. Nhưng hãy bình tâm, bởi Helen Keller nói đúng rằng: “Những điều tốt nhất và đẹp nhất trong thế gian này thì không thể nhìn thấy hay chạm đến được - chúng phải cảm nhận bằng trái tim”.

Nếu như bạn nhớ nhà, hãy nhận ra rằng đó chính là yêu thương, và hãy để nó là yêu thương, chứ không phải luyến tiếc, tủi hờn hay oán giận. Bạn biết chằng, nỗi nhớ nhà sẽ khiến bạn nhận ra rằng chúng ta luôn có thể yêu thương từ một nơi rất xa. Và tình yêu thương, cho dù là yêu thương một ảo ảnh của hạnh phúc, thì vẫn luôn là một khởi đầu đẹp để...

Một ngày nào đó, bạn sẽ đi xa. Và tôi mong rằng tất cả những người trẻ đều sẽ có dịp đi xa. Lên thành phố học đại học. Lập nghiệp ở tỉnh khác. Ra nước ngoài du học, định cư. Hay thường xuyên nhất, đi du lịch.

Khi ấy, thêm một lần nữa, hãy trả lời giùm tôi câu hỏi: “Mất bao lâu để bạn cảm thấy nhớ nhà?”.

(Trích *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*, Phạm Lữ Ân, NXB Thế giới, 2023, tr.28-33)

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định luận đề của văn bản trên.

Câu 2. (1,0 điểm) Nêu vai trò của bằng chứng được sử dụng trong đoạn văn in nghiêng.

Câu 3. (1,0 điểm) Tìm phép liên kết trong câu văn " *Bạn có thể dễ dàng trở về, cũng khó có thể quay trở lại. Bạn có thể tìm lại những cảm xúc cũ xưa sau rất nhiều năm tháng, cũng có thể không.*" và chỉ rõ những từ ngữ làm phương tiện liên kết.

Câu 4. (1,5 điểm) Bài học nào từ văn bản có ý nghĩa nhất đối với em? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT

Câu 1(2 điểm) Bằng một đoạn văn phối hợp khoảng 200 chữ, em hãy nêu cảm nhận của mình về khổ thơ thứ 3 của bài thơ sau:

MẸ VÀ QUẢ

(Nguyễn Khoa Điềm)

(1) *Những mùa quả mẹ tôi hái được
Mẹ vẫn trồng vào tay mẹ vun trồng
Những mùa quả lặn rồi lại mọc
Như mặt trời, khi như mặt trăng.*

(2) *Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thâm lặng mẹ tôi.*

(3) *Và chúng tôi, một thứ quả trên đời
Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái
Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ mỏi
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?*

- 1982 -

Câu 2 (4 điểm)

Jimmy Liao đã từng bày tỏ: *Đừng so sánh em với bất kỳ ai khác, em không phải cái bóng của ai, cũng không phải vật thay thế của người khác.* Theo em, học sinh nên ứng xử thế nào khi bị so sánh với người khác? Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của mình.

Chúc các con làm bài tốt!

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2024 – 2025

Mã đề thi: 02

HƯỚNG DẪN
VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
Môn thi: Ngữ văn 9
Ngày thi: 09/04/2025
Thời gian: 90 phút

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			4.0
	1	Luận đề của văn bản: Nỗi nhớ nhà chính là biểu hiện của tình yêu thương con người, gia đình, quê hương....	0.5
	2	- Bằng chứng trong đoạn văn in nghiêng: <i>Helen Keller nói đúng rằng: “Những điều tốt nhất và đẹp nhất trong thế gian này thì không thể nhìn thấy hay chạm đến được - chúng phải cảm nhận bằng trái tim”.</i> - Vai trò: + Giúp cho lập luận chặt chẽ, logic, giàu sức thuyết phục, tăng độ tin cậy cho bài viết. + Tập trung làm sáng tỏ luận điểm: <i>khi ta đã cảm thấy nhớ nhà, lòng ta sẽ khác.</i> Từ đó góp phần làm nổi bật luận đề: Nỗi nhớ nhà chính là biểu hiện của tình yêu thương con người, gia đình, quê hương.....	0.5 0.5
	3	- Phép liên kết : Lặp - Những từ ngữ làm phương tiện liên kết: Bạn có thể...	0.5 0.5
	4	- HS nêu một bài học phù hợp với nội dung của văn bản. (Gợi ý: Hãy trân trọng và yêu thương gia đình...) - Lí giải một cách hợp lí, thuyết phục.	0.5 1.0
II			
	1		2.0

		<i>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận:</i> - Mở đoạn: giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận. - Thân đoạn: phân tích làm rõ vấn đề nghị luận - Kết đoạn: khẳng định lại giá trị, ý nghĩa của vấn đề nghị Luận	0.25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu nghị luận:</i> Cảm nhận về khổ thơ cuối của bài thơ " Mẹ và quả" của tác giả Nguyễn Khoa Điềm.	0.25
		<i>c. Phân tích làm rõ:</i> - Mỗi chúng ta quả đúng giống như là một thứ quả mà người mẹ đã “giao trồng”, “vun xới”, đợi mong và có khi là cả sự kì vọng vào tương lai của con mình	1.5



	nữa. - Nỗi "hoảng sợ" của đứa con: <i>Tôi hoảng sợ, ngày bàn tay mẹ mỏi Minh vẫn còn một thứ quả non xanh.</i> + Hình ảnh "bàn tay mẹ mỏi": Sự già yếu của mẹ, thời gian không chờ đợi + Hình ảnh "quả non xanh": Sự chưa trưởng thành, chưa hoàn thiện của người con. - Hai câu thơ cuối đầy ẩn ý, vừa là sự băn khoăn về trách nhiệm của bản thân, vừa là sự lo lắng về một điều tất yếu ("bàn tay mẹ mỏi" sự mòn mỏi đợi chờ, mẹ đã già yếu...). -> Người con lo lắng khi mình còn là thứ "quả non xanh" (chưa đến độ chín, chưa trưởng thành, hoặc rộng hơn có thể chưa làm được những điều xứng đáng với sự mong chờ của mẹ, có thể trở thành những người không tốt,...), thì người mẹ đã không còn nữa. => Sự lo lắng sâu sắc là biểu hiện cao của ý thức trách nhiệm phải đền đáp công ơn người đã nuôi nấng dạy dỗ mình. Chữ "mẹ" ở đây còn có thể hiểu rộng ra là Tổ quốc. * Đặc sắc nghệ thuật - Sử dụng các biện pháp tu từ ẩn dụ, để làm nổi bật hình ảnh người mẹ. - Thể thơ 7 chữ kết hợp 8 chữ giàu nhịp điệu, sâu lắng. - Ngôn ngữ thơ giản dị, mộc mạc, dễ hiểu. * (Trong quá trình phân tích, học sinh cần phân tích nghệ thuật. Nếu điểu giáo viên cho tối đa 0,5 điểm nội dung) <i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp tiếng Việt <i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	
2		4.0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:</i> Mở bài nêu được vấn đề nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề nghị luận, kết bài khái quát được vấn đề nghị luận. <i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Học sinh nên ứng xử thế nào khi bị so sánh với người khác <i>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, xây dựng hệ thống luận điểm hợp lý, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng, đảm bảo các yêu cầu sau: 1. Mở bài:	0.5đ 0.5 2.5đ

- Giới thiệu về vấn đề: Trong cuộc sống học đường, việc học sinh bị so sánh với người khác là chuyện không hiếm gặp. Các em có thể bị so sánh với bạn bè, anh chị, hoặc những người thành công trong xã hội.
- Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc biết cách ứng xử khi gặp phải tình huống này.

2. Thân bài:

1. Giải thích vấn đề

Khái niệm về so sánh: So sánh là việc đối chiếu điểm mạnh, điểm yếu của người này với người khác. Trong học đường, điều này thường xuyên xảy ra khi cha mẹ, thầy cô hay bạn bè so sánh học sinh với những tấm gương lý tưởng, đôi khi vô tình tạo ra áp lực.

Mục đích và hậu quả của việc so sánh: Dù đôi khi có thể là lời động viên, nhưng nếu không khéo léo, việc so sánh có thể dẫn đến sự tự ti, thiếu tự tin và mất đi sự phát triển tự nhiên của bản thân.

2. Phân tích vấn đề

***Thực trạng:** Việc so sánh học sinh với nhau, với người khác vẫn là một hiện tượng phổ biến trong xã hội. Mặc dù được thực hiện với ý tốt nhưng nó có thể gây ra nhiều tác động tiêu cực, từ việc học sinh cảm thấy bị thiếu tự tin, thiếu động lực cho đến sự rạn nứt mối quan hệ.

***Nguyên nhân:**

Cha mẹ, thầy cô có xu hướng sử dụng so sánh như một cách để khích lệ, thúc đẩy con cái, học trò.

Áp lực thành tích trong môi trường học đường và kỳ vọng xã hội cũng góp phần khiến hiện tượng so sánh diễn ra mạnh mẽ hơn.

Hậu quả: Việc bị so sánh có thể dẫn đến cảm giác tự ti, giảm lòng tự trọng, thậm chí rối loạn tâm lý nếu không biết cách ứng xử.

*** Giải pháp ứng xử khi bị so sánh**

- **Tự nhận thức và phát triển bản thân:** Cần xác định giá trị bản thân, hiểu rõ điểm mạnh, điểm yếu của mình và đặt ra những mục tiêu cá nhân. Điều này giúp học sinh tự tin hơn và không cảm thấy áp lực khi bị so sánh.

Dẫn chứng: Những người nổi tiếng như Nick Vujicic hay Malala Yousafzai đã vượt qua những thử thách, áp



		lực từ xã hội và sự so sánh để vươn lên thành công, chứng minh rằng tự nhận thức và chấp nhận bản thân là yếu tố quan trọng giúp vượt qua mọi khó khăn. - Giao tiếp hiệu quả khi bị so sánh: Cần biết cách giao tiếp với người so sánh một cách khéo léo. Thay vì phản ứng tiêu cực, họ có thể lắng nghe, chia sẻ cảm xúc của mình và từ chối những lời so sánh không phù hợp. - Biến so sánh thành động lực: Có thể biến những lời so sánh thành động lực học hỏi và phát triển. Họ không cần phải sống theo hình mẫu của người khác mà có thể tìm ra con đường riêng để phát huy khả năng của mình Dẫn chứng: Những câu chuyện như Nguyễn Hà Đông với trò chơi “Flappy Bird” hay Elon Musk vượt qua chỉ trích để thành công đều là minh chứng cho việc biến áp lực từ so sánh thành động lực. III. Kết bài - So sánh là điều không thể tránh khỏi, nhưng việc ứng xử đúng đắn sẽ giúp học sinh không chỉ bảo vệ được sự tự tin mà còn phát triển toàn diện. - Học sinh cần nhận thức rằng mỗi người đều có giá trị riêng, không nên so sánh với ai mà hãy tự hoàn thiện bản thân từng ngày, phát huy những điểm mạnh và vượt qua mọi khó khăn để tỏa sáng theo cách riêng của mình.	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp, sáng tạo</i> - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5



Ngô Thị Bích Liên

TT CHUYÊN MÔN

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Tổng Thị Hoa

Mã đề 901

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Trong công thức chung của hàm COUNTIF, tham số criteria có ý nghĩa gì?

- A. Phạm vi chứa các ô tính cần kiểm tra để đếm.
- B. Điều kiện kiểm tra các ô tính trong phạm vi range.
- C. Phạm vi chứa các giá trị không hợp lệ.
- D. Điều kiện xác thực dữ liệu để tạo bảng tính.

Câu 2: Trong công thức chung của hàm COUNTIF, tham số range có ý nghĩa gì?

- A. Số lượng các ô tính thỏa mãn điều kiện kiểm tra.
- B. Phạm vi chứa các ô tính cần kiểm tra để đếm.
- C. Điều kiện kiểm tra các ô tính trong phạm vi criteria.
- D. Phạm vi chứa các giá trị không hợp lệ.

Câu 3: Hàm nào trong Excel dùng để đếm số ô tính trong vùng dữ liệu thỏa mãn điều kiện?

- A. COUNT. B. SUMIF. C. COUNTIF. D. SUM.

Câu 4: Công thức chung của hàm COUNTIF là

- A. =COUNTIF(range, criteria). B. COUNTIF(criteria, range).
- C. COUNTIF(criteria, range). D. =COUNT(range, criteria).

Câu 5: Công thức thích hợp để nhập vào ô G5 là

- A. =COUNT(B3:B10,F5). B. =COUNTIF(B3:B10,Học tập).
- C. =IF(B3:B10,F5). D. =COUNTIF(B3:B10,F5).

Câu 6: Công thức tính tổng các giá trị trong vùng F1:F12 với các ô tương ứng trong vùng A1:A12 có giá trị bằng 100000 là

- A. =SUM(A1:A12,100000,F1:F12). B. =SUMIF(A1:A12,100000,F1:F12).
- C. =SUMIF(A1:A12,100000,F1:F12). D. =SUMIF(F1:F12,100000,A1:A12).

Câu 7: Công thức chung của hàm đếm số ô tính trong vùng dữ liệu thỏa mãn điều kiện là

- A. =COUNTIF(criteria, range). B. =SUMIF(range, criteria, [sum_range]).
- C. =COUNTIF(range, criteria). D. =IF(logical_test, [value_if_false], [value_if_true]).

Câu 8: Công thức tính để đếm số ô trong vùng C1:C6 chứa từ "The" là

- A. =COUNT(C1:C6,"The"). B. =COUNTIF(C1:C6,The).
- C. =COUNTIF(C1:C6,"The"). D. =COUNT(C1:C6,The).

Câu 9: Công thức tính để đếm số ô trong vùng A2:A8 chứa giá trị số nhỏ hơn 90 là

- A. =COUNTIF(A2:A8,"<90"). B. =COUNTIF(A2:A8,">90").
- C. =COUNTIF(A2:A8,>90). D. =COUNTIF(A2:A8,<90).

Câu 10: Trong công thức chung của hàm SUMIF, tham số range có ý nghĩa gì?

- A. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số criteria.
- B. Điều kiện kiểm tra.
- C. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số sum_range.
- D. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số sum_range thỏa mãn điều kiện.

Câu 11: Trong công thức chung của hàm SUMIF, tham số sum_range có ý nghĩa gì?

- A. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu sum_range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số range thỏa mãn điều kiện.
- B. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số range.
- C. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số criteria.
- D. Điều kiện kiểm tra.

Câu 12: Trong công thức chung của SUMIF, tham số criteria có ý nghĩa gì?

- A. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số range.
- B. Điều kiện kiểm tra.
- C. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu sum_range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số

- range thoả mãn điều kiện.
- D. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số sum_range.
- Câu 13:** Hàm nào trong Excel dùng để tính tổng giá trị của những ô thoả mãn một điều kiện nào đó?
- A. SUM. B. COUNTIF. C. IF. D. SUMIF.
- Câu 14:** Ưu điểm nổi bật của phần mềm bảng tính là gì?
- A. Tự động xác thực dữ liệu. B. Tự động phân tích dữ liệu.
C. Tự động lưu trữ dữ liệu. D. Tự động xử lý dữ liệu.
- Câu 15:** Để sử dụng công cụ xác thực dữ liệu, trong nhóm lệnh Data Tools của dải lệnh Data em chọn:
- A. Microsoft Word. B. Data Validation
C. Microsoft PowerPoint. D. Microsoft OneNote.
- Câu 16:** Ý nghĩa của kiểu dữ liệu Custom là gì?
- A. Bất kì giá trị nào.
B. Tùy chỉnh – cho công thức tùy chỉnh.
C. Độ dài Tin học bản – hạn chế độ dài của Tin học bản nhập vào ô tính.
D. Danh sách – chọn dữ liệu từ danh sách thả xuống.
- Câu 17:** Hàm nào trong Excel dùng để kiểm tra điều kiện và trả về một giá trị khi điều kiện đó đúng và một giá trị khác nếu điều kiện đó sai?
- A. COUNTIF. B. SUMIF. C. IF. D. CHECK.
- Câu 18:** Công thức chung của hàm IF là
- A. =IF(logical_test, [value_if_false], [value_if_true]).
B. =IF([value_if_false], [value_if_true], logical_test).
C. =IF([value_if_true], [value_if_false], logical_test).
D. =IF(logical_test, [value_if_true], [value_if_false]).
- Câu 19:** Công cụ xác thực dữ liệu có chức năng gì?
- A. Kiểm tra độ chính xác của dữ liệu khi nhập vào ô tính.
B. Hạn chế kiểu dữ liệu hoặc giá trị dữ liệu nhập vào ô tính, giúp cho việc nhập dữ liệu được chính xác và thỏa mãn những yêu cầu bài toán đặt ra.
C. Xác thực danh tính người sử dụng phần mềm.
D. Loại bỏ dữ liệu sai khỏi bảng tính.
- Câu 20:** Để giải quyết bài toán quản lí tài chính gia đình, em nên sử dụng phần mềm nào?
- A. Phần mềm bảng tính. B. Phần mềm soạn thảo Tin học bản.
C. Phần mềm máy tính. D. Phần mềm tạo bài trình chiếu.

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21: Cô giáo giao cho cả lớp một bài tập về nhà là tìm hiểu về thuật toán bám tường và ứng dụng của nó trong thực tế. Bạn An rất hào hứng nhưng vẫn còn nhiều thắc mắc về thuật toán này. Dưới đây là một số nhận định về thuật toán bám tường và ứng dụng của nó:

- Thuật toán bám tường thường được sử dụng trong các robot hút bụi.
- Thuật toán bám tường có thể được kết hợp với các cảm biến để giúp robot tránh các vật cản.
- Thuật toán bám tường là một thuật toán tìm kiếm đường đi tối ưu.
- Thuật toán bám tường chỉ có thể áp dụng cho các môi trường có hình dạng đơn giản.

Câu 22: Phương pháp giải quyết vấn đề có thể được mô tả dưới dạng thuật toán bằng phương pháp:

- Vẽ sơ đồ tư duy.
- Phương pháp liệt kê.
- Sử dụng ngôn ngữ lập trình.
- Sơ đồ khối.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1đ): Giải quyết vấn đề được thực hiện qua các bước nào?

Bài 2 (2đ): Em hãy mô tả thuật toán bám tường bằng sơ đồ khối.

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 901

I. Phần trắc nghiệm: 7 điểm

1. Dạng thức câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn: Từ câu 1 đến câu 20, mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	B	C	A	D	C	C	C	A	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	B	D	D	B	B	C	D	B	A

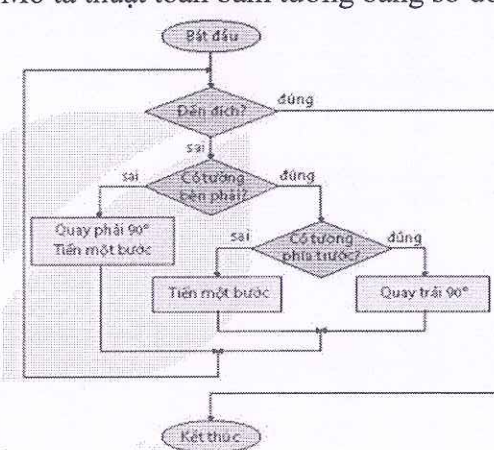
2. Dạng thức câu trắc nghiệm Đúng/ Sai: Điểm tối đa của 1 câu hỏi là 1 điểm trong đó:

- HS chỉ lựa chọn chính xác 1 ý trong 1 câu hỏi được 0.1 điểm.
- HS chỉ lựa chọn chính xác 2 ý trong 1 câu hỏi được 0.25 điểm.
- HS chỉ lựa chọn chính xác 3 ý trong 1 câu hỏi được 0.5 điểm.
- HS chỉ lựa chọn chính xác 4 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

Câu 21: a) Đ b) Đ c) S d) S

Câu 22: a) S b) Đ c) S d) Đ

II. Phần tự luận: 3 điểm

Bài	Đáp án	Điểm
1 (1đ)	Giải quyết vấn đề được thực hiện qua các bước: - Tìm hiểu vấn đề: xác định những yếu tố đã cho và kết quả cần đạt. - Phân tích vấn đề: xem xét từng khía cạnh của vấn đề, đưa ra nhận định để tìm cách giải quyết. - Lựa chọn giải pháp: dựa trên nhận định ở bước phân tích vấn đề, tìm kiếm và lựa chọn cách giải quyết vấn đề. - Thực hiện giải pháp: triển khai giải pháp đã chọn để đạt được mục tiêu đặt ra. - Đánh giá kết quả: xác định hiệu quả, phát hiện nhược điểm của giải pháp để cải tiến.	0.25đ 0.25đ 0.25đ 0.25đ
2 (2đ)	Mô tả thuật toán bấm tường bằng sơ đồ khối: 	0.5đ 0.25đ 0.25đ 0.25đ 0.25đ 0.25đ



BGH DUYỆT

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Phạm Thị Hải Yến

NHÓM TRƯỞNG

Trần Minh Ngọc

Mã đề 902

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Trong công thức chung của SUMIF, tham số criteria có ý nghĩa gì?

- A. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số range.
- B. Điều kiện kiểm tra.
- C. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu sum_range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số range thỏa mãn điều kiện.
- D. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số sum_range.

Câu 2: Hàm nào trong Excel dùng để tính tổng giá trị của những ô thỏa mãn một điều kiện nào đó?

- A. SUM.
- B. COUNTIF.
- C. IF.
- D. SUMIF.

Câu 3: Hàm nào trong Excel dùng để kiểm tra điều kiện và trả về một giá trị khi điều kiện đó đúng và một giá trị khác nếu điều kiện đó sai?

- A. COUNTIF.
- B. SUMIF.
- C. IF.
- D. CHECK.

Câu 4: Công thức chung của hàm IF là

- A. =IF(logical_test, [value_if_false], [value_if_true]).
- B. =IF([value_if_false], [value_if_true], logical_test).
- C. =IF([value_if_true], [value_if_false], logical_test).
- D. =IF(logical_test, [value_if_true], [value_if_false]).

Câu 5: Công thức thích hợp để nhập vào ô G5 là

- A. =COUNT(B3:B10,F5).
- B. =COUNTIF(B3:B10,Học tập).
- C. =IF(B3:B10,F5).
- D. =COUNTIF(B3:B10,F5).

Câu 6: Công thức tính tổng các giá trị trong vùng F1:F12 với các ô tương ứng trong vùng A1:A12 có giá trị bằng 100000 là

- A. =SUM(A1:A12,100000,F1:F12).
- B. =SUMIF(A1:A12,100000,F1:F12).
- C. =SUMIF(A1:A12,100000,F1:F12).
- D. =SUMIF(F1:F12,100000,A1:A12).

Câu 7: Công thức chung của hàm đếm số ô tính trong vùng dữ liệu thỏa mãn điều kiện là

- A. =COUNTIF(criteria, range).
- B. =SUMIF(range, criteria, [sum_range]).
- C. =COUNTIF(range, criteria).
- D. =IF(logical_test, [value_if_false], [value_if_true]).

Câu 8: Công cụ xác thực dữ liệu có chức năng gì?

- A. Kiểm tra độ chính xác của dữ liệu khi nhập vào ô tính.
- B. Hạn chế kiểu dữ liệu hoặc giá trị dữ liệu nhập vào ô tính, giúp cho việc nhập dữ liệu được chính xác và thỏa mãn những yêu cầu bài toán đặt ra.
- C. Xác thực danh tính người sử dụng phần mềm.
- D. Loại bỏ dữ liệu sai khỏi bảng tính.

Câu 9: Để giải quyết bài toán quản lý tài chính gia đình, em nên sử dụng phần mềm nào?

- A. Phần mềm bảng tính.
- B. Phần mềm soạn thảo Tin học bản.
- C. Phần mềm máy tính.
- D. Phần mềm tạo bài trình chiếu.

Câu 10: Ưu điểm nổi bật của phần mềm bảng tính là gì?

- A. Tự động xác thực dữ liệu.
- B. Tự động phân tích dữ liệu.
- C. Tự động lưu trữ dữ liệu.
- D. Tự động xử lý dữ liệu.

Câu 11: Để sử dụng công cụ xác thực dữ liệu, trong nhóm lệnh Data Tools của dải lệnh Data em chọn:

- A. Microsoft Word.
- B. Data Validation
- C. Microsoft PowerPoint.
- D. Microsoft OneNote.

Câu 12: Ý nghĩa của kiểu dữ liệu Custom là gì?

- A. Bất kỳ giá trị nào.
- B. Tùy chỉnh – cho công thức tùy chỉnh.
- C. Độ dài Tin học bản – hạn chế độ dài của Tin học bản nhập vào ô tính.
- D. Danh sách – chọn dữ liệu từ danh sách thả xuống.

Câu 13: Trong công thức chung của hàm COUNTIF, tham số criteria có ý nghĩa gì?

- A. Phạm vi chứa các ô tính cần kiểm tra để đếm.
- B. Điều kiện kiểm tra các ô tính trong phạm vi range.
- C. Phạm vi chứa các giá trị không hợp lệ.
- D. Điều kiện xác thực dữ liệu để tạo bảng tính.

Câu 14: Trong công thức chung của hàm COUNTIF, tham số range có ý nghĩa gì?

- A. Số lượng các ô tính thỏa mãn điều kiện kiểm tra.
- B. Phạm vi chứa các ô tính cần kiểm tra để đếm.
- C. Điều kiện kiểm tra các ô tính trong phạm vi criteria.
- D. Phạm vi chứa các giá trị không hợp lệ.

Câu 15: Hàm nào trong Excel dùng để đếm số ô tính trong vùng dữ liệu thỏa mãn điều kiện?

- A. COUNT.
- B. SUMIF.
- C. COUNTIF.
- D. SUM.

Câu 16: Công thức chung của hàm COUNTIF là

- A. =COUNTIF(range, criteria).
- B. COUNTIF(criteria, range).
- C. COUNTIF(criteria, range).
- D. =COUNT(range, criteria).

Câu 17: Công thức tính để đếm số ô trong vùng C1:C6 chứa từ "The" là

- A. =COUNT(C1:C6,"The").
- B. =COUNTIF(C1:C6,The).
- C. =COUNTIF(C1:C6,"The").
- D. =COUNT(C1:C6,The).

Câu 18: Công thức tính để đếm số ô trong vùng A2:A8 chứa giá trị số nhỏ hơn 90 là

- A. =COUNTIF(A2:A8,"<90").
- B. =COUNTIF(A2:A8,">90").
- C. =COUNTIF(A2:A8,>90).
- D. =COUNTIF(A2:A8,<90).

Câu 19: Trong công thức chung của hàm SUMIF, tham số range có ý nghĩa gì?

- A. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số criteria.
- B. Điều kiện kiểm tra.
- C. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số sum_range.
- D. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số sum_range thỏa mãn điều kiện.

Câu 20: Trong công thức chung của hàm SUMIF, tham số sum_range có ý nghĩa gì?

- A. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu sum_range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số range thỏa mãn điều kiện.
- B. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số range.
- C. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số criteria.
- D. Điều kiện kiểm tra.

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21: Cô giáo giao cho cả lớp một bài tập về nhà là tìm hiểu về thuật toán bám tường và ứng dụng của nó trong thực tế. Bạn An rất hào hứng nhưng vẫn còn nhiều thắc mắc về thuật toán này. Dưới đây là một số nhận định về thuật toán bám tường và ứng dụng của nó:

- a) Thuật toán bám tường thường được sử dụng trong các robot hút bụi.
- b) Thuật toán bám tường có thể được kết hợp với các cảm biến để giúp robot tránh các vật cản.
- c) Thuật toán bám tường là một thuật toán tìm kiếm đường đi tối ưu.
- d) Thuật toán bám tường chỉ có thể áp dụng cho các môi trường có hình dạng đơn giản.

Câu 22: Phương pháp giải quyết vấn đề có thể được mô tả dưới dạng thuật toán bằng phương pháp:

- a) Vẽ sơ đồ tư duy.
- b) Phương pháp liệt kê.
- c) Sử dụng ngôn ngữ lập trình.
- d) Sơ đồ khối.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1đ): Hàm COUNTIF, hàm SUMIF, hàm IF là gì?

Bài 2 (2đ): Em hãy mô tả thuật toán bám tường theo cách liệt kê các bước.

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 902

I. Phần trắc nghiệm: 7 điểm

1. Dạng thức câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn: Từ câu 1 đến câu 20, mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	D	C	D	D	C	C	B	A	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	B	B	B	C	A	C	A	C	A

2. Dạng thức câu hỏi trắc nghiệm Đúng/ Sai: Điểm tối đa của 1 câu hỏi là 1 điểm trong đó:

- HS chỉ lựa chọn chính xác 1 ý trong 1 câu hỏi được 0.1 điểm.
- HS chỉ lựa chọn chính xác 2 ý trong 1 câu hỏi được 0.25 điểm.
- HS chỉ lựa chọn chính xác 3 ý trong 1 câu hỏi được 0.5 điểm.
- HS chỉ lựa chọn chính xác 4 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

Câu 21: a) Đ b) Đ c) S d) S

Câu 22: a) S b) Đ c) S d) Đ

II. Phần tự luận: 3 điểm

Bài	Đáp án	Điểm
1 (1đ)	- Hàm COUNTIF đếm số ô tính trong vùng dữ liệu thỏa mãn điều kiện. - Hàm SUMIF tính tổng giá trị của những ô thỏa mãn một điều kiện nào đó. - Hàm IF kiểm tra điều kiện và trả về một giá trị khi điều kiện đó đúng và một giá trị khác nếu điều kiện đó sai.	0.25đ 0.25đ 0.5đ
2 (2đ)	Mô tả thuật toán bấm tường theo cách liệt kê các bước: Lập lại động tác sau cho đến khi tìm thấy lỗi ra Nếu bên phải không có tường thì Quay phải 90^0 Tiến một bước Nếu không thì Nếu phía trước không có tường thì Tiến một bước Nếu không thì Quay trái 90^0	0.5đ 0.25đ 0.25đ 0.25đ 0.25đ 0.25đ 0.25đ



BCH DUYỆT

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Phạm Thị Hải Yến

NHÓM TRƯỞNG

Trần Minh Ngọc

Mã đề 903

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Công thức chung của hàm COUNTIF là

- A. =COUNT(range, criteria). B. COUNTIF(criteria, range).
C. COUNTIF(criteria, range). D. =COUNTIF(range, criteria).

Câu 2: Công thức tính để đếm số ô trong vùng C1:C6 chứa từ "The" là

- A. =COUNTIF(C1:C6,"The"). B. =COUNTIF(C1:C6,The).
C. =COUNT(C1:C6,"The"). D. =COUNT(C1:C6,The).

Câu 3: Công thức tính để đếm số ô trong vùng A2:A8 chứa giá trị số nhỏ hơn 90 là

- A. =COUNTIF(A2:A8,<90). B. =COUNTIF(A2:A8,">90").
C. =COUNTIF(A2:A8,>90). D. =COUNTIF(A2:A8,"<90").

Câu 4: Trong công thức chung của hàm COUNTIF, tham số criteria có ý nghĩa gì?

- A. Phạm vi chứa các ô tính cần kiểm tra để đếm.
B. Điều kiện kiểm tra các ô tính trong phạm vi range.
C. Phạm vi chứa các giá trị không hợp lệ.
D. Điều kiện xác thực dữ liệu để tạo bảng tính.

Câu 5: Trong công thức chung của hàm COUNTIF, tham số range có ý nghĩa gì?

- A. Số lượng các ô tính thỏa mãn điều kiện kiểm tra.
B. Điều kiện kiểm tra các ô tính trong phạm vi criteria.
C. Phạm vi chứa các ô tính cần kiểm tra để đếm.
D. Phạm vi chứa các giá trị không hợp lệ.

Câu 6: Hàm nào trong Excel dùng để đếm số ô tính trong vùng dữ liệu thỏa mãn điều kiện?

- A. COUNTIF. B. SUMIF. C. COUNT. D. SUM.

Câu 7: Trong công thức chung của hàm SUMIF, tham số range có ý nghĩa gì?

- A. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số sum_range.
B. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số criteria.
C. Điều kiện kiểm tra.
D. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số sum_range thỏa mãn điều kiện.

Câu 8: Trong công thức chung của hàm SUMIF, tham số sum_range có ý nghĩa gì?

- A. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số range.
B. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu sum_range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số range thỏa mãn điều kiện.
C. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số criteria.
D. Điều kiện kiểm tra.

Câu 9: Trong công thức chung của SUMIF, tham số criteria có ý nghĩa gì?

- A. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số range.
B. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu sum_range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số range thỏa mãn điều kiện.
C. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số sum_range.
D. Điều kiện kiểm tra.

Câu 10: Hàm nào trong Excel dùng để tính tổng giá trị của những ô thỏa mãn một điều kiện nào đó?

- A. SUM. B. COUNTIF. C. IF. D. SUMIF.

Câu 11: Hàm nào trong Excel dùng để kiểm tra điều kiện và trả về một giá trị khi điều kiện đó đúng và một giá trị khác nếu điều kiện đó sai?

- A. COUNTIF. B. SUMIF. C. IF. D. CHECK.

Câu 12: Để giải quyết bài toán quản lý tài chính gia đình, em nên sử dụng phần mềm nào?

- A. Phần mềm bảng tính. B. Phần mềm soạn thảo Tin học bản.
C. Phần mềm máy tính. D. Phần mềm tạo bài trình chiếu.

Câu 13: Ưu điểm nổi bật của phần mềm bảng tính là gì?

A. Tự động xác thực dữ liệu.

B. Tự động phân tích dữ liệu.

C. Tự động xử lý dữ liệu.

D. Tự động lưu trữ dữ liệu.

Câu 14: Để sử dụng công cụ xác thực dữ liệu, trong nhóm lệnh Data Tools của dải lệnh Data em chọn:

A. Microsoft Word.

B. Data Validation

C. Microsoft PowerPoint.

D. Microsoft OneNote.

Câu 15: Ý nghĩa của kiểu dữ liệu Custom là gì?

A. Bất kì giá trị nào.

B. Tùy chỉnh – cho công thức tùy chỉnh.

C. Độ dài Tin học bản – hạn chế độ dài của Tin học bản nhập vào ô tính.

D. Danh sách – chọn dữ liệu từ danh sách thả xuống.

Câu 16: Công thức chung của hàm IF là

A. =IF(logical_test, [value_if_false], [value_if_true]).

B. =IF([value_if_false], [value_if_true], logical_test).

C. =IF(logical_test, [value_if_true], [value_if_false]).

D. =IF([value_if_true], [value_if_false], logical_test).

Câu 17: Công thức thích hợp để nhập vào ô G5 là

A. =COUNTIF(B3:B10,F5).

B. =COUNTIF(B3:B10,Học tập).

C. =IF(B3:B10,F5).

D. =COUNT(B3:B10,F5).

Câu 18: Công thức tính tổng các giá trị trong vùng F1:F12 với các ô tương ứng trong vùng A1:A12 có giá trị bằng 100000 là

A. =SUM(A1:A12,100000,F1:F12).

B. =SUMIF(A1:A12,100000,F1:F12).

C. =SUMIF(A1:A12,10000,F1:F12).

D. =SUMIF(F1:F12,100000,A1:A12).

Câu 19: Công thức chung của hàm đếm số ô tính trong vùng dữ liệu thỏa mãn điều kiện là

A. =COUNTIF(criteria, range).

B. =SUMIF(range, criteria, [sum_range]).

C. =COUNTIF(range, criteria).

D. =IF(logical_test, [value_if_false], [value_if_true]).

Câu 20: Công cụ xác thực dữ liệu có chức năng gì?

A. Hạn chế kiểu dữ liệu hoặc giá trị dữ liệu nhập vào ô tính, giúp cho việc nhập dữ liệu được chính xác và thỏa mãn những yêu cầu bài toán đặt ra.

B. Kiểm tra độ chính xác của dữ liệu khi nhập vào ô tính.

C. Xác thực danh tính người sử dụng phần mềm.

D. Loại bỏ dữ liệu sai khỏi bảng tính.

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21: Cô giáo giao cho cả lớp một bài tập về nhà là tìm hiểu về thuật toán bám tường và ứng dụng của nó trong thực tế. Bạn An rất hào hứng nhưng vẫn còn nhiều thắc mắc về thuật toán này. Dưới đây là một số nhận định về thuật toán bám tường và ứng dụng của nó:

a) Thuật toán bám tường thường được sử dụng trong các robot hút bụi.

b) Thuật toán bám tường có thể được kết hợp với các cảm biến để giúp robot tránh các vật cản.

c) Thuật toán bám tường là một thuật toán tìm kiếm đường đi tối ưu.

d) Thuật toán bám tường chỉ có thể áp dụng cho các môi trường có hình dạng đơn giản.

Câu 22: Phương pháp giải quyết vấn đề có thể được mô tả dưới dạng thuật toán bằng phương pháp:

a) Vẽ sơ đồ tư duy.

b) Phương pháp liệt kê.

c) Sử dụng ngôn ngữ lập trình.

d) Sơ đồ khối.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1đ): Giải quyết vấn đề được thực hiện qua các bước nào?

Bài 2 (2đ): Em hãy mô tả thuật toán bám tường bằng sơ đồ khối.

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 903

I. Phần trắc nghiệm: 7 điểm

1. Dạng thức câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn: Từ câu 1 đến câu 20, mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	A	D	B	C	A	A	B	D	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	A	C	B	B	C	A	B	C	A

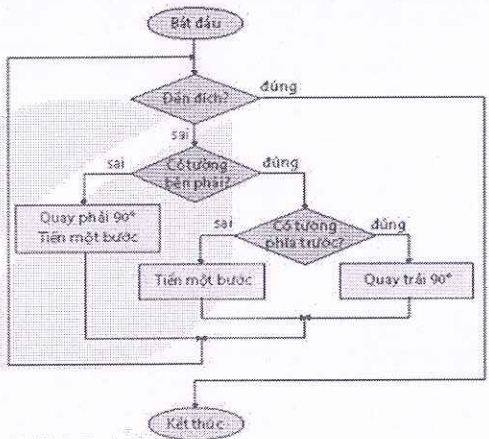
2. Dạng thức câu hỏi trắc nghiệm Đúng/ Sai: Điểm tối đa của 1 câu hỏi là 1 điểm trong đó:

- HS chỉ lựa chọn chính xác 1 ý trong 1 câu hỏi được 0.1 điểm.
- HS chỉ lựa chọn chính xác 2 ý trong 1 câu hỏi được 0.25 điểm.
- HS chỉ lựa chọn chính xác 3 ý trong 1 câu hỏi được 0.5 điểm.
- HS chỉ lựa chọn chính xác 4 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

Câu 21: a) Đ b) Đ c) S d) S

Câu 22: a) S b) Đ c) S d) Đ

II. Phần tự luận: 3 điểm

Bài	Đáp án	Điểm
1 (1đ)	Giải quyết vấn đề được thực hiện qua các bước: - Tìm hiểu vấn đề: xác định những yếu tố đã cho và kết quả cần đạt. - Phân tích vấn đề: xem xét từng khía cạnh của vấn đề, đưa ra nhận định để tìm cách giải quyết. - Lựa chọn giải pháp: dựa trên nhận định ở bước phân tích vấn đề, tìm kiếm và lựa chọn cách giải quyết vấn đề. - Thực hiện giải pháp: triển khai giải pháp đã chọn để đạt được mục tiêu đặt ra. - Đánh giá kết quả: xác định hiệu quả, phát hiện nhược điểm của giải pháp để cải tiến.	0.25đ 0.25đ 0.25đ 0.25đ
2 (2đ)	Mô tả thuật toán bấm tường bằng sơ đồ khối: 	0.5đ 0.25đ 0.25đ 0.25đ 0.25đ 0.25đ



Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Phạm Thị Hải Yến

NHÓM TRƯỞNG

Trần Minh Ngọc

Mã đề 904

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm):

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Công thức chung của hàm IF là

- A. =IF(logical_test, [value_if_true], [value_if_false]).
- B. =IF(logical_test, [value_if_false], [value_if_true]).
- C. =IF([value_if_false], [value_if_true], logical_test).
- D. =IF([value_if_true], [value_if_false], logical_test).

Câu 2: Công thức thích hợp để nhập vào ô G5 là

- A. =COUNT(B3:B10,F5).
- B. =COUNTIF(B3:B10,Học tập).
- C. =COUNTIF(B3:B10,F5).
- D. =IF(B3:B10,F5).

Câu 3: Công thức tính tổng các giá trị trong vùng F1:F12 với các ô tương ứng trong vùng A1:A12 có giá trị bằng 100000 là

- A. =SUMIF(A1:A12,100000,F1:F12).
- B. =SUMIF(A1:A12,10000,F1:F12).
- C. =SUM(A1:A12,100000,F1:F12).
- D. =SUMIF(F1:F12,100000,A1:A12).

Câu 4: Công thức chung của hàm đếm số ô tính trong vùng dữ liệu thỏa mãn điều kiện là

- A. =COUNTIF(criteria, range).
- B. =SUMIF(range, criteria, [sum_range]).
- C. =COUNTIF(range, criteria).
- D. =IF(logical_test, [value_if_false], [value_if_true]).

Câu 5: Công cụ xác thực dữ liệu có chức năng gì?

- A. Kiểm tra độ chính xác của dữ liệu khi nhập vào ô tính.
- B. Xác thực danh tính người sử dụng phần mềm.
- C. Loại bỏ dữ liệu sai khỏi bảng tính.
- D. Hạn chế kiểu dữ liệu hoặc giá trị dữ liệu nhập vào ô tính, giúp cho việc nhập dữ liệu được chính xác và thỏa mãn những yêu cầu bài toán đặt ra.

Câu 6: Để giải quyết bài toán quản lý tài chính gia đình, em nên sử dụng phần mềm nào?

- A. Phần mềm soạn thảo.
- B. Phần mềm bảng tính.
- C. Phần mềm máy tính.
- D. Phần mềm tạo bài trình chiếu.

Câu 7: Ưu điểm nổi bật của phần mềm bảng tính là gì?

- A. Tự động xác thực dữ liệu.
- B. Tự động phân tích dữ liệu.
- C. Tự động xử lý dữ liệu.
- D. Tự động lưu trữ dữ liệu.

Câu 8: Để sử dụng công cụ xác thực dữ liệu, trong nhóm lệnh Data Tools của dải lệnh Data em chọn:

- A. Microsoft Word.
- B. Data Validation
- C. Microsoft PowerPoint.
- D. Microsoft OneNote.

Câu 9: Ý nghĩa của kiểu dữ liệu Custom là gì?

- A. Bất kì giá trị nào.
- B. Tùy chỉnh – cho công thức tùy chỉnh.
- C. Độ dài Tin học bản – hạn chế độ dài của Tin học bản nhập vào ô tính.
- D. Danh sách – chọn dữ liệu từ danh sách thả xuống.

Câu 10: Trong công thức chung của hàm COUNTIF, tham số criteria có ý nghĩa gì?

- A. Phạm vi chứa các ô tính cần kiểm tra để đếm.
- B. Phạm vi chứa các giá trị không hợp lệ.
- C. Điều kiện xác thực dữ liệu để tạo bảng tính.
- D. Điều kiện kiểm tra các ô tính trong phạm vi range.

Câu 11: Trong công thức chung của hàm COUNTIF, tham số range có ý nghĩa gì?

- A. Số lượng các ô tính thỏa mãn điều kiện kiểm tra.
- B. Điều kiện kiểm tra các ô tính trong phạm vi criteria.
- C. Phạm vi chứa các giá trị không hợp lệ.
- D. Phạm vi chứa các ô tính cần kiểm tra để đếm.

Câu 12: Hàm nào trong Excel dùng để đếm số ô tính trong vùng dữ liệu thỏa mãn điều kiện?

- A. COUNT.
- B. SUMIF.
- C. COUNTIF.
- D. SUM.

Câu 13: Công thức chung của hàm COUNTIF là

- A. =COUNTIF(range, criteria). B. COUNTIF(criteria, range).
 C. COUNTIF(criteria, range). D. =COUNT(range, criteria).
- Câu 14:** Công thức tính để đếm số ô trong vùng C1:C6 chứa từ "The" là
 A. =COUNT(C1:C6,"The"). B. =COUNTIF(C1:C6,The).
 C. =COUNTIF(C1:C6,"The"). D. =COUNT(C1:C6,The).
- Câu 15:** Công thức tính để đếm số ô trong vùng A2:A8 chứa giá trị số nhỏ hơn 90 là
 A. =COUNTIF(A2:A8,"<90"). B. =COUNTIF(A2:A8,">90").
 C. =COUNTIF(A2:A8,>90). D. =COUNTIF(A2:A8,<90).
- Câu 16:** Trong công thức chung của hàm SUMIF, tham số range có ý nghĩa gì?
 A. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số criteria.
 B. Điều kiện kiểm tra.
 C. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số sum_range.
 D. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số sum_range thỏa mãn điều kiện.
- Câu 17:** Trong công thức chung của hàm SUMIF, tham số sum_range có ý nghĩa gì?
 A. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu sum_range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số range thỏa mãn điều kiện.
 B. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số range.
 C. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số criteria.
 D. Điều kiện kiểm tra.
- Câu 18:** Trong công thức chung của SUMIF, tham số criteria có ý nghĩa gì?
 A. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số range.
 B. Điều kiện kiểm tra.
 C. Phạm vi chứa các giá trị cần tính tổng, nếu sum_range bị bỏ qua thì tính tổng các ô trong tham số range thỏa mãn điều kiện.
 D. Phạm vi chứa các giá trị cần kiểm tra hoặc tính tổng các giá trị nếu không có tham số sum_range.
- Câu 19:** Hàm nào trong Excel dùng để tính tổng giá trị của những ô thỏa mãn một điều kiện nào đó?
 A. SUM. B. COUNTIF. C. IF. D. SUMIF.
- Câu 20:** Hàm nào trong Excel dùng để kiểm tra điều kiện và trả về một giá trị khi điều kiện đó đúng và một giá trị khác nếu điều kiện đó sai?
 A. SUMIF. B. IF. C. COUNTIF. D. CHECK.

2. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 21 đến câu 22. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 21: Cô giáo giao cho cả lớp một bài tập về nhà là tìm hiểu về thuật toán bám tường và ứng dụng của nó trong thực tế. Bạn An rất hào hứng nhưng vẫn còn nhiều thắc mắc về thuật toán này. Dưới đây là một số nhận định về thuật toán bám tường và ứng dụng của nó:

- a) Thuật toán bám tường thường được sử dụng trong các robot hút bụi.
- b) Thuật toán bám tường có thể được kết hợp với các cảm biến để giúp robot tránh các vật cản.
- c) Thuật toán bám tường là một thuật toán tìm kiếm đường đi tối ưu.
- d) Thuật toán bám tường chỉ có thể áp dụng cho các môi trường có hình dạng đơn giản.

Câu 22: Phương pháp giải quyết vấn đề có thể được mô tả dưới dạng thuật toán bằng phương pháp:

- a) Vẽ sơ đồ tư duy.
- b) Phương pháp liệt kê.
- c) Sử dụng ngôn ngữ lập trình.
- d) Sơ đồ khối.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1đ): Hàm COUNTIF, hàm SUMIF, hàm IF là gì?

Bài 2 (2đ): Em hãy mô tả thuật toán bám tường theo cách liệt kê các bước.

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 904

I. Phần trắc nghiệm: 7 điểm

1. Dạng thức câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn: Từ câu 1 đến câu 20, mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	C	A	C	D	B	C	B	B	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	C	A	C	A	C	A	B	D	B

2. Dạng thức câu trắc nghiệm Đúng/ Sai: Điểm tối đa của 1 câu hỏi là 1 điểm trong đó:

- HS chỉ lựa chọn chính xác 1 ý trong 1 câu hỏi được 0.1 điểm.
- HS chỉ lựa chọn chính xác 2 ý trong 1 câu hỏi được 0.25 điểm.
- HS chỉ lựa chọn chính xác 3 ý trong 1 câu hỏi được 0.5 điểm.
- HS chỉ lựa chọn chính xác 4 ý trong 1 câu hỏi được 1 điểm.

Câu 21: a) Đ b) Đ c) S d) S

Câu 22: a) S b) Đ c) S d) Đ

II. Phần tự luận: 3 điểm

Bài	Đáp án	Điểm
1 (1đ)	- Hàm COUNTIF đếm số ô tính trong vùng dữ liệu thỏa mãn điều kiện. - Hàm SUMIF tính tổng giá trị của những ô thỏa mãn một điều kiện nào đó. - Hàm IF kiểm tra điều kiện và trả về một giá trị khi điều kiện đó đúng và một giá trị khác nếu điều kiện đó sai.	0.25đ 0.25đ 0.5đ
2 (2đ)	Mô tả thuật toán bấm tường theo cách liệt kê các bước: Lập lại động tác sau cho đến khi tìm thấy lỗi ra Nếu bên phải không có tường thì Quay phải 90^0 Tiến một bước Nếu không thì Nếu phía trước không có tường thì Tiến một bước Nếu không thì Quay trái 90^0	0.5đ 0.25đ 0.25đ 0.25đ 0.25đ 0.25đ 0.25đ



Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Phạm Thị Hải Yến

NHÓM TRƯỞNG

Trần Minh Ngọc

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9

Ngày thi: 4/4/2025

Thời gian làm bài: 60 phút

(Mã đề: LS-ĐL 901)

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

1/Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (5 điểm): Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Phần Lịch sử:

Câu 1. Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, chính quyền tồn tại ở miền Bắc Việt Nam là

- A. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- B. Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- C. Chính phủ uỷ ban Dân tộc kháng chiến.
- D. Chính phủ lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam.

Câu 2. Trong kì họp thứ nhất của Quốc hội khoá VI (1976) đã quyết định Quốc kì của nhà nước Việt Nam là

- A. cờ nền vàng, có ngôi sao đỏ.
- B. cờ nền đỏ, ngôi sao vàng.
- C. cờ xanh, đỏ có ngôi sao 5 cánh.
- D. cờ nền đỏ, có biểu tượng búa liềm.

Câu 3. Vì sao Việt Nam phải tiến hành đổi mới?

- A. Để theo kịp sự phát triển của khoa học – kĩ thuật thế giới và xu thế toàn cầu hóa.
- B. Để khắc phục những sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua cuộc khủng hoảng.
- C. Đổi mới để đẩy mạnh công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trong bối cảnh quốc tế đang có những chuyển biến mạnh mẽ.
- D. Đổi mới là một yêu cầu thường xuyên của cách mạng.

Câu 4. Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, chính quyền tồn tại ở miền Nam Việt Nam là

- A. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- B. Chính phủ Việt Nam Cộng hoà.
- C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- D. Chính phủ lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam.

Câu 5. Kì họp thứ nhất của Quốc hội khoá VI (1976) không thông qua nội dung nào sau đây?

- A. Quốc kì, Quốc ca.
- B. Chính sách đối nội.
- C. Chủ trương Đổi mới.
- D. Chủ trương đối ngoại.

Câu 6. Thách thức lớn nhất mà Việt Nam sẽ gặp phải khi mở cửa, hội nhập với thế giới?

- A. Nguy cơ tụt hậu.
- B. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa các nước mới.
- C. Vi phạm chủ quyền quốc gia dân tộc.
- D. Đánh mất bản sắc dân tộc.

Câu 7. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam ngay sau năm 1975 là

- A. thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
- B. thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.
- C. Đổi mới đất nước toàn diện và đồng bộ.
- D. xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Câu 8. Quốc ca của Việt Nam là bài hát nào sau đây?

- A. Giải phóng Điện Biên.
- B. Bác đang cùng chúng cháu hành quân.

C. Giải phóng Sài Gòn.

D. Tiến quân ca.

Câu 9. Quốc hội khoá VI đã quyết định tên nước là

A. Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

B. Cộng hoà Dân tộc Việt Nam.

C. Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

D. Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Việt Nam.

Câu 10. Tại sao Việt Nam phải thống nhất đất nước về mặt Nhà nước sau năm 1975?

A. Ở hai miền Nam - Bắc tồn tại hai hình thức tổ chức nhà nước khác nhau.

B. Thống nhất về mặt Nhà nước sẽ tạo điều kiện thống nhất về lãnh thổ.

C. Để ngăn chặn sự quay trở lại xâm lược của thực dân Pháp.

D. Hạn chế sự ảnh hưởng của trật tự hai cực I-an-ta và Chiến tranh lạnh.

Phần Địa lí:

Câu 11. Để phát triển kinh tế – xã hội và bảo vệ môi trường ở vùng Tây Nguyên, vấn đề quan trọng nhất là

A. tập trung khai thác nguồn lợi bô-xit.

B. đầu tư cho các nhà máy thủy điện.

C. bảo vệ rừng.

D. khai thác hết các thế mạnh.

Câu 12. Loại khoáng sản có trữ lượng hàng tỉ tấn ở Tây Nguyên là

A. Thiếc

B. Crôm

C. Bô xít

D. Sắt

Câu 13. Khó khăn lớn nhất để phát triển cây công nghiệp ở Tây Nguyên là

A. mùa khô kéo dài

B. nhiều sương muối

C. sông nhỏ, ngắn, dốc

D. đất bạc màu

Câu 14. Lợi thế để phát triển du lịch sinh thái ở Tây Nguyên là

A. phong cảnh đẹp, địa hình đa dạng

B. khí hậu mát mẻ, phong cảnh đẹp

C. nhiều sông suối, khí hậu mát mẻ

D. sinh vật đa dạng, độc đáo

Câu 15. Vùng Tây Nguyên có thế mạnh trồng cây công nghiệp dài ngày là do

A. có mùa khô kéo dài.

B. có diện tích đất ba-dan lớn

C. nhiệt độ thấp, khí hậu mát mẻ quanh năm.

D. có nhiều sông lớn.

Câu 16. Biện pháp hiệu quả nhất để hạn chế nạn phá rừng ở Tây Nguyên là

A. tăng cường đi kiểm tra rừng và xử phạt lỗi vi phạm.

B. tích cực trồng rừng để bù lại diện tích đã bị mất đi.

C. giao đất, giao rừng để người dân cùng quản lí rừng.

D. chỉ khai thác diện tích rừng sản xuất và rừng trồng.

Câu 17. Vị trí địa lí Tây Nguyên không có đặc điểm nào sau đây?

A. Vị trí có ý nghĩa quan trọng về an ninh quốc phòng

B. Nằm liền kề với nhiều vùng kinh tế

C. Tiếp giáp với vùng biển rộng lớn, nhiều tiềm năng

D. Tiếp giáp với nhiều nước Đông Nam Á

Câu 18. Các loại cây công nghiệp lâu năm quan trọng nhất ở Tây Nguyên là

A. Cà phê, cao su, chè, điều

B. Thuốc lá, đậu tương, dừa, hồ tiêu.

C. Bông, lạc, hồ tiêu, dừa

D. Mía, đậu tương, thuốc lá, lạc.

Câu 19. Tây Nguyên là địa bàn cư trú của các dân tộc nào sau đây?

A. Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, Mông

B. Cơ-tu, Khơ-me, Chăm, Tà – ôi

C. Khơ-me, H-rê, Cơ – tu, Xơ-đăng

D. Gia- Rai, Ê – đê, Ba-na, Mơ-nông

Câu 20. Vùng Tây Nguyên có thế mạnh thủy điện lớn vì

A. sông có nhiều hướng.

B. sông có sự phân mùa rõ rệt.

C. sông có nhiều phụ lưu.

D. đây là vùng đầu nguồn của các con sông.

2/Trắc nghiệm đúng/ sai (2 điểm): Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai

Câu 1. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968):

- a) Chủ yếu được tiến hành bằng lực lượng quân đội Mỹ, quân một số nước đồng minh và quân đội tay sai Sài Gòn, trong đó quân Mỹ giữ vai trò chủ yếu.
- b) Nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và quân chủ lực của Việt Nam.
- c) Dựa vào vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại, Mỹ mở các cuộc hành quân “tìm diệt”, “bình định” ở miền Nam và gây chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- d) Mỹ tăng cường viện trợ quân sự cho chính quyền Ngô Đình Diệm, tiến hành dồn dân, lập ấp chiến lược.

Câu 2. Cho thông tin sau:

“Tây Nguyên là một trong những vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm lớn của nước ta. Do khí hậu có tính chất cận xích đạo , phân hóa rõ rệt thành mùa mưa và mùa khô lại có sự phân hóa theo độ cao nên vùng có cơ cấu cây công nghiệp khá đa dạng, bao gồm cả cây công nghiệp nhiệt đới như cà phê, hồ tiêu, cao su, điều,... và cây công nghiệp cận nhiệt như chè.Đồng thời Tây Nguyên đẩy mạnh công nghiệp chế biến và ứng dụng công nghệ, kĩ thuật”

Nguồn : Sách Lịch sử và địa lí 9.Bộ sách kết nối tri thức và cuộc sống

- a) Chè là cây công nghiệp cận nhiệt.
- b) Cà phê là cây công nghiệp lâu năm quan trọng của Tây Nguyên.
- c) Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh và phân hoá theo độ cao thuận lợi để Tây Nguyên đa dạng cơ cấu cây công nghiệp.
- d) Hiệu quả kinh tế trong sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên được nâng lên do đẩy mạnh chế biến và ứng dụng công nghệ, kĩ thuật.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Phân tích âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược “ Việt Nam hóa chiến tranh”(1969-1973)?

Câu 2. (1.5 điểm) Dựa vào kiến thức đã học hãy nêu rõ tình hình phát triển cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả của vùng Tây Nguyên?

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024-2025

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9

Ngày thi: 4/4/2025

Thời gian: 60 phút

Mã đề: LS-ĐL 901

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm)

1/ Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	B	B	D	C	A	B	D	C	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	C	A	B	B	C	C	A	D	D

2/ Trắc nghiệm đúng/sai (2 điểm)

- HS trả lời đúng 1/4 ý: 0,1 điểm
- HS trả lời đúng 2/4 ý: 0,25 điểm
- HS trả lời đúng 3/4 ý: 0,5 điểm
- HS trả lời đúng 4/4 ý: 1,0 điểm

Câu 1: Lịch sử	a)	Đúng	Câu 2: Địa lí	a)	Đúng
	b)	Sai		b)	Đúng
	c)	Đúng		c)	Sai
	d)	Sai		d)	Đúng

II. Phần tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Phần Lịch sử		1.5đ
Câu 1	- Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” Mỹ chuyển sang chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh ở miền Nam Việt Nam và mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.	0.75đ
	- Chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh cũng là một chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ, được tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu (quân Mỹ và quân đóng minh rút dần khỏi chiến tranh), phối hợp với hoà lực, không quân Mỹ và vẫn do có văn Mỹ chỉ huy.	0.75đ
Phần Địa lí		1.5đ

Câu 2	-Vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả lớn của cả nước	0,25 đ
	- Các cây công nghiệp lâu năm chính: cà phê, hồ tiêu, điều, cao su...	0,25 đ
	+ Cà phê chiếm hơn 90% diện tích sản lượng cà phê cả nước, trồng nhiều ở Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai	0,5 đ
	-Vùng trồng cây ăn quả lớn: sầu riêng ,bơ, chôm chôm, mít	0,25 đ
	-Sử dụng công nghệ cao và phát triển cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả và phát triển mạnh công nghiệp chế biến	0,25 đ



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG CM

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG CM

Nguyễn Thị Thảo

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

1/Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (5 điểm): Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Phần Lịch sử:

Câu 1. Vì sao Việt Nam phải tiến hành đổi mới?

- A. Để khắc phục những sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua cuộc khủng hoảng.
- B. Để theo kịp sự phát triển của khoa học – kỹ thuật thế giới và xu thế toàn cầu hóa.
- C. Đổi mới để đẩy mạnh công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trong bối cảnh quốc tế đang có những chuyển biến mạnh mẽ.
- D. Đổi mới là một yêu cầu thường xuyên của cách mạng.

Câu 2. Kì họp thứ nhất của Quốc hội khoá VI (1976) không thông qua nội dung nào sau đây?

- A. Chủ trương Đổi mới.
- B. Quốc kì, Quốc ca.
- C. Chủ trương đối ngoại.
- D. Chính sách đối nội.

Câu 3. Quốc ca của Việt Nam là bài hát nào sau đây?

- A. Giải phóng Điện Biên.
- B. Bác đang cùng chúng cháu hành quân.
- C. Tiến quân ca.
- D. Giải phóng Sài Gòn.

Câu 4. Thách thức lớn nhất mà Việt Nam sẽ gặp phải khi mở cửa, hội nhập với thế giới?

- A. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa các nước mới.
- B. Vi phạm chủ quyền quốc gia dân tộc.
- C. Nguy cơ tụt hậu.
- D. Đánh mất bản sắc dân tộc.

Câu 5. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam ngay sau năm 1975 là

- A. xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.
- B. thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.
- C. thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
- D. Đổi mới đất nước toàn diện và đồng bộ.

Câu 6. Trong kì họp thứ nhất của Quốc hội khoá VI (1976) đã quyết định Quốc kì của nhà nước Việt Nam là

- A. cờ nền đỏ, ngôi sao vàng.
- B. cờ nền vàng, có ngôi sao đỏ.
- C. cờ xanh, đỏ có ngôi sao 5 cánh.
- D. cờ nền đỏ, có biểu tượng búa liềm.

Câu 7. Tại sao Việt Nam phải thống nhất đất nước về mặt Nhà nước sau năm 1975?

- A. Thống nhất về mặt Nhà nước sẽ tạo điều kiện thống nhất về lãnh thổ.
- B. Ở hai miền Nam - Bắc tồn tại hai hình thức tổ chức nhà nước khác nhau.
- C. Hạn chế sự ảnh hưởng của trật tự hai cực I-an-ta và Chiến tranh lạnh.
- D. Để ngăn chặn sự quay trở lại xâm lược của thực dân Pháp.

Câu 8. Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, chính quyền tồn tại ở miền Nam Việt Nam là

- A. Chính phủ Việt Nam Cộng hoà.
- B. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- C. Chính phủ lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam.

D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Câu 9. Quốc hội khoá VI đã quyết định tên nước là

A. Cộng hoà Dân tộc Việt Nam.

B. Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Việt Nam.

C. Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

D. Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Câu 10. Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, chính quyền tồn tại ở miền Bắc Việt Nam là

A. Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

B. Chính phủ uỷ ban Dân tộc kháng chiến.

C. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

D. Chính phủ lâm thời Cộng hoà miền

Phần Địa lí :

Câu 11. Biện pháp hiệu quả nhất để hạn chế nạn phá rừng ở Tây Nguyên là

A. chỉ khai thác diện tích rừng sản xuất và rừng trồng.

B. tăng cường đi kiểm tra rừng và xử phạt lỗi vi phạm.

C. giao đất, giao rừng để người dân cùng quản lí rừng.

D. tích cực trồng rừng để bù lại diện tích đã bị mất đi.

Câu 12. Loại khoáng sản có trữ lượng hàng tỉ tấn ở Tây Nguyên là

A. Sắt

B. Crôm

C. Thiếc

D. Bô xít

Câu 13. Vùng Tây Nguyên có thế mạnh thủy điện lớn vì

A. đây là vùng đầu nguồn của các con sông.

B. sông có nhiều hướng.

C. sông có nhiều phụ lưu.

D. sông có sự phân mùa rõ rệt.

Câu 14. Tây Nguyên là địa bàn cư trú của các dân tộc nào sau đây?

A. Khơ-me, H-rê, Cơ-tu, Xơ-đăng

B. Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, Mông

C. Gia-Rai, Ê-đê, Ba-na, Mơ-nông

D. Cơ-tu, Khơ-me, Chăm, Tà-ôi

Câu 15. Để phát triển kinh tế – xã hội và bảo vệ môi trường ở vùng Tây Nguyên, vấn đề quan trọng nhất là

A. bảo vệ rừng.

B. đầu tư cho các nhà máy thủy điện.

C. khai thác hết các thế mạnh.

D. tập trung khai thác nguồn lợi bô-xít.

Câu 16. Các loại cây công nghiệp lâu năm quan trọng nhất ở Tây Nguyên là

A. Mía, đậu tương, thuốc lá, lạc.

B. Thuốc lá, đậu tương, dừa, hồ tiêu.

C. Cà phê, cao su, chè, điều

D. Bông, lạc, hồ tiêu, dừa

Câu 17. Khó khăn lớn nhất để phát triển cây công nghiệp ở Tây Nguyên là

A. sông nhỏ, ngắn, dốc

B. nhiều sương muối

C. mùa khô kéo dài

D. đất bạc màu

Câu 18. Vị trí địa lí Tây Nguyên không có đặc điểm nào sau đây?

A. Vị trí có ý nghĩa quan trọng về an ninh quốc phòng

B. Tiếp giáp với nhiều nước Đông Nam Á

C. Nằm liền kề với nhiều vùng kinh tế

D. Tiếp giáp với vùng biển rộng lớn, nhiều tiềm năng

Câu 19. Lợi thế để phát triển du lịch sinh thái ở Tây Nguyên là

A. phong cảnh đẹp, địa hình đa dạng

B. khí hậu mát mẻ, phong cảnh đẹp

C. sinh vật đa dạng, độc đáo

D. nhiều sông suối, khí hậu mát mẻ

Câu 20. Vùng Tây Nguyên có thế mạnh trồng cây công nghiệp dài ngày là do

A. có diện tích đất ba-dan lớn

B. có nhiều sông lớn.

C. có mùa khô kéo dài.

D. nhiệt độ thấp, khí hậu mát mẻ quanh năm.

2/Trắc nghiệm đúng/ sai (2 điểm): Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai

Câu 1. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968):

- a) Chủ yếu được tiến hành bằng lực lượng quân đội Mỹ, quân một số nước đồng minh và quân đội tay sai Sài Gòn, trong đó quân Mỹ giữ vai trò chủ yếu.
- b) Nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và quân chủ lực của Việt Nam.
- c) Dựa vào vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại, Mỹ mở các cuộc hành quân “tìm diệt”, “bình định” ở miền Nam và gây chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- d) Mỹ tăng cường viện trợ quân sự cho chính quyền Ngô Đình Diệm, tiến hành đồn dân, lập ấp chiến lược.

Câu 2. Cho thông tin sau:

“Tây Nguyên là một trong những vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm lớn của nước ta. Do khí hậu có tính chất cận xích đạo , phân hóa rõ rệt thành mùa mưa và mùa khô lại có sự phân hóa theo độ cao nên vùng có cơ cấu cây công nghiệp khá đa dạng, bao gồm cả cây công nghiệp nhiệt đới như cà phê, hồ tiêu, cao su, điều,... và cây công nghiệp cận nhiệt như chè.Đồng thời Tây Nguyên đẩy mạnh công nghiệp chế biến và ứng dụng công nghệ, kĩ thuật”

Nguồn : Sách Lịch sử và địa lí 9.Bộ sách kết nối tri thức và cuộc sống

- a) Chè là cây công nghiệp cận nhiệt.
- b) Cà phê là cây công nghiệp lâu năm quan trọng của Tây Nguyên.
- c) Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh và phân hoá theo độ cao thuận lợi để Tây Nguyên đa dạng cơ cấu cây công nghiệp.
- d) Hiệu quả kinh tế trong sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên được nâng lên do đẩy mạnh chế biến và ứng dụng công nghệ, kĩ thuật.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Phân tích những thắng lợi trên mặt trận chính trị - ngoại giao của ta trong cuộc kháng chiến chống chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Mỹ giai đoạn (1969-1973)?

Câu 2. (1.5 điểm) Dựa vào kiến thức đã học hãy nêu rõ thế mạnh về điều kiện tự nhiên vùng Tây Nguyên?

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024-2025

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9

Ngày thi: 4/4/2025

Thời gian: 60 phút

Mã đề: LS-ĐL 902

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm)

1/ Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	A	C	C	B	A	B	C	D	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	D	A	C	A	C	C	D	B	A

2/ Trắc nghiệm đúng/sai (2 điểm)

- HS trả lời đúng 1/4 ý: 0,1 điểm
- HS trả lời đúng 2/4 ý: 0,25 điểm
- HS trả lời đúng 3/4 ý: 0,5 điểm
- HS trả lời đúng 4/4 ý: 1,0 điểm

Câu 1: Lịch sử	a)	Đúng	Câu 2: Địa lí	a)	Đúng
	b)	Sai		b)	Đúng
	c)	Đúng		c)	Sai
	d)	Sai		d)	Đúng

II. Phần tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Phần Lịch sử		1.5đ
Câu 1	+ Ngày 6/6/1969, Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa Miền Nam Việt Nam được thành lập.	0.5đ
	+ Trong hai ngày 24 và 25 /4/1970, Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương họp biểu thị quyết tâm chống đế quốc Mỹ.	0.25đ
	+ Phong trào phá “ấp chiến lược” ở các vùng nông thôn diễn ra mạnh mẽ.	0.25đ
	+ Phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân lao động, học sinh, sinh viên,... tại các đô thị diễn ra sôi nổi.	0.5đ
Phần Địa lí		1.5đ

Câu 2	Địa hình- Đất :	
	+ Địa hình cao nguyên ba zan xếp tầng tương đối bằng phẳng	0,25đ
	+ Đất bazan:màu mỡ và đất Feralit đỏ vàng thuận lợi cho vùng chuyên canh cây công nghiệp và cây ăn quả, cây dược liệu	0,25đ
	-Khí hậu có tính chất cận xích đạo ,phân hoá rõ rệt thành mùa mưa và mùa khô rõ rệt	0,25đ
	-Nguồn nước nơi bắt nguồn của nhiều con sông :Sê San,Sông Ba... các hồ :Hồ Yaly, hồ Lắk, nguồn nước ngầm phong phú	0,5đ
	-Sinh vật : phong phú, trữ lượng lớn chiếm 40% trữ lượng gỗ cả nước, tính đa dạng sinh học cao, hệ động vật hoang dã phong phú :voi, bò tót	0,25đ

BAN GIÁM HIỆU

TỔ TRƯỞNG CM

NHÓM TRƯỞNG CM



Ngô Thị Bích Liên

Lưu Hoàng Trang

Nguyễn Thị Thảo

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024 - 2025

(Mã đề: LS-ĐL 903)

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9

Ngày thi: 4/4/2025

Thời gian làm bài: 60 phút

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

1/Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (5 điểm): Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Phần Lịch sử:

Câu 1. Thách thức lớn nhất mà Việt Nam sẽ gặp phải khi mở cửa, hội nhập với thế giới?

- A. Nguy cơ tụt hậu.
- B. Đánh mất bản sắc dân tộc.
- C. Vi phạm chủ quyền quốc gia dân tộc.
- D. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa các nước mới.

Câu 2. Quốc hội khoá VI đã quyết định tên nước là

- A. Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Việt Nam.
- B. Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- C. Cộng hoà Dân tộc Việt Nam.
- D. Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Câu 3. Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, chính quyền tồn tại ở miền Nam Việt Nam là

- A. Chính phủ lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam.
- B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- C. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- D. Chính phủ Việt Nam Cộng hoà.

Câu 4. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam ngay sau năm 1975 là

- A. Đổi mới đất nước toàn diện và đồng bộ.
- B. thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.
- C. xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.
- D. thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

Câu 5. Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, chính quyền tồn tại ở miền Bắc Việt Nam là

- A. Chính phủ uỷ ban Dân tộc kháng chiến.
- B. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- C. Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- D. Chính phủ lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam.

Câu 6. Trong kì họp thứ nhất của Quốc hội khoá VI (1976) đã quyết định Quốc kì của nhà nước Việt Nam là

- A. cờ nền đỏ, có biểu tượng búa liềm.
- B. cờ nền đỏ, ngôi sao vàng.
- C. cờ nền vàng, có ngôi sao đỏ.
- D. cờ xanh, đỏ có ngôi sao 5 cánh.

Câu 7. Quốc ca của Việt Nam là bài hát nào sau đây?

- A. Bác đang cùng chúng cháu hành quân.
- B. Giải phóng Điện Biên.
- C. Giải phóng Sài Gòn.
- D. Tiến quân ca.

Câu 8. Tại sao Việt Nam phải thống nhất đất nước về mặt Nhà nước sau năm 1975?

- A. Để ngăn chặn sự quay trở lại xâm lược của thực dân Pháp.
- B. Ở hai miền Nam - Bắc tồn tại hai hình thức tổ chức nhà nước khác nhau.
- C. Thống nhất về mặt Nhà nước sẽ tạo điều kiện thống nhất về lãnh thổ.

D. Hạn chế sự ảnh hưởng của trật tự hai cực I-an-ta và Chiến tranh lạnh.

Câu 9. Kì họp thứ nhất của Quốc hội khoá VI (1976) không thông qua nội dung nào sau đây?

- A. Chính sách đối nội.
- B. Quốc kì, Quốc ca.
- C. Chủ trương Đổi mới.
- D. Chủ trương đối ngoại.

Câu 10. Vì sao Việt Nam phải tiến hành đổi mới?

- A. Để theo kịp sự phát triển của khoa học – kĩ thuật thế giới và xu thế toàn cầu hóa.
- B. Đổi mới là một yêu cầu thường xuyên của cách mạng.
- C. Đổi mới để đẩy mạnh công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trong bối cảnh quốc tế đang có những chuyển biến mạnh mẽ.
- D. Để khắc phục những sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua cuộc khủng hoảng.

Phần Địa lí:

Câu 11. Các loại cây công nghiệp lâu năm quan trọng nhất ở Tây Nguyên là

- A. Bông, lạc, hồ tiêu, dừa
- B. Thuốc lá, đậu tương, dừa, hồ tiêu.
- C. Cà phê, cao su, chè, điều
- D. Mía, đậu tương, thuốc lá, lạc.

Câu 12. Lợi thế để phát triển du lịch sinh thái ở Tây Nguyên là

- A. khí hậu mát mẻ, phong cảnh đẹp
- B. sinh vật đa dạng, độc đáo
- C. phong cảnh đẹp, địa hình đa dạng
- D. nhiều sông suối, khí hậu mát mẻ

Câu 13. Vùng Tây Nguyên có thể mạnh trồng cây công nghiệp dài ngày là do

- A. có nhiều sông lớn.
- B. nhiệt độ thấp, khí hậu mát mẻ quanh năm.
- C. có mùa khô kéo dài.
- D. có diện tích đất ba-dan lớn

Câu 14. Tây Nguyên là địa bàn cư trú của các dân tộc nào sau đây?

- A. Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, Mông
- B. Cơ-tu, Khơ-me, Chăm, Tà – ôi
- C. Gia- Rai, Ê – đê, Ba-na, Mơ-nông
- D. Khơ -me, H rê, Cơ –tu, Xơ –đăng

Câu 15. Khó khăn lớn nhất để phát triển cây công nghiệp ở Tây Nguyên là

- A. đất bạc màu
- B. mùa khô kéo dài
- C. nhiều sương muối
- D. sông nhỏ, ngắn, dốc

Câu 16. Vùng Tây Nguyên có thể mạnh thủy điện lớn vì

- A. sông có sự phân mùa rõ rệt.
- B. sông có nhiều hướng.
- C. sông có nhiều phụ lưu.
- D. đây là vùng đầu nguồn của các con sông.

Câu 17. Biện pháp hiệu quả nhất để hạn chế nạn phá rừng ở Tây Nguyên là

- A. tích cực trồng rừng để bù lại diện tích đã bị mất đi.
- B. giao đất, giao rừng để người dân cùng quản lí rừng.
- C. tăng cường đi kiểm tra rừng và xử phạt lỗi vi phạm.
- D. chỉ khai thác diện tích rừng sản xuất và rừng trồng.

Câu 18. Loại khoáng sản có trữ lượng hàng tỉ tấn ở Tây Nguyên là

- A. Thiếc
- B. Crôm
- C. Sắt
- D. Bô xít

Câu 19. Để phát triển kinh tế – xã hội và bảo vệ môi trường ở vùng Tây Nguyên, vấn đề quan trọng nhất là

- A. đầu tư cho các nhà máy thủy điện.
- B. bảo vệ rừng.
- C. tập trung khai thác nguồn lợi bô-xít.
- D. khai thác hết các thế mạnh.

Câu 20. Vị trí địa lí Tây Nguyên không có đặc điểm nào sau đây?

- A. Tiếp giáp với vùng biển rộng lớn , nhiều tiềm năng

B. Vị trí có ý nghĩa quan trọng về an ninh quốc phòng

C. Nằm liền kề với nhiều vùng kinh tế

D. Tiếp giáp với nhiều nước Đông Nam Á

2/Trắc nghiệm đúng/ sai (2 điểm): Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai

Câu 1. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968):

a) Chủ yếu được tiến hành bằng lực lượng quân đội Mỹ, quân một số nước đồng minh và quân đội tay sai Sài Gòn, trong đó quân Mỹ giữ vai trò chủ yếu.

b) Nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và quân chủ lực của Việt Nam.

c) Dựa vào vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại, Mỹ mở các cuộc hành quân “tìm diệt”, “bình định” ở miền Nam và gây chiến tranh phá hoại miền Bắc.

d) Mỹ tăng cường viện trợ quân sự cho chính quyền Ngô Đình Diệm, tiến hành dồn dân, lập ấp chiến lược.

Câu 2. Cho thông tin sau:

“Tây Nguyên là một trong những vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm lớn của nước ta. Do khí hậu có tính chất cận xích đạo, phân hóa rõ rệt thành mùa mưa và mùa khô lại có sự phân hóa theo độ cao nên vùng có cơ cấu cây công nghiệp khá đa dạng, bao gồm cả cây công nghiệp nhiệt đới như cà phê, hồ tiêu, cao su, điều,... và cây công nghiệp cận nhiệt như chè. Đồng thời Tây Nguyên đẩy mạnh công nghiệp chế biến và ứng dụng công nghệ, kĩ thuật”

Nguồn : Sách Lịch sử và địa lí 9. Bộ sách kết nối tri thức và cuộc sống

a) Chè là cây công nghiệp cận nhiệt.

b) Cà phê là cây công nghiệp lâu năm quan trọng của Tây Nguyên.

c) Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh và phân hoá theo độ cao thuận lợi để Tây Nguyên đa dạng cơ cấu cây công nghiệp.

d) Hiệu quả kinh tế trong sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên được nâng lên do đẩy mạnh chế biến và ứng dụng công nghệ, kĩ thuật.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Phân tích những thắng lợi của ta trên mặt trận quân sự trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”(1969-1973)?

Câu 2. (1.5 điểm) Phân tích những đặc điểm nổi bật của ngành kinh tế du lịch của vùng Tây Nguyên ?

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024-2025

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9

Ngày thi: 4/4/2025

Thời gian: 60 phút

Mã đề: LS-ĐL 903

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm)

1/ Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	B	A	B	B	B	D	B	C	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	A	D	C	B	D	B	D	B	A

2/ Trắc nghiệm đúng/sai (2 điểm)

- HS trả lời đúng 1/4 ý: 0,1 điểm
- HS trả lời đúng 2/4 ý: 0,25 điểm
- HS trả lời đúng 3/4 ý: 0,5 điểm
- HS trả lời đúng 4/4 ý: 1,0 điểm

Câu 1: Lịch sử	a)	Đúng	Câu 2: Địa lí	a)	Đúng
	b)	Sai		b)	Đúng
	c)	Đúng		c)	Sai
	d)	Sai		d)	Đúng

II. Phần tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Phần Lịch sử		1.5đ
Câu 1	- Thắng lợi trên mặt trận quân sự: + Từ 30/4 đến 30/6/1970, liên quân Việt - Campuchia đã đánh bại cuộc hành quân xâm lược Campuchia của Mĩ và chính quyền Sài Gòn. + Từ ngày 12/2/1973 đến 23/3/1971, liên quân Việt - Lào đã đánh bại cuộc hành quân mang tên "Lam Sơn 719" của Mĩ và quân đội Sài Gòn. + Năm 1972, quân dân Việt Nam tiến hành cuộc Tiến công chiến lược → buộc Mĩ phải tuyên bố "Mĩ hoá" trở lại chiến tranh xâm lược...	0.5đ 0.5đ 0.5đ
Phần Địa lí		1.5đ

Câu 2	-Có tiềm năng phát triển du lịch bởi lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, văn hóa đặc sắc	0,25 đ
	- Phát triển các loại hình du lịch đa dạng : du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng	0,25 đ
	-Tài nguyên du lịch văn hóa: Lễ hội cồng chiêng Tây Nguyên, tượng nhà mồ...	0,25 đ
	- Các điểm du lịch nổi tiếng: buôn Đôn, hồ Lắk , LangBian, Măng Đen...	0,5 đ
	-Các trung tâm du lịch lớn : Đà Lạt,Buôn Mê Thuột...	0,25 đ



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG CM

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG CM

Nguyễn Thị Thảo

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024 - 2025

(Mã đề: LS-ĐL 904)

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9

Ngày thi: 4/4/2025

Thời gian làm bài: 60 phút

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

1/ Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (5 điểm): Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Phần Lịch sử:

Câu 1. Quốc hội khoá VI đã quyết định tên nước là

- A. Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Việt Nam. B. Cộng hoà Dân tộc Việt Nam.
C. Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. D. Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Câu 2. Quốc ca của Việt Nam là bài hát nào sau đây?

- A. Bác đang cùng chúng cháu hành quân. B. Tiến quân ca.
C. Giải phóng Điện Biên. D. Giải phóng Sài Gòn.

Câu 3. Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, chính quyền tồn tại ở miền Nam Việt Nam là

- A. Chính phủ lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam.
B. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
D. Chính phủ Việt Nam Cộng hoà.

Câu 4. Vì sao Việt Nam phải tiến hành đổi mới?

- A. Để khắc phục những sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua cuộc khủng hoảng.
B. Đổi mới để đẩy mạnh công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trong bối cảnh quốc tế đang có những chuyển biến mạnh mẽ.
C. Đổi mới là một yêu cầu thường xuyên của cách mạng.
D. Để theo kịp sự phát triển của khoa học – kỹ thuật thế giới và xu thế toàn cầu hóa.

Câu 5. Tại sao Việt Nam phải thống nhất đất nước về mặt Nhà nước sau năm 1975?

- A. Ở hai miền Nam - Bắc tồn tại hai hình thức tổ chức nhà nước khác nhau.
B. Thống nhất về mặt Nhà nước sẽ tạo điều kiện thống nhất về lãnh thổ.
C. Hạn chế sự ảnh hưởng của trật tự hai cực I-an-ta và Chiến tranh lạnh.
D. Để ngăn chặn sự quay trở lại xâm lược của thực dân Pháp.

Câu 6. Thách thức lớn nhất mà Việt Nam sẽ gặp phải khi mở cửa, hội nhập với thế giới?

- A. Nguy cơ tụt hậu.
B. Đánh mất bản sắc dân tộc.
C. Vi phạm chủ quyền quốc gia dân tộc.
D. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa các nước mới.

Câu 7. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam ngay sau năm 1975 là

- A. xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.
B. thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.
C. Đổi mới đất nước toàn diện và đồng bộ.
D. thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

Câu 8. Kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khoá VI (1976) không thông qua nội dung nào sau đây?

- A. Chủ trương Đổi mới. B. Quốc kì, Quốc ca.
C. Chính sách đối nội. D. Chủ trương đối ngoại.

Câu 9. Trong kì họp thứ nhất của Quốc hội khoá VI (1976) đã quyết định Quốc kì của nhà nước Việt Nam là

- A. cờ nền vàng, có ngôi sao đỏ.
- B. cờ nền đỏ, có biểu tượng búa liềm.
- C. cờ xanh, đỏ có ngôi sao 5 cánh.
- D. cờ nền đỏ, ngôi sao vàng.

Câu 10. Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, chính quyền tồn tại ở miền Bắc Việt Nam là

- A. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- B. Chính phủ uỷ ban Dân tộc kháng chiến.
- C. Chính phủ lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam.
- D. Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Phần Địa lí:

Câu 11. Tây Nguyên là địa bàn cư trú của các dân tộc nào sau đây?

- A. Cơ-tu, Khơ-me, Chăm, Tà-ôi
- B. Gia-Rai, Ê-đê, Ba-na, Mơ-nông
- C. Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, Mông
- D. Khơ-me, H'rê, Cơ-tu, Xơ-dăng

Câu 12. Lợi thế để phát triển du lịch sinh thái ở Tây Nguyên là

- A. nhiều sông suối, khí hậu mát mẻ
- B. sinh vật đa dạng, độc đáo
- C. phong cảnh đẹp, địa hình đa dạng
- D. khí hậu mát mẻ, phong cảnh đẹp

Câu 13. Vị trí địa lí Tây Nguyên không có đặc điểm nào sau đây?

- A. Tiếp giáp với vùng biển rộng lớn, nhiều tiềm năng
- B. Nằm liền kề với nhiều vùng kinh tế
- C. Tiếp giáp với nhiều nước Đông Nam Á
- D. Vị trí có ý nghĩa quan trọng về an ninh quốc phòng

Câu 14. Vùng Tây Nguyên có thể mạnh trồng cây công nghiệp dài ngày là do

- A. có diện tích đất ba-dan lớn
- B. nhiệt độ thấp, khí hậu mát mẻ quanh năm.
- C. có mùa khô kéo dài.
- D. có nhiều sông lớn.

Câu 15. Các loại cây công nghiệp lâu năm quan trọng nhất ở Tây Nguyên là

- A. Bông, lạc, hồ tiêu, dừa
- B. Cà phê, cao su, chè, điều
- C. Mía, đậu tương, thuốc lá, lạc.
- D. Thuốc lá, đậu tương, dừa, hồ tiêu.

Câu 16. Loại khoáng sản có trữ lượng hàng tỉ tấn ở Tây Nguyên là

- A. Sắt
- B. Bô-xít
- C. Crôm
- D. Thiếc

Câu 17. Để phát triển kinh tế – xã hội và bảo vệ môi trường ở vùng Tây Nguyên, vấn đề quan trọng nhất là

- A. tập trung khai thác nguồn lợi bô-xít.
- B. khai thác hết các thế mạnh.
- C. bảo vệ rừng.
- D. đầu tư cho các nhà máy thủy điện.

Câu 18. Khó khăn lớn nhất để phát triển cây công nghiệp ở Tây Nguyên là

- A. đất bạc màu
- B. nhiều sương muối
- C. sông nhỏ, ngắn, dốc
- D. mùa khô kéo dài

Câu 19. Vùng Tây Nguyên có thể mạnh thủy điện lớn vì

- A. sông có sự phân mùa rõ rệt.
- B. đây là vùng đầu nguồn của các con sông.
- C. sông có nhiều hướng.
- D. sông có nhiều phụ lưu.

Câu 20. Biện pháp hiệu quả nhất để hạn chế nạn phá rừng ở Tây Nguyên là

- A. giao đất, giao rừng để người dân cùng quản lí rừng.
- B. tích cực trồng rừng để bù lại diện tích đã bị mất đi.
- C. chỉ khai thác diện tích rừng sản xuất và rừng trồng.

D. tăng cường đi kiểm tra rừng và xử phạt lỗi vi phạm.

2/Trắc nghiệm đúng/ sai (2 điểm): Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai

Câu 1. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968):

- a) Chủ yếu được tiến hành bằng lực lượng quân đội Mỹ, quân một số nước đồng minh và quân đội tay sai Sài Gòn, trong đó quân Mỹ giữ vai trò chủ yếu.
- b) Nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và quân chủ lực của Việt Nam.
- c) Dựa vào vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại, Mỹ mở các cuộc hành quân “tìm diệt”, “bình định” ở miền Nam và gây chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- d) Mỹ tăng cường viện trợ quân sự cho chính quyền Ngô Đình Diệm, tiến hành dồn dân, lập ấp chiến lược.

Câu 2. Cho thông tin sau:

“Tây Nguyên là một trong những vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm lớn của nước ta. Do khí hậu có tính chất cận xích đạo , phân hóa rõ rệt thành mùa mưa và mùa khô lại có sự phân hóa theo độ cao nên vùng có cơ cấu cây công nghiệp khá đa dạng, bao gồm cả cây công nghiệp nhiệt đới như cà phê, hồ tiêu, cao su, điều,... và cây công nghiệp cận nhiệt như chè.Đồng thời Tây Nguyên đẩy mạnh công nghiệp chế biến và ứng dụng công nghệ, kĩ thuật”

Nguồn : Sách Lịch sử và địa lí 9.Bộ sách kết nối tri thức và cuộc sống

- a) Chè là cây công nghiệp cận nhiệt.
- b) Cà phê là cây công nghiệp lâu năm quan trọng của Tây Nguyên.
- c) Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh và phân hoá theo độ cao thuận lợi để Tây Nguyên đa dạng cơ cấu cây công nghiệp.
- d) Hiệu quả kinh tế trong sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên được nâng lên do đẩy mạnh chế biến và ứng dụng công nghệ, kĩ thuật.

II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm) Phân tích những đóng góp của Miền Bắc chi viện cho Miền Nam trong chiến lược “ Việt Nam hóa chiến tranh”(1969-1973)?

Câu 2. (1.5 điểm) Dựa vào kiến thức đã học hãy nêu rõ thế mạnh về điều kiện tự nhiên vùng Tây Nguyên?

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2024-2025

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9

Ngày thi: 4/4/2025

Thời gian: 60 phút

Mã đề: LS-ĐL 904

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm)

1/ Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm). Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	B	A	A	A	A	B	A	D	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	D	A	A	B	B	C	D	B	A

2/ Trắc nghiệm đúng/sai (2 điểm)

- HS trả lời đúng 1/4 ý: 0,1 điểm
- HS trả lời đúng 2/4 ý: 0,25 điểm
- HS trả lời đúng 3/4 ý: 0,5 điểm
- HS trả lời đúng 4/4 ý: 1,0 điểm

Câu 1: Lịch sử	a)	Đúng	Câu 2: Địa lí	a)	Đúng
	b)	Sai		b)	Đúng
	c)	Đúng		c)	Sai
	d)	Sai		d)	Đúng

II. Phần tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Phần Lịch sử		1.5đ
Câu 1	- Nhờ hai tuyến đường vận chuyển chiến lược Bắc-Nam (trên bộ và trên biển), trong giai đoạn 1965-1973, tính chung sức người, sức của từ miền Bắc chi viện cho miền Nam đã tăng gấp nhiều lần so với giai đoạn trước.	0.5đ
	- Qua 4 năm (1965-1968), hơn 30 vạn cán bộ, bộ đội đã được cử vào Nam tham gia và phục vụ chiến đấu, xây dựng kinh tế, văn hoá tại các vùng giải phóng; hàng chục vạn tấn vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng, xăng dầu, lương thực, thực phẩm, thuốc men,... cũng được chi viện cho miền Nam.	0.5đ
		0.5đ
Phần Địa lí		1.5đ

Câu 2	- Địa hình- Đất :	
	+ Địa hình cao nguyên ba zan xếp tầng tương đối bằng phẳng	0,25 đ
	+ Đất bazan:màu mỡ và đất Feralit đỏ vàng thuận lợi cho vùng chuyên canh cây công nghiệp và cây ăn quả, cây dược liệu	0,25 đ
	-Khí hậu có tính chất cận xích đạo ,phân hoá rõ rệt thành mùa mưa và mùa khô rõ rệt	0,25 đ
	-Nguồn nước nơi bắt nguồn của nhiều con sông :Sê San,Sông Ba... các hồ :Hồ Yaly, hồ Lắk, nguồn nước ngầm phong phú	0,5 đ
	-Sinh vật : phong phú, trữ lượng lớn chiếm 40% trữ lượng gỗ cả nước, tính đa dạng sinh học cao, hệ động vật hoang dã phong phú :voi, bò tót	0,25 đ



BAN GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG CM

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG CM

Nguyễn Thị Thảo

Mã đề: 901

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Lí thuyết cơ bản nhất dùng cho công tác hướng nghiệp cho học sinh là

- A. Lí thuyết cây nghề nghiệp. B. Lí thuyết động cơ nghề nghiệp.
C. Lí thuyết triết lí Ikigai. D. Lí thuyết tham vấn nghề nghiệp.

Câu 2. Thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có thể tìm kiếm *không* thông qua công cụ hỗ trợ tìm kiếm nào?

- A. Bing B. Zoom C. ChatGPT D. Google

Câu 3. Nội dung nào dưới đây *không* đúng khi nói về giáo dục phổ thông?

- A. Giáo dục tiểu học bao gồm 5 lớp (từ lớp 1 đến lớp 5).
B. Giáo dục trung học phổ thông bao gồm 3 lớp (từ lớp 10 đến lớp 12).
C. Giáo dục trung học cơ sở bao gồm 4 lớp (từ lớp 6 đến lớp 9).
D. Giáo dục trình độ sơ cấp đào tạo từ 3 tháng đến dưới 1 năm học.

Câu 4. Theo em, khi lựa chọn nghề nghiệp thường dựa trên những yếu tố nào để có sự lựa chọn đúng đắn?

- A. Yếu tố sở thích, yếu tố chủ quan.
B. Yếu tố quản lí, yếu tố sức khỏe, yếu tố gia đình.
C. Yếu tố khách quan, yếu tố xã hội.
D. Yếu tố chủ quan, yếu tố khách quan.

Câu 5. Để chọn nghề phù hợp, học sinh cần thực hiện mấy bước?

- A. 5 bước. B. 3 bước. C. 1 bước. D. 2 bước.

Câu 6. Có bao nhiêu yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động?

- A. 5 yếu tố. B. 1 yếu tố. C. 2 yếu tố. D. 4 yếu tố.

Câu 7. Để có thể làm các công việc trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ, bản thân em phải có những yêu cầu chung nào về năng lực?

- A. Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, đổi mới sáng tạo; có khả năng học tập ngoại ngữ, tin học.
B. Cần cù, chăm chỉ, chịu được áp lực công việc và nhiệm vụ được giao.
C. Có tính kỉ luật, ý thức tuân thủ các quy định, quy tắc trong quá trình làm việc; có ý thức bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn lao động.
D. Chống chỉ định y học với những người bị có tật khúc xạ về mắt.

Câu 8. Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, vì lí do cá nhân nên bạn A không học phổ thông nữa mà muốn theo đuổi nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ nhưng không biết nên học ở đâu. Đây là hướng đi bạn A có thể lựa chọn?

- A. Bắt buộc phải học hết cấp Trung học phổ thông, sau đó mới được theo học tại các trường đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp.
B. Theo học các ngành thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ các trình độ cao đẳng tại các sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo.
C. Theo học các ngành thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo.
D. Theo học tại các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên để vừa học chương trình trung học phổ thông kết hợp với học một nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

Câu 9. Khi muốn lựa chọn nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, em có thể tìm kiếm thông tin nào từ thị trường lao động?

- A. Thông tin về lao động đi làm việc ở nước ngoài.
- B. Thông tin về tình hình, xu hướng lao động.
- C. Thông tin về tiền thưởng.
- D. Thông tin về cung cầu lao động, biến động cung cầu lao động trên thị trường lao động.

Câu 10. Chọn đáp án *sai*. Sau khi kết thúc trung học cơ sở, học sinh có thể lựa chọn:

- A. vào học tại các trường trung học phổ thông (công lập hoặc tư thục).
- B. vào học nghề nghiệp trình độ sơ cấp, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- C. vào học trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục đại học.
- D. vừa học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, vừa tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện của bản thân.

Câu 11. Khi lựa chọn nghề nghiệp, mỗi người đều phải dựa vào

- A. Sở thích nghề nghiệp, khả năng, lương cao và cơ hội làm việc.
- B. Khả năng, cá tính, cơ hội việc làm và giá trị nghề nghiệp.
- C. Giá trị nghề nghiệp, được nhiều người yêu thích và khả năng làm việc.
- D. Sở thích nghề nghiệp, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp.

Câu 12. Nội dung nào *không* đúng khi nói về tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người?

- A. Mang lại cho con người nguồn thu nhập ổn định, bền vững để chăm lo cho bản thân và gia đình.
- B. Giúp con người thỏa mãn đam mê, tạo nên niềm vui, hạnh phúc trong cuộc sống.
- C. Góp phần làm giảm các tệ nạn xã hội, đảm bảo kỉ cương, ổn định xã hội.
- D. Tạo ra môi trường để con người phát triển nhân cách, phát huy năng lực, sở trường.

Câu 13. Vì sao phải thực hiện theo từng bước với quy trình chọn nghề 3 bước?

- A. Vì căn cứ vào bước 1 và bước 2 để tiến hành so sánh, đối chiếu tìm ra sự phù hợp để đưa ra quyết định cuối cùng lựa chọn lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp nhất để theo đuổi, làm việc và cống hiến.
- B. Vì căn cứ vào bước 1 và bước 3 để tiến hành so sánh, đối chiếu tìm ra sự phù hợp để đưa ra quyết định cuối cùng lựa chọn lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp để làm việc.
- C. Vì căn cứ vào bước 2 và bước 3 để tiến hành so sánh tìm ra sự phù hợp để đưa ra quyết định cuối cùng lựa chọn lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp nhất.
- D. Vì căn cứ vào bước 1 và bước 2 để đưa ra quyết định cuối cùng lựa chọn lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp nhất để theo đuổi, làm việc và cống hiến.

Câu 14. Để nhận được tấm bằng tốt nghiệp đại học, các sinh viên cần phải trải qua những cấp học nào?

- A. Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, đại học.
- B. Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, đại học.
- C. Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, cao đẳng.
- D. Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Câu 15. Các ngành nghề đào tạo nào có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của quốc gia?

- A. Lĩnh vực văn học, nghệ thuật.
- B. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học.
- C. Lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.
- D. Lĩnh vực khoa học.

Câu 16. Bạn em muốn theo học nghề sửa chữa, lắp ráp máy tính sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở. Em hãy lựa chọn phương án được cho là khả thi đối với mong muốn của bạn đó?

- A. Học ngành kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng.
- B. Học ngành kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp.
- C. Học ngành kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính trong các trường trung học phổ thông.

D. Học ngành kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các trường cao đẳng có đào tạo ngành nghề này sau khi hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông.

Câu 17. Thời điểm có sự phân luồng trong hệ thống giáo dục là:

A. sau tốt nghiệp đại học.

B. sau tốt nghiệp cao đẳng.

C. sau tốt nghiệp tiểu học.

D. sau tốt nghiệp trung học phổ thông.

Câu 18. Điểm giống nhau của nghề nghiệp và việc làm là:

A. Sử dụng kĩ năng, kĩ xảo, kiến thức để tạo ra sản phẩm, đáp ứng nhu cầu xã hội.

B. Là dạng lao động đòi hỏi ở con người quá trình đào tạo chuyên biệt.

C. Bao gồm những công việc nhất thời và lâu dài, đáp ứng nhu cầu kiếm sống.

D. Là quá trình người lao động được giao cho làm và được trả công.

Câu 19. Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng:

A. Giảm tỉ trọng lao động khu vực dịch vụ.

B. Giảm tỉ trọng lao động khu vực nông nghiệp.

C. Giảm tỉ trọng lao động khu vực công nghiệp.

D. Giảm tỉ trọng lao động khu vực nông – lâm nghiệp.

Câu 20. Đây là đặc điểm của nhóm kĩ thuật?

A. Suy nghĩ thực tế, hứng thú vận hành, điều khiển máy móc.

B. Thích cạnh tranh.

C. Có đầu óc sắp xếp tổ chức.

D. Có khả năng phân tích vấn đề, tư duy mạch lạc.

B. Trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 21. Mỗi một loại hàng hóa, dịch vụ có thị trường riêng để trao đổi và mua, bán. Trong các loại thị trường, thị trường lao động là loại thị trường đặc biệt. Ý kiến nào đúng, ý kiến nào sai khi nói đến khái niệm về thị trường lao động?

A. Thị trường lao động là thị trường trao đổi hàng hóa sức lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động. Đ

B. Trên thị trường lao động, người lao động không được thỏa thuận về tiền lương và điều kiện làm việc. S

C. Hàng hóa trong thị trường lao động là sức lao động, thể lực và trí lực của con người được vận dụng trong quá trình lao động. Đ

D. Trên thị trường lao động, chỉ người sử dụng lao động có quyền quyết định về tiền lương và các điều kiện làm việc. S

Câu 22. Lựa chọn nghề nghiệp

A. Lựa chọn nghề nghiệp không cần dựa vào sở thích cá nhân. (S)

B. Kỹ năng giao tiếp không quan trọng trong quá trình học nghề. (S)

C. Nghề nông nghiệp hiện nay không cần ứng dụng khoa học công nghệ S

D. Trong sản xuất, an toàn lao động là yếu tố quan trọng nhằm bảo vệ tính mạng và sức khỏe người lao động. (Đ)

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm). Em hãy trình bày những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay.

Câu 2(1 điểm). Một người bạn của em cho rằng, khi chọn nghề cứ chọn nghề dễ xin việc và kiếm được nhiều tiền mà không cần quan tâm tới mình có thích nghề đó hay không. Em hãy đưa ra lời khuyên giúp bạn có những bước chọn nghề đúng đắn.

----- HẾT -----

Mã đề: 901

I. Trắc nghiệm: (7 điểm)

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm): Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

Câu	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
Đáp án	A	B	D	D	B	D	A	D	D	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	C	A	A	C	C	D	A	B	A

B. Trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm): HS làm đúng 1 ý chỉ được 0,1 điểm, đúng 2 ý được 0,25 điểm, đúng 3 ý được 0,5 điểm và đúng cả 4 ý được 1 điểm

Câu 21	A. Đúng	B. Sai	C. Đúng	D. Sai
Câu 22	A. Sai	B. Sai	C. Sai	D. Đúng

II. Tự luận (3 điểm)

Câu	Đáp án	Biểu điểm
Câu 1	Những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay là:	
	- Sự phát triển không đồng đều giữa các ngành nghề: Một số ngành đang thiếu lao động trầm trọng, trong khi các ngành truyền thống lại dư thừa.	0,5
	- Chất lượng lao động chưa cao: Nhiều lao động chưa đáp ứng được các yêu cầu của doanh nghiệp về kỹ năng và tay nghề.	0,5
	- Tình trạng thiếu kỹ năng mềm và ngoại ngữ gây ảnh hưởng đến khả năng làm việc và hội nhập trong môi trường quốc tế.	0,5
Câu 2	- Thị trường lao động không ổn định: Tỷ lệ lao động thất nghiệp đang có xu hướng tăng cao do không đáp ứng được nhu cầu của thị trường hoặc lựa chọn ngành nghề chưa phù hợp.	0,5
	Em có đưa ra lời khuyên cho bạn như sau: - Sau khi bạn học xong, nghề nghiệp là thứ vừa để nuôi sống bạn, vừa gắn bó lâu dài với bạn. Nếu bạn lựa chọn nghề không có sự yêu thích, bạn sẽ nhanh chán với công việc đó và không thể gắn bó lâu dài. Do đó, khi chọn việc, bạn nên ưu tiên những công việc mình thích và đồng thời cũng phải phù hợp với năng lực, phẩm chất của mình. Khi bạn chọn đúng nghề bạn sẽ yêu thích và đam mê với công việc đó, bạn dễ dàng hoàn thành công việc, cơ hội thăng tiến cao hơn và tương lai rộng mở hơn. Mặt khác, khi không quan tâm đến công việc mình làm, chỉ cần một chút khó khăn cũng khiến ta từ bỏ. (Lưu ý: nếu học sinh trả lời đúng theo thực tế không theo đáp án vẫn đạt điểm tối đa)	1đ



BGH ký duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NT/GV ra đề

Dương Thị Tươi

Mã đề: 902

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

- Câu 1.** Các ngành nghề đào tạo nào có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của quốc gia?
- A. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học. B. Lĩnh vực khoa học.
C. Lĩnh vực văn học, nghệ thuật. D. Lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.
- Câu 2.** Theo em, khi lựa chọn nghề nghiệp thường dựa trên những yếu tố nào để có sự lựa chọn đúng đắn?
- A. Yếu tố quản lí, yếu tố sức khỏe, yếu tố gia đình.
B. Yếu tố chủ quan, yếu tố khách quan.
C. Yếu tố khách quan, yếu tố xã hội.
D. Yếu tố sở thích, yếu tố chủ quan.
- Câu 3.** Điểm giống nhau của nghề nghiệp và việc làm là:
- A. Sử dụng kĩ năng, kĩ xảo, kiến thức để tạo ra sản phẩm, đáp ứng nhu cầu xã hội.
B. Là quá trình người lao động được giao cho làm và được trả công.
C. Bao gồm những công việc nhất thời và lâu dài, đáp ứng nhu cầu kiếm sống.
D. Là dạng lao động đòi hỏi ở con người quá trình đào tạo chuyên biệt.
- Câu 4.** Để có thể làm các công việc trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ, bản thân em phải có những yêu cầu chung nào về năng lực?
- A. Chống chỉ định y học với những người bị có tật khúc xạ về mắt.
B. Có tính kỉ luật, ý thức tuân thủ các quy định, quy tắc trong quá trình làm việc; có ý thức bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn lao động.
C. Cần cù, chăm chỉ, chịu được áp lực công việc và nhiệm vụ được giao.
D. Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, đổi mới sáng tạo; có khả năng học tập ngoại ngữ, tin học.
- Câu 5.** Thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có thể tìm kiếm **không** thông qua công cụ hỗ trợ tìm kiếm nào?
- A. ChatGPT B. Google C. Zoom D. Bing
- Câu 6.** Để nhận được tấm bằng tốt nghiệp đại học, các sinh viên cần phải trải qua những cấp học nào?
- A. Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, đại học.
B. Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.
C. Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, cao đẳng.
D. Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, đại học.
- Câu 7.** Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng:
- A. Giảm tỉ trọng lao động khu vực công nghiệp.
B. Giảm tỉ trọng lao động khu vực dịch vụ.
C. Giảm tỉ trọng lao động khu vực nông – lâm nghiệp.
D. Giảm tỉ trọng lao động khu vực nông nghiệp.
- Câu 8.** Để chọn nghề phù hợp, học sinh cần thực hiện mấy bước?
- A. 5 bước. B. 2 bước. C. 3 bước. D. 1 bước.
- Câu 9.** Khi muốn lựa chọn nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, em có thể tìm kiếm thông tin nào từ thị trường lao động?
- A. Thông tin về tình hình, xu hướng lao động.
B. Thông tin về lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- #### D. Thông tin về tiền thưởng.

Câu 10. Nội dung nào ***không*** đúng khi nói về tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người?

- B. Mang lại cho con người nguồn thu nhập ổn định, bền vững để chăm lo cho bản thân và gia đình.

- D. Tạo ra môi trường để con người phát triển nhân cách, phát huy năng lực, sở trường.

Câu 11. Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về giáo dục phổ thông?

- A. Giáo dục trung học phổ thông bao gồm 3 lớp (từ lớp 10 đến lớp 12).
B. Giáo dục tiểu học bao gồm 5 lớp (từ lớp 1 đến lớp 5).
C. Giáo dục trung học cơ sở bao gồm 4 lớp (từ lớp 6 đến lớp 9).
D. Giáo dục trình độ sơ cấp đào tạo từ 3 tháng đến dưới 1 năm học.

Câu 12. Chọn đáp án *sai*. Sau khi kết thúc trung học cơ sở, học sinh có thể lựa chọn:

- A. vào học nghề nghiệp trình độ sơ cấp, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
B. vào học tại các trường trung học phổ thông (công lập hoặc tư thục).
C. vừa học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, vừa tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện của bản thân.
D. vào học trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục đại học.

Câu 13. Thời điểm có sự phân luồng trong hệ thống giáo dục là:

- A. sau tốt nghiệp cao đẳng. B. sau tốt nghiệp tiểu học.
C. sau tốt nghiệp trung học phổ thông. D. sau tốt nghiệp đại học.

Câu 14. Vì sao phải thực hiện theo từng bước với quy trình chọn nghề 3 bước?

- A.** Vì căn cứ vào bước 1 và bước 2 để tiến hành so sánh, đối chiếu tìm ra sự phù hợp để đưa ra quyết định cuối cùng lựa chọn lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp nhất để theo đuổi, làm việc và cống hiến.
- B.** Vì căn cứ vào bước 1 và bước 3 để tiến hành so sánh, đối chiếu tìm ra sự phù hợp để đưa ra quyết định cuối cùng lựa chọn lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp để làm việc.
- C.** Vì căn cứ vào bước 1 và bước 2 để đưa ra quyết định cuối cùng lựa chọn lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp nhất để theo đuổi, làm việc và cống hiến.
- D.** Vì căn cứ vào bước 2 và bước 3 để tiến hành so sánh tìm ra sự phù hợp để đưa ra quyết định cuối cùng lựa chọn lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp nhất.

Câu 15. Bạn em muốn theo học nghề sửa chữa, lắp ráp máy tính sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở. Em hãy lựa chọn phương án được cho là khả thi đối với mong muốn của bạn đó?

- A.** Học ngành kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng.
- B.** Học ngành kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các trường cao đẳng có đào tạo ngành nghề này sau khi hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông.
- C.** Học ngành kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp.
- D.** Học ngành kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính trong các trường trung học phổ thông.
- Câu 16.** Khi lựa chọn nghề nghiệp, mỗi người cần phải:

Câu 16. Khi lựa chọn nghề nghiệp, mỗi người đều phải dựa vào

- A. Sở thích nghề nghiệp, khả năng, lương cao và cơ hội làm việc.
B. Giá trị nghề nghiệp, được nhiều người yêu thích và khả năng làm việc.
C. Sở thích nghề nghiệp, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp.
D. Khả năng, cá tính, cơ hội việc làm và giá trị nghề nghiệp.

Câu 17. Lí thuyết cơ bản nhất dùng cho công tác hướng nghiệp cho học sinh là

- A. Lí thuyết tham vấn nghề nghiệp.
B. Lí thuyết cây nghề nghiệp.
C. Lí thuyết động cơ nghề nghiệp.
D. Lí thuyết triết lí Ikigai.

Câu 18. Đâu là đặc điểm của nhóm kĩ thuật?

- A. Có khả năng phân tích vấn đề, tư duy mạch lạc.**

B. Có đầu óc sắp xếp tổ chức.

C. Thích cạnh tranh.

D. Suy nghĩ thực tế, hứng thú vận hành, điều khiển máy móc.

Câu 19. Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, vì lí do cá nhân nên bạn A không học phổ thông nữa mà muốn theo đuổi nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ nhưng không biết nên học ở đâu. Đây là hướng đi bạn A có thể lựa chọn?

A. Theo học tại các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên để vừa học chương trình trung học phổ thông kết hợp với học một nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

B. Theo học các ngành thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ các trình độ cao đẳng tại các sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo.

C. Bắt buộc phải học hết cấp Trung học phổ thông, sau đó mới được theo học tại các trường đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp.

D. Theo học các ngành thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo.

Câu 20. Có bao nhiêu yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động?

A. 4 yếu tố.

B. 5 yếu tố.

C. 1 yếu tố.

D. 2 yếu tố.

B. Trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 21. Lựa chọn nghề nghiệp

A. Lựa chọn nghề nghiệp không cần dựa vào sở thích cá nhân. (S)

B. Kỹ năng giao tiếp không quan trọng trong quá trình học nghề. (S)

C. Nghề nông nghiệp hiện nay không cần ứng dụng khoa học công nghệ S

D. Trong sản xuất, an toàn lao động là yếu tố quan trọng nhằm bảo vệ tính mạng và sức khỏe người lao động. (Đ)

Câu 22. Công việc của nghề lập trình viên:

A. xây dựng phần mềm. Đ

B. xây dựng, kiểm soát và đảm bảo vận hành mạng máy tính. S

C. tạo ứng dụng mới bằng các ngôn ngữ lập trình thích hợp. Đ

D. thiết kế, xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm. S

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm). Mai và Nam đang bàn luận về các yếu tố có thể ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bạn trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ. Em hãy chỉ ra các yếu tố đó giúp hai bạn.

Câu 2(1 điểm). Một người bạn của em cho rằng, khi chọn nghề cứ chọn nghề dễ xin việc và kiếm được nhiều tiền mà không cần quan tâm tới mình có thích nghề đó hay không. Em hãy đưa ra lời khuyên giúp bạn có những bước chọn nghề đúng đắn.

----- **HẾT** -----

Mã đề: 902

I. Trắc nghiệm: (7 điểm)

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm): Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

Câu	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
Đáp án	D	B	A	D	C	A	D	C	C	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	D	C	A	D	C	B	D	A	A

B. Trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm): HS làm đúng 1 ý chỉ được 0,1 điểm, đúng 2 ý được 0,25 điểm, đúng 3 ý được 0,5 điểm và đúng cả 4 ý được 1 điểm

Câu 21	A. Sai	B. Sai	C. Sai	D. Đúng
Câu 22	A. Đúng	B. Sai	C. Đúng	D. Sai

II. Tự luận (3 điểm)

Câu	Đáp án	Biểu điểm
Câu 1	Các yếu tố có thể ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bạn trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ là:	
	- Môi trường gia đình: Ảnh hưởng từ nghề nghiệp của bố mẹ, điều kiện tài chính của gia đình có thể giúp hoặc hạn chế trong việc lựa chọn ngành nghề.	0,5
	- Nhu cầu xã hội: Học sinh nên xem xét xu hướng nghề nghiệp và nhu cầu lao động của thị trường để đảm bảo cơ hội việc làm.	0,5
	- Định hướng phát triển bản thân: Những mục tiêu dài hạn của bản thân về thu nhập, cơ hội thăng tiến, môi trường làm việc.	0,5
	- Khả năng đào tạo: Tìm hiểu về các trường, các chương trình đào tạo ngành kỹ thuật, công nghệ để biết mình có thể theo học và phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực này hay không.	0,5
Câu 2	Em có đưa ra lời khuyên cho bạn như sau: - Sau khi bạn học xong, nghề nghiệp là thứ vừa để nuôi sống bạn, vừa gắn bó lâu dài với bạn. Nếu bạn lựa chọn nghề không có sự yêu thích, bạn sẽ nhanh chán với công việc đó và không thể gắn bó lâu dài. Do đó, khi chọn việc, bạn nên ưu tiên những công việc mình thích và đồng thời cũng phải phù hợp với năng lực, phẩm chất của mình. Khi bạn chọn đúng nghề bạn sẽ yêu thích và đam mê với công việc đó, bạn dễ dàng hoàn thành công việc, cơ hội thăng tiến cao hơn và tương lai rộng mở hơn. Mặt khác, khi không quan tâm đến công việc mình làm, chỉ cần một chút khó khăn cũng khiến ta từ bỏ. (Lưu ý: nếu học sinh trả lời đúng theo thực tế không theo đáp án vẫn đạt điểm tối đa)	1đ



BGH kí duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NT/GV ra đề

Dương Thị Tươi

Mã đề: 903

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

- Câu 1.** Khi lựa chọn nghề nghiệp, mỗi người đều phải dựa vào
- A. Sở thích nghề nghiệp, khả năng, lương cao và cơ hội làm việc.
 - B. Sở thích nghề nghiệp, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp.
 - C. Giá trị nghề nghiệp, được nhiều người yêu thích và khả năng làm việc.
 - D. Khả năng, cá tính, cơ hội việc làm và giá trị nghề nghiệp.
- Câu 2.** Lí thuyết cơ bản nhất dùng cho công tác hướng nghiệp cho học sinh là
- A. Lí thuyết triết lí Ikigai.
 - B. Lí thuyết cây nghề nghiệp.
 - C. Lí thuyết tham vấn nghề nghiệp.
 - D. Lí thuyết động cơ nghề nghiệp.
- Câu 3.** Điểm giống nhau của nghề nghiệp và việc làm là:
- A. Là quá trình người lao động được giao cho làm và được trả công.
 - B. Là dạng lao động đòi hỏi ở con người quá trình đào tạo chuyên biệt.
 - C. Sử dụng kĩ năng, kĩ xảo, kiến thức để tạo ra sản phẩm, đáp ứng nhu cầu xã hội.
 - D. Bao gồm những công việc nhất thời và lâu dài, đáp ứng nhu cầu kiếm sống.
- Câu 4.** Thời điểm có sự phân luồng trong hệ thống giáo dục là:
- A. sau tốt nghiệp đại học.
 - B. sau tốt nghiệp cao đẳng.
 - C. sau tốt nghiệp tiểu học.
 - D. sau tốt nghiệp trung học phổ thông
- Câu 5.** Để nhận được tấm bằng tốt nghiệp đại học, các sinh viên cần phải trải qua những cấp học nào?
- A. Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, đại học.
 - B. Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, đại học.
 - C. Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, cao đẳng.
 - D. Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.
- Câu 6.** Vì sao phải thực hiện theo từng bước với quy trình chọn nghề 3 bước?
- A. Vì căn cứ vào bước 2 và bước 3 để tiến hành so sánh tìm ra sự phù hợp để đưa ra quyết định cuối cùng lựa chọn lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp nhất.
 - B. Vì căn cứ vào bước 1 và bước 3 để tiến hành so sánh, đối chiếu tìm ra sự phù hợp để đưa ra quyết định cuối cùng lựa chọn lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp để làm việc.
 - C. Vì căn cứ vào bước 1 và bước 2 để đưa ra quyết định cuối cùng lựa chọn lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp nhất để theo đuổi, làm việc và cống hiến.
 - D. Vì căn cứ vào bước 1 và bước 2 để tiến hành so sánh, đối chiếu tìm ra sự phù hợp để đưa ra quyết định cuối cùng lựa chọn lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp nhất để theo đuổi, làm việc và cống hiến.
- Câu 7.** Khi muốn lựa chọn nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, em có thể tìm kiếm thông tin nào từ thị trường lao động?
- A. Thông tin về tiền thưởng.
 - B. Thông tin về cung cầu lao động, biến động cung cầu lao động trên thị trường lao động.
 - C. Thông tin về tình hình, xu hướng lao động.
 - D. Thông tin về lao động đi làm việc ở nước ngoài.
- Câu 8.** Thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có thể tìm kiếm **không** thông qua công cụ hỗ trợ tìm kiếm nào?
- A. Bing
 - B. Google
 - C. Zoom
 - D. ChatGPT

Câu 9. Các ngành nghề đào tạo nào có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của quốc gia?

- A. Lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
- B. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học.
- C. Lĩnh vực khoa học.
- D. Lĩnh vực văn học, nghệ thuật.

Câu 10. Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về giáo dục phổ thông?

- A. Giáo dục tiểu học bao gồm 5 lớp (từ lớp 1 đến lớp 5).
- B. Giáo dục trung học cơ sở bao gồm 4 lớp (từ lớp 6 đến lớp 9).
- C. Giáo dục trình độ sơ cấp đào tạo từ 3 tháng đến dưới 1 năm học.
- D. Giáo dục trung học phổ thông bao gồm 3 lớp (từ lớp 10 đến lớp 12).

Câu 11. Để chọn nghề phù hợp, học sinh cần thực hiện mấy bước?

- A. 5 bước.
- B. 3 bước.
- C. 2 bước.
- D. 1 bước.

Câu 12. Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, vì lý do cá nhân nên bạn A không học phổ thông nữa mà muốn theo đuổi nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ nhưng không biết nên học ở đâu. Đây là hướng đi bạn A có thể lựa chọn?

- A. Theo học các ngành thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ các trình độ cao đẳng tại các sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo.
- B. Theo học các ngành thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo.
- C. Theo học tại các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên để vừa học chương trình trung học phổ thông kết hợp với học một nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
- D. Bắt buộc phải học hết cấp Trung học phổ thông, sau đó mới được theo học tại các trường đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp.

Câu 13. Có bao nhiêu yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động?

- A. 5 yếu tố.
- B. 2 yếu tố.
- C. 4 yếu tố.
- D. 1 yếu tố.

Câu 14. Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng:

- A. Giảm tỉ trọng lao động khu vực công nghiệp.
- B. Giảm tỉ trọng lao động khu vực nông – lâm nghiệp.
- C. Giảm tỉ trọng lao động khu vực dịch vụ.
- D. Giảm tỉ trọng lao động khu vực nông nghiệp.

Câu 15. Chọn đáp án **sai**. Sau khi kết thúc trung học cơ sở, học sinh có thể lựa chọn:

- A. vào học nghề nghiệp trình độ sơ cấp, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- B. vào học tại các trường trung học phổ thông (công lập hoặc tư thục).
- C. vừa học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, vừa tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện của bản thân.
- D. vào học trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục đại học.

Câu 16. Đây là đặc điểm của nhóm kỹ thuật?

- A. Có khả năng phân tích vấn đề, tư duy mạch lạc.
- B. Có đầu óc sắp xếp tổ chức.
- C. Thích cạnh tranh.
- D. Suy nghĩ thực tế, hứng thú vận hành, điều khiển máy móc.

Câu 17. Bạn em muốn theo học nghề sửa chữa, lắp ráp máy tính sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở. Em hãy lựa chọn phương án được cho là khả thi đối với mong muốn của bạn đó?

- A. Học ngành kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính trong các trường trung học phổ thông.
- B. Học ngành kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp.
- C. Học ngành kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các trường cao đẳng có đào tạo ngành nghề này sau khi hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông.
- D. Học ngành kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng.

Câu 18. Để có thể làm các công việc trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, bản thân em phải có những yêu cầu chung nào về năng lực?

- A. Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, đổi mới sáng tạo; có khả năng học tập ngoại ngữ, tin học.

- B. Chống chỉ định y học với những người bị có tật khúc xạ về mắt.
- C. Cần cù, chăm chỉ, chịu được áp lực công việc và nhiệm vụ được giao.
- D. Có tính kỉ luật, ý thức tuân thủ các quy định, quy tắc trong quá trình làm việc; có ý thức bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn lao động.

Câu 19. Theo em, khi lựa chọn nghề nghiệp thường dựa trên những yếu tố nào để có sự lựa chọn đúng đắn?

- A. Yếu tố khách quan, yếu tố xã hội.
- B. Yếu tố chủ quan, yếu tố khách quan.
- C. Yếu tố sở thích, yếu tố chủ quan.
- D. Yếu tố quản lí, yếu tố sức khỏe, yếu tố gia đình.

Câu 20. Nội dung nào **không** đúng khi nói về tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người?

- A. Góp phần làm giảm các tệ nạn xã hội, đảm bảo kỉ cương, ổn định xã hội.
- B. Giúp con người thỏa mãn đam mê, tạo nên niềm vui, hạnh phúc trong cuộc sống.
- C. Tạo ra môi trường để con người phát triển nhân cách, phát huy năng lực, sở trường.
- D. Mang lại cho con người nguồn thu nhập ổn định, bền vững để chăm lo cho bản thân và gia đình.

B. Trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 21. Mỗi một loại hàng hóa, dịch vụ có thị trường riêng để trao đổi và mua, bán. Trong các loại thị trường, thị trường lao động là loại thị trường đặc biệt. Ý kiến nào đúng, ý kiến nào sai khi nói đến khái niệm về thị trường lao động?

- A. Hàng hóa trong thị trường lao động là sức lao động, thể lực và trí lực của con người được vận dụng trong quá trình lao động. Đ
- B. Trên thị trường lao động, chỉ người sử dụng lao động có quyền quyết định về tiền lương và các điều kiện làm việc. S
- C. Thị trường lao động là thị trường trao đổi hàng hóa sức lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động. Đ
- D. Trên thị trường lao động, người lao động không được thỏa thuận về tiền lương và điều kiện làm việc. S

Câu 22. Lựa chọn nghề nghiệp

- A. Nghề nông nghiệp hiện nay không cần ứng dụng khoa học công nghệ S
- B. Trong sản xuất, an toàn lao động là yếu tố quan trọng nhằm bảo vệ tính mạng và sức khỏe người lao động. (Đ)
- C. Lựa chọn nghề nghiệp không cần dựa vào sở thích cá nhân. (S)
- D. Kỹ năng giao tiếp không quan trọng trong quá trình học nghề. (S)

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm). Em hãy trình bày những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay.

Câu 2(1 điểm). Một người bạn của em cho rằng, khi chọn nghề cứ chọn nghề dễ xin việc và kiếm được nhiều tiền mà không cần quan tâm tới mình có thích nghề đó hay không. Em hãy đưa ra lời khuyên giúp bạn có những bước chọn nghề đúng đắn.

----- **HẾT** -----

Mã đề: 903

I. Trắc nghiệm: (7 điểm)

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm): Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

Câu	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
Đáp án	B	B	C	D	A	D	B	C	A	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	C	C	D	D	D	A	A	B	A

B. Trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm): HS làm đúng 1 ý chỉ được 0,1 điểm, đúng 2 ý được 0,25 điểm, đúng 3 ý được 0,5 điểm và đúng cả 4 ý được 1 điểm

Câu 21	A. Đúng	B. Sai	C. Đúng	D. Sai
Câu 22	A. Sai	B. Đúng	C. Sai	D. Sai

II. Tự luận (3 điểm)

Câu	Đáp án	Biểu điểm
Câu 1	Những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay là: - Sự phát triển không đồng đều giữa các ngành nghề: Một số ngành đang thiếu lao động trầm trọng, trong khi các ngành truyền thống lại dư thừa. - Chất lượng lao động chưa cao: Nhiều lao động chưa đáp ứng được các yêu cầu của doanh nghiệp về kỹ năng và tay nghề. - Tình trạng thiếu kỹ năng mềm và ngoại ngữ gây ảnh hưởng đến khả năng làm việc và hội nhập trong môi trường quốc tế. - Thị trường lao động không ổn định: Tỷ lệ lao động thất nghiệp đang có xu hướng tăng cao do không đáp ứng được nhu cầu của thị trường hoặc lựa chọn ngành nghề chưa phù hợp.	0,5 0,5 0,5 0,5
Câu 2	Em có đưa ra lời khuyên cho bạn như sau: - Sau khi bạn học xong, nghề nghiệp là thứ vừa để nuôi sống bạn, vừa gắn bó lâu dài với bạn. Nếu bạn lựa chọn nghề không có sự yêu thích, bạn sẽ nhanh chán với công việc đó và không thể gắn bó lâu dài. Do đó, khi chọn việc, bạn nên ưu tiên những công việc mình thích và đồng thời cũng phải phù hợp với năng lực, phẩm chất của mình. Khi bạn chọn đúng nghề bạn sẽ yêu thích và đam mê với công việc đó, bạn dễ dàng hoàn thành công việc, cơ hội thăng tiến cao hơn và tương lai rộng mở hơn. Mặt khác, khi không quan tâm đến công việc mình làm, chỉ cần một chút khó khăn cũng khiến ta từ bỏ. (Lưu ý: nếu học sinh trả lời đúng theo thực tế không theo đáp án vẫn đạt điểm tối đa)	1đ



BGH ký duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NT/GV ra đề

Dương Thị Tươi

Mã đề: 904

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

- Câu 1.** Để chọn nghề phù hợp, học sinh cần thực hiện mấy bước?
A. 3 bước. B. 5 bước. C. 2 bước. D. 1 bước.
- Câu 2.** Khi muốn lựa chọn nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, em có thể tìm kiếm thông tin nào từ thị trường lao động?
A. Thông tin về cung cầu lao động, biến động cung cầu lao động trên thị trường lao động.
B. Thông tin về tiền thưởng.
C. Thông tin về tình hình, xu hướng lao động.
D. Thông tin về lao động đi làm việc ở nước ngoài.
- Câu 3.** Điểm giống nhau của nghề nghiệp và việc làm là:
A. Là quá trình người lao động được giao cho làm và được trả công.
B. Là dạng lao động đòi hỏi ở con người quá trình đào tạo chuyên biệt.
C. Sử dụng kĩ năng, kĩ xảo, kiến thức để tạo ra sản phẩm, đáp ứng nhu cầu xã hội.
D. Bao gồm những công việc nhất thời và lâu dài, đáp ứng nhu cầu kiếm sống.
- Câu 4.** Thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ có thể tìm kiếm *không* thông qua công cụ hỗ trợ tìm kiếm nào?
A. Zoom B. ChatGPT C. Google D. Bing
- Câu 5.** Khi lựa chọn nghề nghiệp, mỗi người đều phải dựa vào
A. Khả năng, cá tính, cơ hội việc làm và giá trị nghề nghiệp.
B. Sở thích nghề nghiệp, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp.
C. Giá trị nghề nghiệp, được nhiều người yêu thích và khả năng làm việc.
D. Sở thích nghề nghiệp, khả năng, lương cao và cơ hội làm việc.
- Câu 6.** Để nhận được tấm bằng tốt nghiệp đại học, các sinh viên cần phải trải qua những cấp học nào?
A. Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, đại học.
B. Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.
C. Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, cao đẳng.
D. Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, đại học.
- Câu 7.** Có bao nhiêu yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động?
A. 2 yếu tố. B. 5 yếu tố. C. 4 yếu tố. D. 1 yếu tố.
- Câu 8.** Bạn em muốn theo học nghề sửa chữa, lắp ráp máy tính sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở. Em hãy lựa chọn phương án được cho là khả thi đối với mong muốn của bạn đó?
A. Học ngành kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính trong các trường trung học phổ thông.
B. Học ngành kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp.
C. Học ngành kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các trường cao đẳng có đào tạo ngành nghề này sau khi hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông.
D. Học ngành kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng.
- Câu 9.** Nội dung nào *không* đúng khi nói về tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người?

- A. Góp phần làm giảm các tệ nạn xã hội, đảm bảo kỉ cương, ổn định xã hội.
- B. Mang lại cho con người nguồn thu nhập ổn định, bền vững để chăm lo cho bản thân và gia đình.
- C. Tạo ra môi trường để con người phát triển nhân cách, phát huy năng lực, sở trường.
- D. Giúp con người thỏa mãn đam mê, tạo nên niềm vui, hạnh phúc trong cuộc sống.

Câu 10. Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng:

- A. Giảm tỉ trọng lao động khu vực nông – lâm nghiệp.
- B. Giảm tỉ trọng lao động khu vực dịch vụ.
- C. Giảm tỉ trọng lao động khu vực nông nghiệp.
- D. Giảm tỉ trọng lao động khu vực công nghiệp.

Câu 11. Thời điểm có sự phân luồng trong hệ thống giáo dục là:

- A. sau tốt nghiệp trung học phổ thông.
- B. sau tốt nghiệp cao đẳng.
- C. sau tốt nghiệp tiểu học.
- D. sau tốt nghiệp đại học.

Câu 12. Lí thuyết cơ bản nhất dùng cho công tác hướng nghiệp cho học sinh là

- A. Lí thuyết tham vấn nghề nghiệp.
- B. Lí thuyết cây nghề nghiệp.
- C. Lí thuyết triết lí Ikigai.
- D. Lí thuyết động cơ nghề nghiệp.

Câu 13. Chọn đáp án *sai*. Sau khi kết thúc trung học cơ sở, học sinh có thể lựa chọn:

- A. vào học trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục đại học.
- B. vừa học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, vừa tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện của bản thân.
- C. vào học tại các trường trung học phổ thông (công lập hoặc tư thục).
- D. vào học nghề nghiệp trình độ sơ cấp, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Câu 14. Theo em, khi lựa chọn nghề nghiệp thường dựa trên những yếu tố nào để có sự lựa chọn đúng đắn?

- A. Yếu tố quản lí, yếu tố sức khỏe, yếu tố gia đình.
- B. Yếu tố chủ quan, yếu tố khách quan.
- C. Yếu tố sở thích, yếu tố chủ quan.
- D. Yếu tố khách quan, yếu tố xã hội.

Câu 15. Để có thể làm các công việc trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ, bản thân em phải có những yêu cầu chung nào về năng lực?

- A. Chống chỉ định y học với những người bị có tật khúc xạ về mắt.
- B. Cần cù, chăm chỉ, chịu được áp lực công việc và nhiệm vụ được giao.
- C. Có tính kỉ luật, ý thức tuân thủ các quy định, quy tắc trong quá trình làm việc; có ý thức bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn lao động.
- D. Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, đổi mới sáng tạo; có khả năng học tập ngoại ngữ, tin học.

Câu 16. Vì sao phải thực hiện theo từng bước với quy trình chọn nghề 3 bước?

- A. Vì căn cứ vào bước 1 và bước 3 để tiến hành so sánh, đối chiếu tìm ra sự phù hợp để đưa ra quyết định cuối cùng lựa chọn lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp để làm việc.
- B. Vì căn cứ vào bước 1 và bước 2 để đưa ra quyết định cuối cùng lựa chọn lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp nhất để theo đuổi, làm việc và cống hiến.
- C. Vì căn cứ vào bước 2 và bước 3 để tiến hành so sánh tìm ra sự phù hợp để đưa ra quyết định cuối cùng lựa chọn lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp nhất.
- D. Vì căn cứ vào bước 1 và bước 2 để tiến hành so sánh, đối chiếu tìm ra sự phù hợp để đưa ra quyết định cuối cùng lựa chọn lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp nhất để theo đuổi, làm việc và cống hiến.

Câu 17. Đây là đặc điểm của nhóm kĩ thuật?

- A. Có khả năng phân tích vấn đề, tư duy mạch lạc.
- B. Thích cạnh tranh.
- C. Suy nghĩ thực tế, hứng thú vận hành, điều khiển máy móc.
- D. Có đầu óc sắp xếp tổ chức.

Câu 18. Nội dung nào dưới đây *không* đúng khi nói về giáo dục phổ thông?

- A. Giáo dục trung học cơ sở bao gồm 4 lớp (từ lớp 6 đến lớp 9).
- B. Giáo dục trình độ sơ cấp đào tạo từ 3 tháng đến dưới 1 năm học.
- C. Giáo dục tiểu học bao gồm 5 lớp (từ lớp 1 đến lớp 5).
- D. Giáo dục trung học phổ thông bao gồm 3 lớp (từ lớp 10 đến lớp 12).

Câu 19. Các ngành nghề đào tạo nào có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của quốc gia?

- A. Lĩnh vực văn học, nghệ thuật.
- B. Lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
- C. Lĩnh vực khoa học.
- D. Lĩnh vực nghiên cứu khoa học.

Câu 20. Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, vì lý do cá nhân nên bạn A không học phổ thông nữa mà muốn theo đuổi nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ nhưng không biết nên học ở đâu. Đây là hướng đi bạn A có thể lựa chọn?

- A. Theo học tại các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên để vừa học chương trình trung học phổ thông kết hợp với học một nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
- B. Theo học các ngành thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo.
- C. Theo học các ngành thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ các trình độ cao đẳng tại các sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo.
- D. Bắt buộc phải học hết cấp Trung học phổ thông, sau đó mới được theo học tại các trường đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp.

B. Trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm): Trong mỗi ý A,B,C,D học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” và viết lại vào giấy kiểm tra.

Câu 21. Lựa chọn nghề nghiệp

- A. Nghề nông nghiệp hiện nay không cần ứng dụng khoa học công nghệ S
- B. Trong sản xuất, an toàn lao động là yếu tố quan trọng nhằm bảo vệ tính mạng và sức khỏe người lao động. (Đ)
- C. Lựa chọn nghề nghiệp không cần dựa vào sở thích cá nhân. (S)
- D. Kỹ năng giao tiếp không quan trọng trong quá trình học nghề. (S)

Câu 22. Công việc của nghề lập trình viên:

- A. tạo ứng dụng mới bằng các ngôn ngữ lập trình thích hợp. Đ
- B. thiết kế, xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm. S
- C. xây dựng phần mềm. Đ
- D. xây dựng, kiểm soát và đảm bảo vận hành mạng máy tính. S

Phần II: Tự luận (3 điểm):

Câu 1(2 điểm). Mai và Nam đang bàn luận về các yếu tố có thể ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bạn trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ. Em hãy chỉ ra các yếu tố đó giúp hai bạn.

Câu 2(1 điểm). Một người bạn của em cho rằng, khi chọn nghề cứ chọn nghề dễ xin việc và kiếm được nhiều tiền mà không cần quan tâm tới mình có thích nghề đó hay không. Em hãy đưa ra lời khuyên giúp bạn có những bước chọn nghề đúng đắn.

----- HẾT -----

Mã đề: 904

I. Trắc nghiệm: (7 điểm)

A. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (5 điểm): Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

Câu	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
Đáp án	A	A	C	A	B	D	C	A	A	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	B	A	B	D	D	C	B	B	A

B. Trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm): HS làm đúng 1 ý chỉ được 0,1 điểm, đúng 2 ý được 0,25 điểm, đúng 3 ý được 0,5 điểm và đúng cả 4 ý được 1 điểm

Câu 21	A. Sai	B. Đúng	C. Sai	D. Sai
Câu 22	A. Đúng	B. Sai	C. Đúng	D. Sai

II. Tự luận (3 điểm)

Câu	Đáp án	Biểu điểm
Câu 1	Các yếu tố có thể ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn nghề nghiệp của bạn trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ là: - Môi trường gia đình: Ảnh hưởng từ nghề nghiệp của bố mẹ, điều kiện tài chính của gia đình có thể giúp hoặc hạn chế trong việc lựa chọn ngành nghề. - Nhu cầu xã hội: Học sinh nên xem xét xu hướng nghề nghiệp và nhu cầu lao động của thị trường để đảm bảo cơ hội việc làm. - Định hướng phát triển bản thân: Những mục tiêu dài hạn của bản thân về thu nhập, cơ hội thăng tiến, môi trường làm việc. - Khả năng đào tạo: Tìm hiểu về các trường, các chương trình đào tạo ngành kỹ thuật, công nghệ để biết mình có thể theo học và phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực này hay không.	0,5 0,5 0,5 0,5
Câu 2	Em có đưa ra lời khuyên cho bạn như sau: - Sau khi bạn học xong, nghề nghiệp là thứ vừa để nuôi sống bạn, vừa gắn bó lâu dài với bạn. Nếu bạn lựa chọn nghề không có sự yêu thích, bạn sẽ nhanh chán với công việc đó và không thể gắn bó lâu dài. Do đó, khi chọn việc, bạn nên ưu tiên những công việc mình thích và đồng thời cũng phải phù hợp với năng lực, phẩm chất của mình. Khi bạn chọn đúng nghề bạn sẽ yêu thích và đam mê với công việc đó, bạn dễ dàng hoàn thành công việc, cơ hội thăng tiến cao hơn và tương lai rộng mở hơn. Mặt khác, khi không quan tâm đến công việc mình làm, chỉ cần một chút khó khăn cũng khiến ta từ bỏ. (Lưu ý: nếu học sinh trả lời đúng theo thực tế không theo đáp án vẫn đạt điểm tối đa)	1đ



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

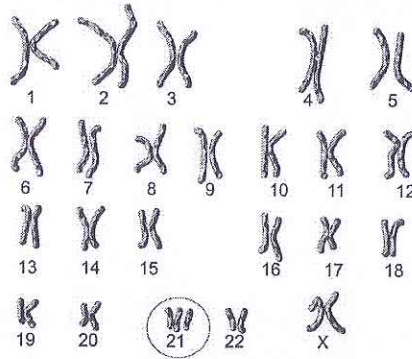
NT/GV ra đề

Dương Thị Tươi

I. Trắc nghiệm (7 điểm) Tô kín một ô tròn tương ứng với phương án trả lời mà em cho là đúng

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Quan sát bộ nhiễm sắc thể dưới đây và cho biết người này mắc hội chứng gì?



A. Hội chứng Turner.

B. Hội chứng Klinefelter.

C. Hội chứng Fragile X.

D. Hội chứng Down

Câu 2. Nguyên nhân gây bệnh câm điếc bẩm sinh là

A. do đột biến gene trội trên nhiễm sắc thể thường.

B. do đột biến gene trội trên nhiễm sắc thể giới tính.

C. do đột biến gene lặn trên nhiễm sắc thể thường.

D. do đột biến gene lặn trên nhiễm sắc thể giới tính.

Câu 3. Ruồi giấm đực có kiểu gene $\frac{AB}{ab}$ (di truyền liên kết) cho mấy loại giao tử?

A. 2 loại: $\underline{AB}$, $\underline{ab}$.

B. 2 loại: $\underline{Ab}$, $\underline{ab}$.

C. 2 loại: $\underline{Ab}$, $\underline{aB}$.

D. 2 loại: $\underline{AB}$, $\underline{aB}$.

Câu 4. Ở người, gene A quy định da bình thường, gene a quy định da bạch tạng, các gene nằm trên nhiễm sắc thể thường. Trong một gia đình có bố mẹ bình thường nhưng con trai của họ bị bạch tạng. Hỏi bố mẹ có kiểu gene như thế nào về tính trạng này?

A. $Aa \times AA$.

B. $Aa \times Aa$.

C. $AA \times AA$.

D. $X^AX^a \times X^AY$.

Câu 5: Điện trở của một dây dẫn và chiều dài dây có mối quan hệ

A. tỉ lệ thuận.

B. tỉ lệ nghịch.

C. bằng nhau.

D. không phụ thuộc.

Câu 6: Dùng thấu kính phân kì quan sát dòng chữ, ta thấy:

A. Dòng chữ lớn hơn so với khi nhìn bình thường.

B. Dòng chữ như khi nhìn bình thường.

C. Dòng chữ nhỏ hơn so với khi nhìn bình thường.

D. Không nhìn được dòng chữ.

Câu 7. Một kính lúp có tiêu cự $f = 5$ cm độ bội giác của kính lúp đó là

A. $G = 10\times$.

B. $G = 5\times$.

C. $G = 8\times$.

D. $G = 4\times$.

Câu 8. Đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn có dạng là:

- A. Một đường thẳng đi qua gốc tọa độ.
- B. Một đường cong đi qua gốc tọa độ.
- C. Một đường thẳng không đi qua gốc tọa độ.
- D. Một đường cong không đi qua gốc tọa độ.

Câu 9. Phản ứng nào sau đây có tên là phản ứng xà phòng hóa?

- A. Thủy phân chất béo trong môi trường kiềm.
- B. Lên men giấm từ ethylic alcohol.
- C. Thủy phân chất béo trong môi trường acid.
- D. Ester hóa của alcohol và acid béo.

Câu 10. Tinh bột có công thức phân tử là

- A. $C_nH_{2n+2}O$.
- B. $C_{12}H_{22}O_{11}$.
- C. $(C_6H_{10}O_5)_n$.
- D. $C_6H_{12}O_6$.

Câu 11. Cho 0,05 mol glucozơ tác dụng với lượng dư dung dịch $AgNO_3/NH_3$. Khối lượng bạc thu được là

- A. 216 g
- B. 10,8 g.
- C. 27 g.
- D. 54 g.

Câu 12. Khi nhỏ vài giọt dung dịch iodine vào lát khoai tây sống, ta thấy xuất hiện

- A. màu đỏ đậm.
- B. kết tủa đen.
- C. màu xanh tím.
- D. dung dịch trong suốt.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Di truyền học là cơ sở giải thích một số tiêu chí trong hôn nhân và kế hoạch hóa gia đình.

- a. Độ tuổi kết hôn: nam từ đủ 22 tuổi trở lên, nữ từ đủ 20 tuổi trở lên.
- b. Những người có quan hệ huyết thống 3 đời vẫn có thể kết hôn với nhau.
- c. Kết hôn một vợ một chồng giúp đảm bảo cân bằng tỉ lệ nam nữ.
- d. Phụ nữ trên 35 tuổi, tỉ lệ sinh con bị bệnh Down cao hơn người bình thường do tế bào sinh trứng bị lão hoá, quá trình sinh lí sinh hóa nội bào bị rối loạn.

Câu 2: Cho điện trở $R_1 = 30\Omega$; $R_2 = 20\Omega$ mắc vào mạch điện có hiệu điện thế $U = 30V$

- a. Khi R_1 mắc nối tiếp với R_2 thì $R_{td} = 50\Omega$
- b. Khi R_1 mắc song song với R_2 thì $R_{td} = 15\Omega$
- c. Cường độ dòng điện chạy trong mạch chính khi hai điện trở mắc nối tiếp bằng với cường độ chạy trong mạch chính khi hai điện trở mắc song song.
- d. Khi R_1 mắc song song với R_2 thì cường độ dòng điện chạy qua R_1 có giá trị bằng 1A.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1: Cho mạch điện có $R = 15\Omega$ được mắc vào nguồn điện $U = 30V$.

- a. Cường độ dòng điện chạy qua R có giá trị bằng bao nhiêu ampe?
- b. Công suất điện của điện trở R có giá trị bao nhiêu oát?
- c. Thời gian dòng điện chạy qua R là 2 phút. Năng lượng điện mà điện trở R tiêu thụ là bao nhiêu jun?
- d. Điện trở R được làm bằng nikelin có điện trở suất bằng $0,4 \cdot 10^{-6} \Omega m$, dây làm điện trở có tiết diện $2mm^2$. Chiều dài dây dẫn làm điện trở dài bao nhiêu m?

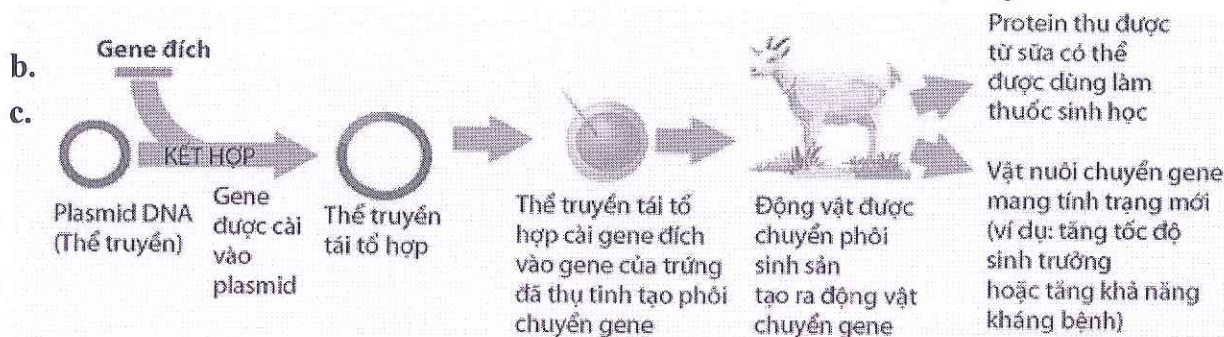
Câu 2: Carbohydrate là loại hợp chất hữu cơ chứa các nguyên tố carbon, hydrogen, oxygen, thường có công thức chung là $C_n(H_2O)_n$, bao gồm các hợp chất thiên nhiên như glucose, Saccharose, cellulose, tinh bột ...

- Trong các thực phẩm sau: Khoai tây, mía, ngô, chuối chín, bột mì. Số thực phẩm chứa nhiều tinh bột là bao nhiêu?
- Trong một mắt xích của cellulose có bao nhiêu nguyên tử oxygen?
- Đun nóng hỗn hợp gồm 2 mol glucose với dung dịch $AgNO_3/NH_3$ dư thì thu được bao nhiêu mol bạc?
- Polysacchride X là chất rắn vô định hình, màu trắng và được tạo thành trong cây xanh nhờ quá trình quang hợp. Thủy phân hoàn toàn X thu được monosaccharide Y. Khối lượng của Y là bao nhiêu g/mol?

II. Tự luận (3 điểm)

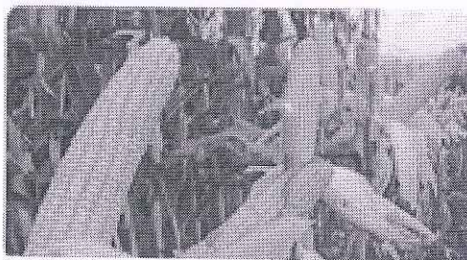
Câu 1 (1 điểm)

- Quan sát hình sau, nêu các bước trong quá trình tạo vật nuôi chuyển gene.



Hình: Công nghệ tạo động vật chuyển gene

- Hình sau đây minh họa về ứng dụng thuộc lĩnh vực nào của công nghệ di truyền.



Hình: Ngô chuyển gen cry kháng sâu

Câu 2 (1 điểm) Trên một bóng đèn có ghi 12V – 6W. Mắc bóng đèn vào nguồn điện $U = 12V$.

- Nhận xét về độ sáng của bóng đèn?
- Tính cường độ dòng điện chạy qua đèn khi đèn sáng bình thường?
- Tính điện trở của đèn khi đèn sáng bình thường?
- Tính năng lượng điện mà bóng đèn tiêu thụ trong thời gian 30 phút?

Câu 3 (1 điểm) Trung hòa hoàn toàn 350 mL dung dịch CH_3COOH 1,2M bằng dung dịch KOH 1,5M.

- Tính thể tích dung dịch KOH cần dùng là bao nhiêu mL?
- Tính khối lượng muối thu được?

(Biết $Ag = 108$; $K = 39$; $C = 12$; $O = 16$; $H = 1$)

I. Trắc nghiệm (7,0 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 điểm) Mỗi câu đúng được 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	C	A	B	A	C	B	A	A	C	B	C

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm)

	Đáp án	Hướng dẫn chấm
Câu 1 (1 điểm)	a. S b. S c. Đ d. Đ	-Chọn chính xác 01 ý trong câu được 0,1 điểm. -Chọn chính xác 02 ý trong câu được 0,25 điểm. -Chọn chính xác 03 ý trong câu được 0,5 điểm. -Chọn chính xác 04 ý trong câu được 1 điểm.
Câu 2 (1 điểm)	a. Đ b. S c. S d. Đ	

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (2 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (1 điểm)	a. 2 b. 60 c. 7200 d. 75	Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm.
Câu 2 (1 điểm)	a. 3 b. 5 c. 4 d. 180	Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1 điểm)	a) Quá trình tạo động vật chuyển gene	0,25
	- Bước 1: Tạo thể truyền tái tổ hợp: Gắn gene đích (gene quy định tính trạng mong muốn) vào thể truyền để tạo thể truyền tái tổ hợp.	0,25
	- Bước 2: Chuyển thể truyền tái tổ hợp vào gene của trứng đã thụ tinh tạo thành phôi chuyển gene.	0,25
	- Bước 3: Chọn lọc và cấy phôi được chuyển gene vào tử cung của con cái cho mang thai hộ. Động vật được chuyển phôi sinh sản tạo ra động vật chuyển gene.	0,25
Câu 2 (1 điểm)	b) - Ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp.	
	a. Bóng đèn sáng bình thường vì $U = U_{đm}$	0,25
	b. Tính được $I = 0,5A$	0,25
	c. Tính được $R = 24 \Omega$	0,25
	d. Tính được $W = 10800J$	0,25

Câu 3 (1 điểm)	- Viết đúng PTHH - Tính đúng số mol CH_3COOH 0,42 mol a. 280 mL KOH 1,5M b. 41,16 g CH_3COOK	Mỗi ý đúng 0,25đ
---------------------------------	---	---

BAN GIÁM HIỆU

TỔ TRƯỞNG CM

NHÓM TRƯỞNG CM



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên

Đỗ Minh Phụng

Vũ Thị Loan



Mã đề: KHTN 902

I. Trắc nghiệm (7 điểm) Tô kín một ô tròn tương ứng với phương án trả lời mà em cho là đúng

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Dùng thấu kính phân kì quan sát dòng chữ, ta thấy:

- A. Dòng chữ lớn hơn so với khi nhìn bình thường.
- B. Dòng chữ như khi nhìn bình thường.
- C. Dòng chữ nhỏ hơn so với khi nhìn bình thường.
- D. Không nhìn được dòng chữ.

Câu 2: Điện trở của một dây dẫn và chiều dài dây có mối quan hệ

- A. tỉ lệ thuận.
- B. tỉ lệ nghịch.
- C. bằng nhau.
- D. không phụ thuộc.

Câu 3. Một kính lúp có tiêu cự $f = 5\text{ cm}$ độ bội giác của kính lúp đó là

- A. $G = 10x$.
- B. $G = 5x$.
- C. $G = 8x$.
- D. $G = 4x$.

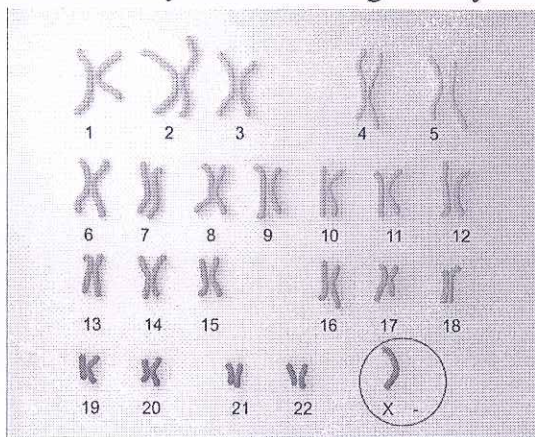
Câu 4. Đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn có dạng là:

- A. Một đường thẳng đi qua gốc tọa độ.
- B. Một đường cong đi qua gốc tọa độ.
- C. Một đường thẳng không đi qua gốc tọa độ.
- D. Một đường cong không đi qua gốc tọa độ.

Câu 5. Ở người, gene A quy định da bình thường, gene a quy định da bạch tạng, các gene nằm trên nhiễm sắc thể thường. Trong một gia đình có bố mẹ bình thường nhưng con trai của họ bị bạch tạng. Hỏi bố mẹ có kiểu gene như thế nào về tính trạng này?

- A. $Aa \times AA$.
- B. $AA \times AA$.
- C. $Aa \times Aa$.
- D. $X^A X^a \times X^A Y$.

Câu 6. Quan sát bộ nhiễm sắc thể dưới đây và cho biết người này mắc hội chứng gì?



- A. Hội chứng Turner.
- B. Hội chứng Klinefelter.
- C. Hội chứng Fragile X.
- D. Hội chứng Down

Câu 7. Nguyên nhân gây bệnh câm điếc bẩm sinh là

- A. do đột biến gene trội trên nhiễm sắc thể thường.
- B. do đột biến gene trội trên nhiễm sắc thể giới tính.

C. do đột biến gene lặn trên nhiễm sắc thể thường.

D. do đột biến gene lặn trên nhiễm sắc thể giới tính.

Câu 8. Ruồi giấm đực có kiểu gene $\frac{AB}{ab}$ (di truyền liên kết) cho mấy loại giao tử?

A. 2 loại: Ab, ab

B. 2 loại: AB, ab.

C. 2 loại: Ab, aB.

D. 2 loại: AB, aB.

Câu 9. Khi nhỏ vài giọt dung dịch iodine vào dung dịch hồ tinh bột, ta thấy xuất hiện

A. màu xanh tím.

B. màu đỏ đậm.

C. dung dịch trong suốt.

D. kết tủa đen.

Câu 10. Cho 18 gam glucozơ tác dụng với lượng dư dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$. Khối lượng bạc thu được là

A. 21,6 g.

B. 10,8 g.

C. 5,4 g.

D. 2,7 g

Câu 11. Phản ứng nào sau đây có tên là phản ứng xà phòng hóa?

A. Ester hóa của alcohol và acid béo.

B. Thủy phân chất béo trong môi trường kiềm.

C. Lên men giấm từ ethylic alcohol.

D. Thủy phân chất béo trong môi trường acid.

Câu 12. Tinh bột có công thức phân tử là

A. $\text{C}_{12}\text{H}_{22}\text{O}_{11}$.

B. $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$.

C. $\text{C}_n\text{H}_{2n+2}\text{O}$.

D. $(\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_5)_n$.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Di truyền học là cơ sở giải thích một số tiêu chí trong hôn nhân và kế hoạch hóa gia đình.

a. Độ tuổi kết hôn: nam từ đủ 22 tuổi trở lên, nữ từ đủ 20 tuổi trở lên.

b. Những người có quan hệ huyết thống 3 đời vẫn có thể kết hôn với nhau.

c. Kết hôn một vợ một chồng giúp đảm bảo cân bằng tỉ lệ nam nữ.

d. Phụ nữ trên 35 tuổi, tỉ lệ sinh con bị bệnh Down cao hơn người bình thường do tế bào sinh trứng bị lão hoá, quá trình sinh lí sinh hóa nội bào bị rối loạn.

Câu 2: Cho điện trở $R_1 = 30\Omega$; $R_2 = 20\Omega$ mắc vào mạch điện có hiệu điện thế $U = 30\text{V}$

a. Khi R_1 mắc nối tiếp với R_2 thì $R_{td} = 12\Omega$

b. Khi R_1 mắc song song với R_2 thì $R_{td} = 50\Omega$

c. Cường độ dòng điện chạy trong mạch chính khi hai điện trở mắc nối tiếp không bằng với cường độ chạy trong mạch chính khi hai điện trở mắc song song.

d. Khi R_1 mắc song song với R_2 thì cường độ dòng điện chạy qua R_2 có giá trị bằng 1,5A.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1: Cho mạch điện có $R = 20\Omega$ được mắc vào nguồn điện $U = 30\text{V}$.

a. Cường độ dòng điện chạy qua R có giá trị bằng bao nhiêu ampe?

b. Công suất điện của điện trở R có giá trị bao nhiêu oát?

c. Thời gian dòng điện chạy qua R là 3 phút. Năng lượng điện mà điện trở R tiêu thụ là bao nhiêu jun?

d. Điện trở R được làm bằng nikelin có điện trở suất bằng $0,4 \cdot 10^{-6} \Omega\text{m}$, dây làm điện trở có tiết diện 2mm^2 . Chiều dài dây dẫn làm điện trở dài bao nhiêu m?

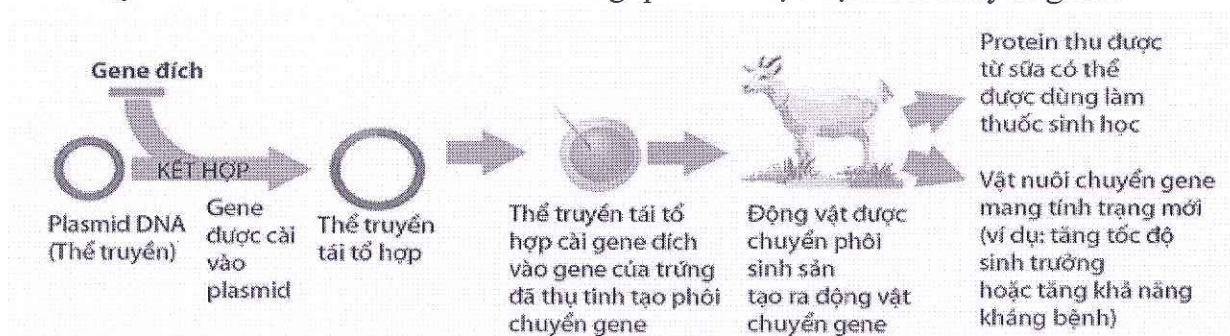
Câu 2: Carbohydrate là loại hợp chất hữu cơ chứa các nguyên tố carbon, hydrogen, oxygen, thường có công thức chung là $C_n(H_2O)_n$, bao gồm các hợp chất thiên nhiên như glucose, Saccharose, cellulose, tinh bột ...

- Trong các thực phẩm sau: *Gạo, sắn, đường mía, bắp, khoai lang*. Số thực phẩm chứa nhiều tinh bột là bao nhiêu?
- Trong một mắt xích của tinh bột có bao nhiêu nguyên tử oxygen?
- Đun nóng hỗn hợp gồm 3 mol glucose với dung dịch $AgNO_3/NH_3$ dư thì thu được bao nhiêu mol bạc?
- Polysaccharide Z có trong thành tế bào thực vật, không tan trong nước. Khi thủy phân hoàn toàn Z thu được monosaccharide T. Khối lượng mol của T là bao nhiêu g/mol?

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 1:

- Quan sát hình sau, nêu các bước trong quá trình tạo vật nuôi chuyển gene.



Hình: Công nghệ tạo động vật chuyển gene

- Hình sau đây minh họa về ứng dụng thuộc lĩnh vực nào của công nghệ di truyền.



Cá chuyển gene phát sáng để làm cảnh

Câu 2: Trên một bóng đèn có ghi 12V – 9W. Mắc bóng đèn vào nguồn điện $U = 12V$.

- Nhận xét về độ sáng của bóng đèn?
- Tính cường độ dòng điện của đèn khi đèn sáng bình thường?
- Tính điện trở của đèn khi đèn sáng bình thường?
- Tính năng lượng điện mà bóng đèn tiêu thụ trong thời gian 40 phút?

Câu 3: Trung hòa hoàn toàn 300 mL dung dịch CH_3COOH 1,5M bằng dung dịch $NaOH$ 2M.

- Tính thể tích dung dịch $NaOH$ cần dùng?
- Tính khối lượng muối acetate thu được?

(Biết $Ag = 108$; $Na = 23$; $C = 12$; $O = 16$; $H = 1$)

I. Trắc nghiệm (7,0 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	A	B	A	C	A	C	B	A	A	B	D

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm)

	Đáp án	Hướng dẫn chấm
Câu 1 (1 điểm)	a. S b. S c. Đ d. Đ	-Chọn chính xác 01 ý trong câu được 0,1 điểm. -Chọn chính xác 02 ý trong câu được 0,25 điểm. -Chọn chính xác 03 ý trong câu được 0,5 điểm. -Chọn chính xác 04 ý trong câu được 1 điểm.
Câu 2 (1 điểm)	a. S b. S c. Đ d. Đ	

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (2 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (1 điểm)	a. 1,5 b. 45 c. 8100 d. 100	Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm.
Câu 2 (1 điểm)	a. 4 b. 5 c. 6 d. 180	Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1 điểm)	a)) Quá trình tạo động vật chuyển gene	
	- Bước 1: Tạo thể truyền tái tổ hợp: Gắn gene đích (gene quy định tính trạng mong muốn) vào thể truyền để tạo thể truyền tái tổ hợp.	0,25
	- Bước 2: Chuyển thể truyền tái tổ hợp vào gene của trứng đã thụ tinh tạo thành phôi chuyển gene.	0,25
	- Bước 3: Chọn lọc và cấy phôi được chuyển gene vào tử cung của con cái cho mang thai hộ. Động vật được chuyển phôi sinh sản tạo ra động vật chuyển gene.	0,25
Câu 2 (1 điểm)	b) - Ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp.	0,25
	a. Bóng đèn sáng bình thường vì $U = U_{đm}$ b. Tính được $I = 0,75A$	0,25

	c. Tính được $R = 16\Omega$ d. Tính được $W = 21600J$	0,25 0,25
Câu 3 (1 điểm)	- Viết đúng PTHH - Tính đúng số mol CH_3COOH 0,45 mol a. $V_{NaOH} = 225\text{ mL}$ b. 36,9 g CH_3COONa	Mỗi ý đúng 0,25đ

BAN GIÁM HIỆU



TỔ TRƯỞNG CM

Đỗ Minh Phượng

NHÓM TRƯỞNG CM

Vũ Thị Loan

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Bích Liên



I. Trắc nghiệm (7 điểm) Tô kín một ô tròn tương ứng với phương án trả lời mà em cho là đúng

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Khi nhỏ vài giọt dung dịch iodine vào lát khoai lang, ta thấy xuất hiện

- A. màu đỏ đậm. B. dung dịch trong suốt.
C. kết tủa đen. D. màu xanh tím.

Câu 2. Cho 0,25 mol glucozơ tác dụng với lượng dư dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$. Khối lượng bạc thu được là

- A. 27 g. B. 216 g C. 108 g. D. 54 g.

Câu 3. Phản ứng nào sau đây có tên là phản ứng xà phòng hóa?

- A. Lên men giấm từ ethylic alcohol.
B. Thủy phân chất béo trong môi trường kiềm.
C. Ester hóa của alcohol và acid béo.
D. Thủy phân chất béo trong môi trường acid.

Câu 4. Tinh bột có công thức phân tử là

- A. $(\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_5)_n$. B. $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$. C. $\text{C}_{12}\text{H}_{22}\text{O}_{11}$. D. $\text{C}_n\text{H}_{2n+2}\text{O}$.

Câu 5: Điện trở của một dây dẫn và chiều dài dây có mối quan hệ

- A. tỉ lệ thuận. B. tỉ lệ nghịch.
C. bằng nhau. D. không phụ thuộc.

Câu 6: Dùng thấu kính phân kì quan sát dòng chữ, ta thấy:

- A. Dòng chữ lớn hơn so với khi nhìn bình thường.
B. Dòng chữ như khi nhìn bình thường.
C. Dòng chữ nhỏ hơn so với khi nhìn bình thường.
D. Không nhìn được dòng chữ.

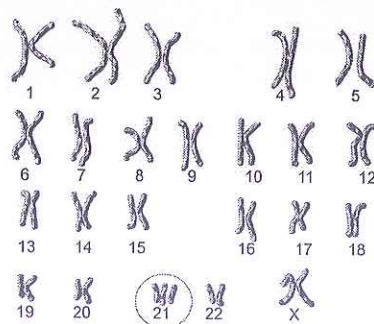
Câu 7. Một kính lúp có tiêu cự $f = 5 \text{ cm}$ độ bội giác của kính lúp đó là

- A. $G = 10x$. B. $G = 5x$. C. $G = 8x$. D. $G = 4x$.

Câu 8. Đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn có dạng là:

- A. Một đường thẳng đi qua gốc tọa độ. B. Một đường cong đi qua gốc tọa độ.
C. Một đường thẳng không đi qua gốc tọa độ. D. Một đường cong không đi qua gốc tọa độ.

Câu 9. Quan sát bộ nhiễm sắc thể dưới đây và cho biết người này mắc hội chứng gì?



- A. Hội chứng Turner.
C. Hội chứng Fragile X.

- B. Hội chứng Klinefelter.
D. Hội chứng Down

Câu 10. Ruồi giấm đực có kiểu gene $\frac{AB}{ab}$ (di truyền liên kết) cho mấy loại giao tử?

- A. 2 loại: $\underline{AB}$, $\underline{ab}$.
C. 2 loại: $\underline{Ab}$, $\underline{aB}$.

- B. 2 loại: $\underline{Ab}$, $\underline{ab}$.
D. 2 loại: $\underline{AB}$, $\underline{aB}$.

Câu 11. Ở người, gene A quy định da bình thường, gene a quy định da bạch tạng, các gene nằm trên nhiễm sắc thể thường. Trong một gia đình có bố mẹ bình thường nhưng con trai của họ bị bạch tạng. Hỏi bố mẹ có kiểu gene như thế nào về tính trạng này?

A. $Aa \times AA$.

B. $Aa \times Aa$.

C. $AA \times AA$.

D. $X^A X^a \times X^A Y$.

Câu 12. Nguyên nhân gây bệnh câm điếc bẩm sinh là

- A. do đột biến gene trội trên nhiễm sắc thể thường.
B. do đột biến gene trội trên nhiễm sắc thể giới tính.
C. do đột biến gene lặn trên nhiễm sắc thể thường.
D. do đột biến gene lặn trên nhiễm sắc thể giới tính.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Di truyền học là cơ sở giải thích một số tiêu chí trong hôn nhân và kế hoạch hóa gia đình.

- Độ tuổi kết hôn: nam từ đủ 22 tuổi trở lên, nữ từ đủ 20 tuổi trở lên.
- Những người có quan hệ huyết thống 3 đời vẫn có thể kết hôn với nhau.
- Kết hôn một vợ một chồng giúp đảm bảo cân bằng tỉ lệ nam nữ.
- Phụ nữ trên 35 tuổi, tỉ lệ sinh con bị bệnh Down cao hơn người bình thường do tế bào sinh trứng bị lão hoá, quá trình sinh lí sinh hóa nội bào bị rối loạn.

Câu 2: Cho điện trở $R_1 = 30\Omega$; $R_2 = 20\Omega$ mắc vào mạch điện có hiệu điện thế $U = 30V$

- Khi R_1 mắc nối tiếp với R_2 thì $R_{td} = 50\Omega$
- Khi R_1 mắc song song với R_2 thì $R_{td} = 12\Omega$
- Cường độ dòng điện chạy trong mạch chính khi hai điện trở mắc nối tiếp bằng với cường độ chạy trong mạch chính khi hai điện trở mắc song song.
- Khi R_1 mắc song song với R_2 thì cường độ dòng điện chạy qua mạch chính có giá trị bằng $2A$.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1: Cho mạch điện có $R = 40\Omega$ được mắc vào nguồn điện $U = 30V$.

- Cường độ dòng điện chạy qua R có giá trị bằng bao nhiêu ampe?
- Công suất điện của điện trở R có giá trị bao nhiêu oát?
- Thời gian dòng điện chạy qua R là 2 phút. Năng lượng điện mà điện trở R tiêu thụ là bao nhiêu jun?
- Điện trở R được làm bằng nikelin có điện trở suất bằng $0,4 \cdot 10^{-6} \Omega m$, dây làm điện trở có tiết diện $1mm^2$. Chiều dài dây dẫn làm điện trở dài bao nhiêu m?

Câu 2: Carbohydrate là nguồn cung cấp năng lượng chính cho cơ thể, bao gồm các loại đường đơn, đường đôi và polysaccharide như glucose, maltose, glycogen...

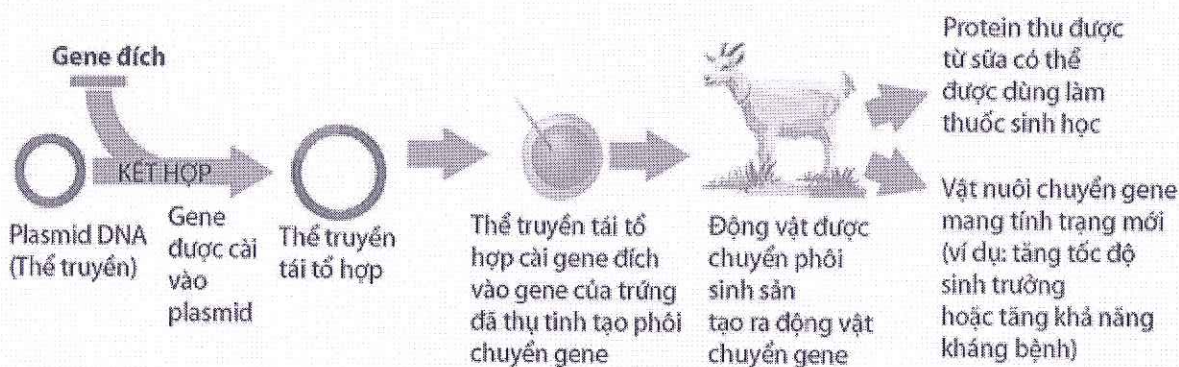
- Trong các thực phẩm sau: *Táo, bánh mì, ngô, mật ong, khoai tây*. Số thực phẩm chứa nhiều tinh bột là bao nhiêu?
- Trong một mắt xích của cellulose có bao nhiêu nguyên tử carbon?

- c. Đun nóng hỗn hợp gồm 1,5 mol glucose với dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ dư thì thu được bao nhiêu mol bạc?
- d. Polysacchride X là chất rắn vô định hình, màu trắng và được tạo thành trong cây xanh nhờ quá trình quang hợp. Thủy phân hoàn toàn X thu được monosaccharide Y. Khối lượng của Y là bao nhiêu g/mol?

II. Tự luận

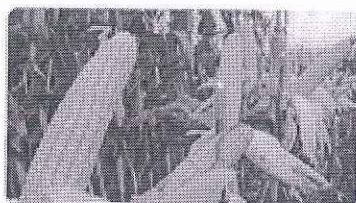
Câu 1:

- a. Quan sát hình sau, nêu các bước trong quá trình tạo vật nuôi chuyển gene.



Hình: Công nghệ tạo động vật chuyển gene

- a. Hình sau đây minh họa về ứng dụng thuộc lĩnh vực nào của công nghệ di truyền.



Hình: Ngô chuyển gen cry kháng sâu

Câu 2: Trên một bóng đèn có ghi 20V – 10W. Mắc bóng đèn vào nguồn điện $U = 20\text{V}$.

- Nhận xét về độ sáng của bóng đèn?
- Tính cường độ dòng điện chạy qua đèn khi đèn sáng bình thường?
- Tính điện trở của đèn khi đèn sáng bình thường?
- Tính năng lượng điện mà bóng đèn tiêu thụ trong thời gian 20 phút?

Câu 3: Trung hòa hoàn toàn 400 mL dung dịch CH_3COOH 1M bằng dung dịch KOH 1,5M.

- Tính thể tích dung dịch KOH cần dùng?
- Tính khối lượng muối acetate thu được?

(Biết $\text{Ag} = 108$; $\text{K} = 39$; $\text{C} = 12$; $\text{O} = 16$; $\text{H} = 1$)

Mã đề: KHTN 903

I. Trắc nghiệm (7,0 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	D	B	A	A	C	B	A	D	A	B	C

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm)

	Đáp án	Hướng dẫn chấm
Câu 1 (1 điểm)	a. S b. S c. Đ d. Đ	-Chọn chính xác 01 ý trong câu được 0,1 điểm. -Chọn chính xác 02 ý trong câu được 0,25 điểm. -Chọn chính xác 03 ý trong câu được 0,5 điểm. -Chọn chính xác 04 ý trong câu được 1 điểm.
Câu 2 (1 điểm)	a. Đ b. Đ c. S d. S	

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (2 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (1 điểm)	a. 0,75 b. 22,5 c. 2700 d. 100	Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm.
Câu 2 (1 điểm)	a. 3 b. 6 c. 3 d. 180	Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1 điểm)	a) Quá trình tạo động vật chuyển gene	
	- Bước 1: Tạo thể truyền tái tổ hợp: Gắn gene đích (gene quy định tính trạng mong muốn) vào thể truyền để tạo thể truyền tái tổ hợp.	0,25
	- Bước 2: Chuyển thể truyền tái tổ hợp vào gene của trứng đã thụ tinh tạo thành phôi chuyển gene.	0,25
	- Bước 3: Chọn lọc và cấy phôi được chuyển gene vào tử cung của con cái cho mang thai hộ. Động vật được chuyển phôi sinh sản tạo ra động vật chuyển gene.	0,25
	b) - Ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp.	0,25
Câu 2 (1 điểm)	a. Bóng đèn sáng bình thường vì $U = U_{đm}$	0,25
	b. Tính được $I = 0,5A$	0,25

	c. Tính được $R = 40 \Omega$ d. Tính được $W = 12000J$	0,25 0,25
Câu 3 (1 điểm)	- Viết đúng PTHH - Tính đúng số mol CH_3COOH 0,4 mol a. 267 mL KOH 1,5M b. 39,2 g CH_3COOK	Mỗi ý đúng 0,25đ



BAN GIÁM HIỆU

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG CM

Đỗ Minh Phượng

NHÓM TRƯỞNG CM

Vũ Thị Loan



I. Trắc nghiệm (7 điểm) Tô kín một ô tròn tương ứng với phương án trả lời mà em cho là đúng

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Khi nhỏ vài giọt dung dịch iodine vào nước đường, ta quan sát thấy:

- A. Màu xanh tím xuất hiện. B. Xuất hiện kết tủa đen.
C. Dung dịch không đổi màu.. D. Dung dịch chuyển sang màu đỏ gạch.

Câu 2. Phản ứng nào sau đây có tên là phản ứng xà phòng hóa?

- A. Lên men giấm từ ethylic alcohol.
B. Thủy phân chất béo trong môi trường acid.
C. Thủy phân chất béo trong môi trường kiềm.
D. Ester hóa của alcohol và acid béo.

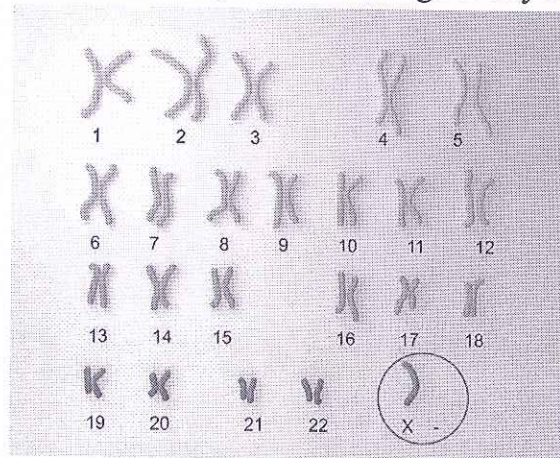
Câu 3. Cho 36 gam glucozơ tác dụng với lượng dư dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$. Khối lượng bạc thu được là

- A. 43,2 g. B. 21,6 g. C. 10,8 g D. 5,4 g.

Câu 4. Tinh bột có công thức phân tử là

- A. $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$. B. $(\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_5)_n$. C. $\text{C}_{12}\text{H}_{22}\text{O}_{11}$. D. $\text{C}_n\text{H}_{2n+2}\text{O}$.

Câu 5. Quan sát bộ nhiễm sắc thể dưới đây và cho biết người này mắc hội chứng gì?



- A. Hội chứng Turner. B. Hội chứng Klinefelter.
C. Hội chứng Fragile X. D. Hội chứng Down

Câu 6. Ở người, gene A quy định da bình thường, gene a quy định da bạch tạng, các gene nằm trên nhiễm sắc thể thường. Trong một gia đình có bố mẹ bình thường nhưng con trai của họ bị bạch tạng. Hỏi bố mẹ có kiểu gene như thế nào về tính trạng này?

- A. $\text{Aa} \times \text{AA}$. B. $\text{Aa} \times \text{Aa}$. C. $\text{AA} \times \text{AA}$. D. $\text{X}^{\text{A}}\text{X}^{\text{a}} \times \text{X}^{\text{A}}\text{Y}$.

Câu 7. Ruồi giấm đực có kiểu gene $\frac{\text{AB}}{\text{ab}}$ (di truyền liên kết) cho mấy loại giao tử?

- A. 2 loại: $\underline{\text{Ab}}$, $\underline{\text{aB}}$. B. 2 loại: $\underline{\text{Ab}}$, $\underline{\text{ab}}$.
C. 2 loại: $\underline{\text{AB}}$, $\underline{\text{ab}}$. D. 2 loại: $\underline{\text{AB}}$, $\underline{\text{aB}}$.

Câu 8. Nguyên nhân gây bệnh câm điếc bẩm sinh là

- A. do đột biến gene lặn trên nhiễm sắc thể thường.

- B. do đột biến gene trội trên nhiễm sắc thể thường.
- C. do đột biến gene trội trên nhiễm sắc thể giới tính.
- D. do đột biến gene lặn trên nhiễm sắc thể giới tính.

Câu 9: Dùng thấu kính phân kì quan sát dòng chữ, ta thấy:

- A. Dòng chữ lớn hơn so với khi nhìn bình thường.
- B. Dòng chữ như khi nhìn bình thường.
- C. Dòng chữ nhỏ hơn so với khi nhìn bình thường.
- D. Không nhìn được dòng chữ.

Câu 10: Điện trở của một dây dẫn và chiều dài dây có mối quan hệ

- A. tỉ lệ thuận.
- B. tỉ lệ nghịch.
- C. bằng nhau.
- D. không phụ thuộc.

Câu 11. Một kính lúp có tiêu cự $f = 5 \text{ cm}$ độ bội giác của kính lúp đó là

- A. $G = 10x$.
- B. $G = 5x$.
- C. $G = 8x$.
- D. $G = 4x$.

Câu 12. Đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn có dạng là:

- A. Một đường thẳng đi qua gốc tọa độ.
- B. Một đường cong đi qua gốc tọa độ.
- C. Một đường thẳng không đi qua gốc tọa độ.
- D. Một đường cong không đi qua gốc tọa độ.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Di truyền học là cơ sở giải thích một số tiêu chí trong hôn nhân và kế hoạch hóa gia đình.

- a. Độ tuổi kết hôn: nam từ đủ 22 tuổi trở lên, nữ từ đủ 20 tuổi trở lên.
- b. Những người có quan hệ huyết thống 3 đời vẫn có thể kết hôn với nhau.
- c. Kết hôn một vợ một chồng giúp đảm bảo cân bằng tỉ lệ nam nữ.
- d. Phụ nữ trên 35 tuổi, tỉ lệ sinh con bị bệnh Down cao hơn người bình thường do tế bào sinh trứng bị lão hoá, quá trình sinh lí sinh hóa nội bào bị rối loạn.

Câu 2: Cho điện trở $R_1 = 30\Omega$; $R_2 = 20 \Omega$ mắc vào mạch điện có hiệu điện thế $U = 30V$

- a. Khi R_1 mắc nối tiếp với R_2 thì $R_{td} = 15\Omega$
- b. Khi R_1 mắc song song với R_2 thì $R_{td} = 12\Omega$
- c. Cường độ dòng điện chạy trong mạch chính khi hai điện trở mắc nối tiếp không bằng với cường độ chạy trong mạch chính khi hai điện trở mắc song song.
- d. Khi R_1 mắc song song với R_2 thì cường độ dòng điện chạy qua R_2 có giá trị bằng 1A.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1: Cho mạch điện có $R = 30\Omega$ được mắc vào nguồn điện $U = 30V$.

- a. Cường độ dòng điện chạy qua R có giá trị bằng bao nhiêu ampe?
- b. Công suất điện của điện trở R có giá trị bao nhiêu oát?
- c. Thời gian dòng điện chạy qua R là 4 phút. Năng lượng điện mà điện trở R tiêu thụ là bao nhiêu jun?
- d. Điện trở R được làm bằng nikelin có điện trở suất bằng $0,4 \cdot 10^{-6} \Omega m$, dây làm điện trở có tiết diện $2mm^2$. Chiều dài dây dẫn làm điện trở dài bao nhiêu m?

Câu 2: Carbohydrate đóng vai trò quan trọng trong trao đổi chất của sinh vật. Một số carbohydrate phổ biến là glucose, fructose, lactose, tinh bột, cellulose...

- Trong các thực phẩm sau: *Mía, gạo, bắp, chuối chín, sữa*. Số thực phẩm chứa nhiều tinh bột là bao nhiêu?
- Trong một mắt xích của tinh bột có bao nhiêu nguyên tử hydrogen?
- Đun nóng hỗn hợp gồm 5 mol glucose với dung dịch $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ dư thì thu được bao nhiêu mol bạc?
- Polysaccharide Z có trong thành tế bào thực vật, không tan trong nước. Khi thủy phân hoàn toàn Z thu được monosaccharide T. Khối lượng mol của T là bao nhiêu g/mol?

II. Tự luận

Câu 1:

- Quan sát hình sau, nêu các bước trong quá trình tạo vật nuôi chuyển gene.



- Hình sau đây minh họa về ứng dụng thuộc lĩnh vực nào của công nghệ di truyền.



Hình: Đậu tương chuyển gene kháng thuốc diệt cỏ

Câu 2: Trên một bóng đèn có ghi 20V – 15W. Mắc bóng đèn vào nguồn điện $U = 20\text{V}$.

- Nhận xét về độ sáng của bóng đèn?
- Tính cường độ dòng điện của đèn khi đèn sáng bình thường?
- Tính điện trở của đèn khi đèn sáng bình thường?
- Tính năng lượng điện mà bóng đèn tiêu thụ trong thời gian 15 phút?

Câu 3: Trung hòa hoàn toàn 400 mL dung dịch CH_3COOH 1M bằng dung dịch NaOH 2M?

- Tính thể tích dung dịch NaOH cần dùng?
- Tính khối lượng muối acetate thu được?

(Biết $\text{Ag} = 108$; $\text{Na} = 23$; $\text{C} = 12$; $\text{O} = 16$; $\text{H} = 1$)

I. Trắc nghiệm (7,0 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	C	A	B	A	B	C	A	C	A	B	A

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai (2 điểm)

	Đáp án	Hướng dẫn chấm
Câu 1 (1 điểm)	a. S b. S c. Đ d. Đ	-Chọn chính xác 01 ý trong câu được 0,1 điểm. -Chọn chính xác 02 ý trong câu được 0,25 điểm. -Chọn chính xác 03 ý trong câu được 0,5 điểm. -Chọn chính xác 04 ý trong câu được 1 điểm.
Câu 2 (1 điểm)	a.S b. Đ c. Đ d. S	

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (2 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (1 điểm)	a. 1 b. 30 c. 7200 d. 150	Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm.
Câu 2 (1 điểm)	a. 3 b. 10 c. 10 d. 180	Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm.

II. Tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1 điểm)	a) Quá trình tạo động vật chuyển gene	
	- Bước 1: Tạo thể truyền tái tổ hợp: Gắn gene đích (gene quy định tính trạng mong muốn) vào thể truyền để tạo thể truyền tái tổ hợp.	0,25
	- Bước 2: Chuyển thể truyền tái tổ hợp vào gene của trứng đã thụ tinh tạo thành phôi chuyển gene.	0,25
	- Bước 3: Chọn lọc và cấy phôi được chuyển gene vào tử cung của con cái cho mang thai hộ. Động vật được chuyển phôi sinh sản tạo ra động vật chuyển gene.	0,25
Câu 2 (1 điểm)	b) - Ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp.	
	a. Bóng đèn sáng bình thường vì $U = U_{dm}$ b. Tính được $I = 0,75A$	0,25 0,25

	c. Tính được $R = 15\Omega$ d. Tính được $W = 13500J$	0,25 0,25
Câu 3 (1 điểm)	- Viết đúng PTHH - Tính đúng số mol CH_3COOH 0,4 mol a. 200 mL NaOH 2M b. 32,8 g CH_3COONa	Mỗi ý đúng 0,25đ

BAN GIÁM HIỆU

TỔ TRƯỞNG CM

NHÓM TRƯỞNG CM



HIỆU TRƯỞNG
gô Thị Bích Liên

Đỗ Minh Phụng

Vũ Thị Loan



PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: (5 điểm)

Viết ra giấy kiểm tra chữ cái tương ứng với đáp án mà em cho là đúng.

Câu 1. Hà Nội phát triển mô hình nông nghiệp nào là chủ yếu?

- A. Nông nghiệp tự cung tự cấp B. Nông nghiệp truyền thống
C. Chỉ phát triển chăn nuôi D. Nông nghiệp công nghệ cao

Câu 2. Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Hà Nội là gì?

- A. Chủ yếu phát triển nông nghiệp
B. Đa dạng ngành nghề, tập trung vào dịch vụ và công nghiệp
C. Chỉ tập trung phát triển công nghiệp nặng
D. Không có nhiều khu công nghiệp

Câu 3. Hà Nội là trung tâm kinh tế của miền Bắc với tỷ trọng ngành nào chiếm ưu thế?

- A. Nông nghiệp B. Khai thác khoáng sản
C. Công nghiệp chế biến D. Dịch vụ và tài chính

Câu 4. Đô thị hóa ở Hà Nội có đặc điểm gì nổi bật?

- A. Diễn ra nhanh nhưng chưa đồng bộ B. Chậm hơn so với các đô thị khác
C. Chỉ phát triển các khu công nghiệp D. Tăng cường không gian xanh

Câu 5. Khu công nghiệp lớn nhất của Hà Nội là:

- A. Khu công nghiệp Sài Đồng B. Khu công nghiệp Phú Nghĩa
C. Khu công nghiệp Bắc Thăng Long D. Khu công nghiệp Quang Minh

Câu 6. Ngành nông nghiệp chiếm bao nhiêu % trong cơ cấu kinh tế Hà Nội?

- A. 30% B. 50% C. Dưới 5% D. 15%

Câu 7. Ngành kinh tế nào chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu kinh tế của Hà Nội?

- A. Dịch vụ B. Công nghiệp C. Nông nghiệp D. Xây dựng

Câu 8. Một trong những vấn đề kinh tế mà đô thị hóa nhanh tại Hà Nội gây ra là gì?

- A. Năng suất nông nghiệp tăng cao
B. Tắc nghẽn giao thông ảnh hưởng đến lưu thông hàng hóa
C. Số lượng lao động giảm sút
D. Giá bất động sản giảm mạnh

Câu 9. Lý do khiến Hà Nội trở thành trung tâm tài chính – ngân hàng lớn là gì?

- A. Là thành phố có GDP cao nhất cả nước
B. Có nhiều công ty nước ngoài đầu tư
C. Nằm gần các trung tâm công nghiệp lớn
D. Là thủ đô, có nhiều tổ chức tài chính lớn

Câu 10. Hà Nội đang áp dụng mô hình nào để phát triển đô thị bền vững?

- A. Thành phố du lịch B. Thành phố nông nghiệp
C. Thành phố thông minh D. Thành phố công nghiệp

Câu 11. Hà Nội có mục tiêu gì trong chiến lược phát triển đô thị bền vững?

- A. Không thay đổi chính sách quy hoạch
- B. Phát triển nhà cao tầng không giới hạn
- C. Giảm ô nhiễm, tăng không gian xanh
- D. Giảm mật độ dân cư

Câu 12. Định hướng phát triển công nghiệp của Hà Nội là gì?

- A. Công nghiệp công nghệ cao, xanh và bền vững
- B. Công nghiệp nặng
- C. Công nghiệp khai khoáng
- D. Công nghiệp chế biến thực phẩm

Câu 13. Để phát triển kinh tế bền vững trong quá trình đô thị hóa, Hà Nội cần tập trung vào điều gì?

- A. Phát triển hạ tầng giao thông và công nghệ số
- B. Hạn chế mở rộng đô thị
- C. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp
- D. Không tiếp nhận thêm lao động nhập cư

Câu 14. Lĩnh vực kinh tế nào phát triển mạnh mẽ nhất nhờ đô thị hóa ở Hà Nội?

- A. Khai khoáng
- B. Nông nghiệp
- C. Công nghiệp nặng
- D. Dịch vụ và thương mại

Câu 15. Hà Nội là trung tâm kinh tế của vùng nào?

- A. Tây Bắc
- B. Đồng bằng sông Hồng
- C. Bắc Trung Bộ
- D. Nam Bộ

Câu 16. Một trong những ngành dịch vụ phát triển mạnh ở Hà Nội là

- A. Du lịch
- B. Khai thác than
- C. Chế biến thực phẩm
- D. Đóng tàu

Câu 17. Thành phố đặt mục tiêu đến năm 2030 trở thành trung tâm kinh tế gì của khu vực?

- A. Trung tâm luyện kim
- B. Trung tâm khai thác dầu khí
- C. Trung tâm sản xuất nông nghiệp
- D. Trung tâm kinh tế dịch vụ và công nghệ cao

Câu 18. Ngành du lịch của Hà Nội chủ yếu phát triển theo hướng nào?

- A. Du lịch sinh thái
- B. Du lịch thể thao
- C. Du lịch văn hóa - lịch sử
- D. Du lịch biển

Câu 19. Lĩnh vực sản xuất công nghệ cao đang phát triển mạnh ở khu vực nào?

- A. Mỹ Đình
- B. Gia Lâm
- C. Cầu Giấy
- D. Hòa Lạc

Câu 20: Hà Nội đang áp dụng mô hình nào để phát triển đô thị bền vững?

- A. Thành phố thông minh
- B. Thành phố công nghiệp
- C. Thành phố du lịch
- D. Thành phố nông nghiệp

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (3 điểm): Nêu cơ cấu và đặc điểm các ngành kinh tế chính của Hà Nội

Câu 2 (2 điểm): Trình bày một số đặc điểm đô thị hóa ở thành phố Hà Nội.

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	B	D	A	C	C	A	B	D	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	A	A	D	B	A	D	C	D	A

II. Tự luận (5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (3,0 điểm)	Cơ cấu kinh tế Hà Nội được chia thành 3 ngành chính:	
	1. Dịch vụ:	
	- Chiếm tỉ trọng lớn: 60-65%	0,5
	- Gồm các ngành như: giao thông vận tải, thương mại, du lịch, tài chính,...	0,5
	2. Công nghiệp:	
Câu 2 (2,0 điểm)	- Chiếm khoảng 30 - 35% cơ cấu kinh tế.	0,5
	- Các ngành chính gồm: sản xuất chế biến, điện tử - viễn thông, cơ khí chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, xây dựng hạ tầng đô thị.	0,5
	3. Nông, lâm, ngư nghiệp:	
	- Tỷ trọng nông nghiệp trong GDP của Hà Nội rất nhỏ (dưới 5%).	0,5
	- Các ngành chính: trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và nông nghiệp công nghệ cao.	0,5
Câu 2 (2,0 điểm)	- Hà Nội có tốc độ đô thị hóa ngày càng cao và hiện đại	0,5
	- Dân số đô thị gia tăng nhanh chóng.	0,5
	- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng đô thị hóa: gia tăng các hoạt động du lịch, thương mại, công nghiệp công nghệ cao.	0,5
	- Hướng tới mô hình đô thị hiện đại, văn minh, bền vững.	0,5



Ngô Thị Bích Liên

NHÓM TRƯỞNG CM

Nguyễn Thị Giang

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: (5 điểm)

Viết ra giấy kiểm tra chữ cái tương ứng với đáp án mà em cho là đúng.

Câu 1. Để phát triển kinh tế bền vững trong quá trình đô thị hóa, Hà Nội cần tập trung vào điều gì?

- A. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp
- B. Phát triển hạ tầng giao thông và công nghệ số
- C. Hạn chế mở rộng đô thị
- D. Không tiếp nhận thêm lao động nhập cư

Câu 2. Hà Nội đang áp dụng mô hình nào để phát triển đô thị bền vững?

- A. Thành phố du lịch
- B. Thành phố công nghiệp
- C. Thành phố thông minh
- D. Thành phố nông nghiệp

Câu 3. Khu công nghiệp lớn nhất của Hà Nội là:

- A. Khu công nghiệp Bắc Thăng Long
- B. Khu công nghiệp Sài Đồng
- C. Khu công nghiệp Phú Nghĩa
- D. Khu công nghiệp Quang Minh

Câu 4. Thành phố đặt mục tiêu đến năm 2030 trở thành trung tâm kinh tế gì của khu vực?

- A. Trung tâm sản xuất nông nghiệp
- B. Trung tâm kinh tế dịch vụ và công nghệ cao
- C. Trung tâm khai thác dầu khí
- D. Trung tâm luyện kim

Câu 5. Lý do khiến Hà Nội trở thành trung tâm tài chính – ngân hàng lớn là gì?

- A. Là thành phố có GDP cao nhất cả nước
- B. Có nhiều công ty nước ngoài đầu tư
- C. Nằm gần các trung tâm công nghiệp lớn
- D. Là thủ đô, có nhiều tổ chức tài chính lớn

Câu 6. Lĩnh vực kinh tế nào phát triển mạnh mẽ nhất nhờ đô thị hóa ở Hà Nội?

- A. Khai khoáng
- B. Công nghiệp nặng
- C. Dịch vụ và thương mại
- D. Nông nghiệp

Câu 7. Định hướng phát triển công nghiệp của Hà Nội là gì?

- A. Công nghiệp công nghệ cao, xanh và bền vững
- B. Công nghiệp chế biến thực phẩm
- C. Công nghiệp nặng
- D. Công nghiệp khai khoáng

Câu 8. Ngành du lịch của Hà Nội chủ yếu phát triển theo hướng nào?

- A. Du lịch văn hóa - lịch sử
- B. Du lịch biển
- C. Du lịch thể thao
- D. Du lịch sinh thái

Câu 9. Đô thị hóa ở Hà Nội có đặc điểm gì nổi bật?

A. Diễn ra nhanh nhưng chưa đồng bộ
B. Tăng cường không gian xanh
C. Chỉ phát triển các khu công nghiệp
D. Chậm hơn so với các đô thị khác

Câu 10. Hà Nội là trung tâm kinh tế của miền Bắc với tỷ trọng ngành nào chiếm ưu thế?

A. Dịch vụ và tài chính
B. Công nghiệp chế biến
C. Khai thác khoáng sản
D. Nông nghiệp

Câu 11. Ngành kinh tế nào chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu kinh tế của Hà Nội?

A. Nông nghiệp
B. Xây dựng
C. Dịch vụ
D. Công nghiệp

Câu 12. Hà Nội phát triển mô hình nông nghiệp nào là chủ yếu?

A. Nông nghiệp truyền thống
B. Nông nghiệp tự cung tự cấp
C. Chỉ phát triển chăn nuôi
D. Nông nghiệp công nghệ cao

Câu 13. Lĩnh vực sản xuất công nghệ cao đang phát triển mạnh ở khu vực nào?

A. Hòa Lạc
B. Cầu Giấy
C. Gia Lâm
D. Mỹ Đình

Câu 14. Hà Nội có mục tiêu gì trong chiến lược phát triển đô thị bền vững?

- A. Giảm mật độ dân cư
- B. Giảm ô nhiễm, tăng không gian xanh
- C. Phát triển nhà cao tầng không giới hạn
- D. Không thay đổi chính sách quy hoạch

Câu 15. Hà Nội là trung tâm kinh tế của vùng nào?

A. Nam Bộ
B. Đồng bằng sông Hồng
C. Tây Bắc
D. Bắc Trung Bộ

Câu 16. Ngành nông nghiệp chiếm bao nhiêu % trong cơ cấu kinh tế Hà Nội?

A. 50%
B. Dưới 5%
C. 15%
D. 30%

Câu 17. Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Hà Nội là gì?

- A. Chủ yếu phát triển nông nghiệp
- B. Chỉ tập trung phát triển công nghiệp nặng
- C. Đa dạng ngành nghề, tập trung vào dịch vụ và công nghiệp
- D. Không có nhiều khu công nghiệp

Câu 18. Một trong những vấn đề kinh tế mà đô thị hóa nhanh tại Hà Nội gây ra là gì?

- A. Giá bất động sản giảm mạnh
- B. Tắc nghẽn giao thông ảnh hưởng đến lưu thông hàng hóa
- C. Năng suất nông nghiệp tăng cao
- D. Số lượng lao động giảm sút

Câu 19. Một trong những ngành dịch vụ phát triển mạnh ở Hà Nội là

A. Đóng tàu
B. Chế biến thực phẩm
C. Du lịch
D. Khai thác than

Câu 20: Hà Nội đang áp dụng mô hình nào để phát triển đô thị bền vững?

A. Thành phố thông minh
B. Thành phố công nghiệp
C. Thành phố du lịch
D. Thành phố nông nghiệp

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (3 điểm): Nêu cơ cấu và đặc điểm các ngành kinh tế chính của Hà Nội

Câu 2 (2 điểm): Trình bày một số đặc điểm đô thị hóa ở thành phố Hà Nội.

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	C	A	B	D	C	A	A	A	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	D	A	B	B	B	C	B	C	A

II. Tự luận (5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (3,0 điểm)	Cơ cấu kinh tế Hà Nội được chia thành 3 ngành chính:	
	1. Dịch vụ:	
	- Chiếm tỉ trọng lớn: 60-65%	0,5
	- Gồm các ngành như: giao thông vận tải, thương mại, du lịch, tài chính,...	0,5
	2. Công nghiệp:	
	- Chiếm khoảng 30 - 35% cơ cấu kinh tế.	0,5
Câu 2 (2,0 điểm)	- Các ngành chính gồm: sản xuất chế biến, điện tử - viễn thông, cơ khí chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, xây dựng hạ tầng đô thị.	0,5
	3. Nông, lâm, ngư nghiệp:	
	- Tỷ trọng nông nghiệp trong GDP của Hà Nội rất nhỏ (dưới 5%).	0,5
	- Các ngành chính: trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và nông nghiệp công nghệ cao.	0,5
	- Hà Nội có tốc độ đô thị hóa ngày càng cao và hiện đại	0,5
	- Dân số đô thị gia tăng nhanh chóng.	0,5
	- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng đô thị hóa: gia tăng các hoạt động du lịch, thương mại, công nghiệp công nghệ cao.	0,5
	- Hướng tới mô hình đô thị hiện đại, văn minh, bền vững.	0,5



Ngô Thị Bích Liên

NHÓM TRƯỞNG CM

Nguyễn Thị Giang

Mã đề: HDTN 901

I. Trắc nghiệm

Ghi chữ cái đặt trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Phương tiện nào hiệu quả nhất để quảng bá danh lam thắng cảnh đến với người dân toàn cầu?

- A. Tờ rơi du lịch.
- B. Mạng xã hội và nền tảng truyền thông trực tuyến.
- C. Quảng cáo trên xe buýt.
- D. Áp phích tại các khu vực công cộng.

Câu 2. Câu tục ngữ nào sau đây không nói về sự hòa nhập?

- A. Chung lưng đấu cật.
- B. Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn.
- C. Đồng cam cộng khổ.
- D. Túc nước vỡ bờ.

Câu 3. Chỉ ra mạng lưới quan hệ cộng đồng trong tình huống sau: “Hương là lớp trưởng lớp 9C. Bạn đã lập ra một nhóm thiện nguyện để giúp các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong thôn. Đây là hoạt động có ý nghĩa nên đã thu hút được nhiều bạn trong lớp cùng tham gia. Các bạn trong nhóm thiện nguyện rất nhiệt tình đã quyên góp và vận động người thân, cộng đồng cùng tham gia”.

- A. Hương cùng các bạn trong lớp.
- B. Hương cùng các bạn trong lớp, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.
- C. Hương, các bạn trong lớp, người thân, cộng đồng tham gia quyên góp, ủng hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn.
- D. Gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Câu 4. Quan sát tình huống: “Nhà máy C xả nước thải chưa qua xử lý ra ngoài khu dân cư gây ô nhiễm môi trường”.

Em sẽ phản ánh vấn đề đó với ai?

- A. Bố mẹ.
- B. Bạn bè.
- C. Chính quyền địa phương.
- D. Trưởng thôn.

Câu 5. Đối tượng nào sau đây được cộng đồng quan tâm, giúp đỡ?

- A. Người có điều kiện đi du học.
- B. Người nghèo khổ, khó khăn, kém may mắn.
- C. Người có địa vị trong xã hội.
- D. Người có hoàn cảnh sung túc.

Câu 6. Việc truyền thông về an toàn giao thông cho học sinh nên được thực hiện như thế nào?

- A. Chỉ gửi email thông tin cho phụ huynh.
- B. Tổ chức các buổi tuyên truyền thường xuyên, kết hợp với việc dán áp phích và chia sẻ thông tin trên mạng xã hội.
- C. Để học sinh tự tìm hiểu qua mạng.
- D. Chỉ thông báo một lần vào đầu năm học.

Câu 7. Quan sát tình huống sau: “Khi đi du lịch cùng gia đình ở bãi biển Sầm Sơn, em đã thấy một bạn nhỏ vứt rác ngay trên bãi biển”.

Nếu em chứng kiến hành động trên, em sẽ làm gì?

- A. Mắng bạn nhỏ vì hành động vứt rác bừa bãi.
- B. Nhắc nhở bạn nhỏ vứt rác đúng nơi quy định.
- C. Không quan tâm vì không phải việc của mình.
- D. Gây gổ với bạn nhỏ vì hành vi làm mình khó chịu.

Câu 8. Những lưu ý khi lựa chọn tham gia một hoạt động cộng đồng là

- A. Tham gia vào hoạt động cộng đồng không rõ tổ chức, quyền hành.
- B. Tìm kiếm thông tin trên Internet, thấy cái nào nhiều người tham gia thì tham gia.
- C. Thích là tham gia, không tìm hiểu kỹ hoạt động cộng đồng tham gia.
- D. Phù hợp với sức khỏe, năng lực và thời gian của bản thân.

Câu 9. Câu ca dao, tục ngữ nói về lòng nhận hậu, sự sẻ chia là

- A. Chia ngọt sẻ bùi.
- B. Con nhà lính, tính nhà quan.
- C. Uống nước nhớ nguồn.
- D. Thắng không kiêu, bại không nản.

Câu 10. Quan sát tình huống: “Trong giờ làm văn, cô giáo yêu cầu cả lớp viết về gia đình mình và chọn một vài bài hay để đọc trước lớp. N được cô giáo gọi đứng lên đọc bài nhưng cả lớp đều phá lên cười khi bạn chia sẻ bố của mình làm nghề xe ôm?”.

Nếu em là bạn thân của N, em sẽ làm gì trong trường hợp này?

- A. Yêu cầu các bạn tôn trọng N và bố của N, không cười nữa để lắng nghe bạn chia sẻ.
- B. Bỏ ngoài tai, tập trung viết bài của mình.
- C. Cười cùng với các bạn trong lớp
- D. Tỏ ra không quan tâm.

Câu 11. Các chất bảo vệ thực vật và các chất độc hóa học thường được tích tụ ở đâu?

- A. Đất, nước.
- B. Đất, nước, không khí và trong cơ thể sinh vật.
- C. Không khí, đất.
- D. Nước, không khí.

Câu 12. Yếu tố nào sau đây quan trọng nhất trong việc xây dựng một cộng đồng vững mạnh?

- A. Sự tham gia tích cực của mọi thành viên trong cộng đồng.
- B. Phụ thuộc vào nguồn tài trợ từ bên ngoài.
- C. Sự kiểm soát chặt chẽ từ chính quyền địa phương.
- D. Chỉ có các lãnh đạo cộng đồng tham gia vào quá trình quyết định.

Câu 13. Trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của nghề phiên dịch viên là gì?

- A. Tai nghe, micro; bảng ghi, thiết bị phiên dịch tự động, sổ tay, bút viết,...
- B. Máy tạo kiểu tóc; lược chuyên dụng; kéo cắt tóc;...
- C. Bảng, phấn viết, tài liệu,...
- D. Bộ đồ bảo hộ phòng cháy chuyên dụng, xe cứu hỏa và hệ thống máy bơm phun chữa

cháy

Câu 14. Có mấy cách để xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng

- A. 2 cách.
- B. 4 cách.
- C. 1 cách.
- D. 3 cách.

Câu 15. Nghề nào sau đây thường xuyên phải làm việc ở môi trường nhiều khói bụi?

- A. Luật sư.
- B. Cảnh sát.
- C. thợ xây.
- D. Kỹ sư.

Câu 16. Các tác nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường là gì?

- (1) Các khí thải từ hoạt động công nghiệp và sinh hoạt.
- (2) Hoá chất bảo vệ thực vật và chất độc hóa học.
- (3) Các chất phóng xạ.
- (4) Các chất thải rắn.
- (5) Các chất thải do hoạt động xây dựng (vôi, cát, đất, đá,...).
- (6) Ô nhiễm do sinh vật gây bệnh.
- (9) Các chất độc hại sinh ra trong chiến tranh.

A. (1); (2); (3); (4); (5).

B. (1); (3); (4); (5); (6).

C. (1); (2); (3); (4); (6).

D. (1); (2); (3); (5); (9).

Câu 17. Mục đích chính của việc tuyên truyền các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường là gì?

A. Nâng cao nhận thức và khuyến khích hành động tích cực từ cộng đồng để bảo vệ môi trường.

B. Giảm chi phí quản lý của chính quyền địa phương.

C. Tăng giá trị bất động sản trong khu vực.

D. Tăng số lượng khách du lịch đến địa phương.

Câu 18. Đâu không phải là tác nhân hóa học gây ô nhiễm môi trường?

A. Các tiếng ồn quá mức do xe cộ và các phương tiện giao thông khác.

B. Lạm dụng thuốc diệt cỏ trong bảo vệ cây trồng.

C. Các khí thải từ các nhà máy công nghiệp.

D. Dùng quá nhiều thuốc trừ sâu so với nhu cầu cần thiết trên đồng ruộng.

Câu 19. Quan sát tình huống sau: “Trong một lần đi tham quan vườn quốc gia Cúc Phương, các bạn cùng lớp em liên tục dùng que quật vào các tán cây là lá rơi rụng”. Nếu là em, em sẽ làm gì?

A. Đánh nhau với các bạn.

B. Không quan tâm vì không phải việc của mình.

C. Giải thích cho các bạn hiểu đó là việc làm tổn hại cảnh quan thiên nhiên.

D. Ủng hộ hành vi của các bạn.

Câu 20. Đâu *không* phải là một thắng cảnh của Hà Nội?

A. Chùa Bái Đính.

B. Hồ Hoàn Kiếm.

C. Đền Ngọc Sơn

D. Hoàng Thành Thăng Long.

II. Tự luận

Câu 1. Lập kế hoạch tham gia tuyên truyền tới người dân địa phương về các biện pháp phòng nhiễm và bảo vệ môi trường.

Câu 2. Là học sinh em cần làm gì để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

Câu 3. Kể tên một số nghề nghiệp mà em quan tâm. Chia sẻ các bước xây dựng kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.

Chúc các em làm bài tốt!

Mã đề: HDTN 901

I. Trắc nghiệm

Mỗi câu đúng được 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	A	C	C	B	B	B	D	A	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	A	A	B	C	C	A	A	C	A

II. Tự luận

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2đ)	Tên hoạt động: Tuyên truyền về xử lý rác tại nguồn. Mục đích hoạt động: Nâng cao nhận thức cho người dân về tầm quan trọng và cách xử lý rác tại nguồn. Dự kiến những việc sẽ tham gia: Trao đổi ý tưởng, thiết kế áp phích tuyên truyền,...	2
Câu 2 (1đ)	Một số việc em có thể làm để bảo vệ môi trường - Ý thức lại về thay thế đồ nhựa. - Tắt máy xe khi dừng đèn đỏ lâu quá. - Tắt điện, nước sau khi sử dụng. - Tắt máy tính khi không sử dụng. - Làm thùng rác riêng ở nhà để đựng đồ nhựa - Trồng cây xanh...	1
Câu 3 (2đ)	- HS kể được một số nghề nghiệp - Các bước xây dựng kế hoạch Bước 1. Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. Bước 2. Đặt mục tiêu rèn luyện. Bước 3. Xác định những việc cần làm. Bước 4. Tìm kiếm nguồn lực có thể hỗ trợ. Bước 5. Đánh giá kết quả, lập kế hoạch kế tiếp.	2



BAN GIÁM HIỆU

TỔ TRƯỞNG CM

NHÓM TRƯỞNG CM

Mã đề 101

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Bích Liên

Hoàng H Giảng

Trần Minh Ngọc

Trang 4/5

Mã đề: HDTN 902

I. Trắc nghiệm

Ghi chữ cái đặt trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Quan sát tình huống sau: “Trong một lần đi tham quan vườn quốc gia Cúc Phương, các bạn cùng lớp em liên tục dùng que quật vào các tán cây là lá rơi rụng”.

Nếu là em, em sẽ làm gì?

- A. Không quan tâm vì không phải việc của mình.
- B. Giải thích cho các bạn hiểu đó là việc làm tổn hại cảnh quan thiên nhiên.
- C. Ủng hộ hành vi của các bạn.
- D. Đánh nhau với các bạn.

Câu 2. Chỉ ra mạng lưới quan hệ cộng đồng trong tình huống sau: “Hương là lớp trưởng lớp 9C. Bạn đã lập ra một nhóm thiện nguyện để giúp các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong thôn. Đây là hoạt động có ý nghĩa nên đã thu hút được nhiều bạn trong lớp cùng tham gia. Các bạn trong nhóm thiện nguyện rất nhiệt tình đã quyên góp và vận động người thân, cộng đồng cùng tham gia”.

- A. Hương cùng các bạn trong lớp.
- B. Gia đình có hoàn cảnh khó khăn.
- C. Hương, các bạn trong lớp, người thân, cộng đồng tham gia quyên góp, ủng hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn.
- D. Hương cùng các bạn trong lớp, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Câu 3. Có mấy cách để xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng

- A. 2 cách.
- B. 3 cách.
- C. 4 cách.
- D. 1 cách.

Câu 4. Câu tục ngữ nào sau đây không nói về sự hòa nhập?

- A. Đồng cam cộng khổ.
- B. Chung lưng đấu cật.
- C. Túc nước vỡ bờ.
- D. Ngựa chạy có bầy, chim bay có bạn.

Câu 5. Đâu **không** phải là một thắng cảnh của Hà Nội?

- A. Hồ Hoàn Kiếm.
- B. Đền Ngọc Sơn
- C. Chùa Bái Đính.
- D. Hoàng Thành Thăng Long.

Câu 6. Những lưu ý khi lựa chọn tham gia một hoạt động cộng đồng là

- A. Tìm kiếm thông tin trên Internet, thấy cái nào nhiều người tham gia thì tham gia.
- B. Phù hợp với sức khỏe, năng lực và thời gian của bản thân.
- C. Tham gia vào hoạt động cộng đồng không rõ tổ chức, quyền hành.
- D. Thích là tham gia, không tìm hiểu kỹ hoạt động cộng đồng tham gia.

Câu 7. Quan sát tình huống: “Trong giờ làm văn, cô giáo yêu cầu cả lớp viết về gia đình mình và chọn một vài bài hay để đọc trước lớp. N được cô giáo gọi đứng lên đọc bài nhưng cả lớp đều phá lên cười khi bạn chia sẻ bố của mình làm nghề xe ôm?”.

Nếu em là bạn thân của N, em sẽ làm gì trong trường hợp này?

- A. Yêu cầu các bạn tôn trọng N và bố của N, không cười nữa để lắng nghe bạn chia sẻ.
- B. Cười cùng với các bạn trong lớp
- C. Bỏ ngoài tai, tập trung viết bài của mình.

D. Tỏ ra không quan tâm.

Câu 8. Đâu không phải là tác nhân hóa học gây ô nhiễm môi trường?

A. Lạm dụng thuốc diệt cỏ trong bảo vệ cây trồng.

B. Dùng quá nhiều thuốc trừ sâu so với nhu cầu cần thiết trên đồng ruộng.

C. Các khí thải từ các nhà máy công nghiệp.

D. Các tiếng ồn quá mức do xe cộ và các phương tiện giao thông khác.

Câu 9. Quan sát tình huống: “Nhà máy C xả nước thải chưa qua xử lí ra ngoài khu dân cư gây ô nhiễm môi trường”.

Em sẽ phản ánh vấn đề đó với ai?

A. Bạn bè.

B. Chính quyền địa phương.

C. Trưởng thôn.

D. Bố mẹ.

Câu 10. Trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của nghề phiên dịch viên là gì?

A. Máy tạo kiểu tóc; lược chuyên dụng; kéo cắt tóc;...

B. Bộ đồ bảo hộ phòng cháy chuyên dụng, xe cứu hỏa và hệ thống máy bơm phun chữa cháy

C. Bảng, phấn viết, tài liệu,...

D. Tai nghe, micro; bảng ghi, thiết bị phiên dịch tự động, sổ tay, bút viết,...

Câu 11. Các tác nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường là gì?

(1) Các khí thải từ hoạt động công nghiệp và sinh hoạt.

(2) Hoá chất bảo vệ thực vật và chất độc hóa học.

(3) Các chất phóng xạ.

(4) Các chất thải rắn.

(5) Các chất thải do hoạt động xây dựng (vôi, cát, đất, đá,...).

(6) Ô nhiễm do sinh vật gây bệnh.

(9) Các chất độc hại sinh ra trong chiến tranh.

A. (1); (3); (4); (5); (6).

B. (1); (2); (3); (4); (6).

C. (1); (2); (3); (4); (5).

D. (1); (2); (3); (5); (9).

Câu 12. Quan sát tình huống sau: “Khi đi du lịch cùng gia đình ở bãi biển Sầm Sơn, em đã thấy một bạn nhỏ vứt rác ngay trên bãi biển”.

Nếu em chứng kiến hành động trên, em sẽ làm gì?

A. Không quan tâm vì không phải việc của mình.

B. Nhắc nhở bạn nhỏ vứt rác đúng nơi quy định.

C. Mắng bạn nhỏ vì hành động vứt rác bừa bãi.

D. Gây gổ với bạn nhỏ vì hành vi làm mình khó chịu.

Câu 13. Câu ca dao, tục ngữ nói về lòng nhận hậu, sự sẻ chia là

A. Thắng không kiêu, bại không nản.

B. Con nhà lính, tính nhà quan.

C. Uống nước nhớ nguồn.

D. Chia ngọt sẻ bùi.

Câu 14. Mục đích chính của việc tuyên truyền các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường là gì?

A. Giảm chi phí quản lý của chính quyền địa phương.

B. Tăng số lượng khách du lịch đến địa phương.

C. Tăng giá trị bất động sản trong khu vực.

D. Nâng cao nhận thức và khuyến khích hành động tích cực từ cộng đồng để bảo vệ môi trường.

Câu 15. Đối tượng nào sau đây được cộng đồng quan tâm, giúp đỡ?

- A. Người có điều kiện đi du học.
- B. Người có hoàn cảnh sung túc.
- C. Người nghèo khổ, khó khăn, kém may mắn.
- D. Người có địa vị trong xã hội.

Câu 16. Các chất bảo vệ thực vật và các chất độc hóa học thường được tích tụ ở đâu?

- A. Đất, nước.
- B. Không khí, đất.
- C. Nước, không khí.
- D. Đất, nước, không khí và trong cơ thể sinh vật.

Câu 17. Việc truyền thông về an toàn giao thông cho học sinh nên được thực hiện như thế nào?

- A. Để học sinh tự tìm hiểu qua mạng.
- B. Chỉ gửi email thông tin cho phụ huynh.
- C. Chỉ thông báo một lần vào đầu năm học.
- D. Tổ chức các buổi tuyên truyền thường xuyên, kết hợp với việc dán áp phích và chia sẻ thông tin trên mạng xã hội.

Câu 18. Nghề nào sau đây thường xuyên phải làm việc ở môi trường nhiều khói bụi?

- A. Thợ xây.
- B. Kỹ sư.
- C. Luật sư.
- D. Cảnh sát.

Câu 19. Phương tiện nào hiệu quả nhất để quảng bá danh lam thắng cảnh đến với người dân toàn cầu?

- A. Áp phích tại các khu vực công cộng.
- B. Tờ rơi du lịch.
- C. Mạng xã hội và nền tảng truyền thông trực tuyến.
- D. Quảng cáo trên xe buýt.

Câu 20. Yếu tố nào sau đây quan trọng nhất trong việc xây dựng một cộng đồng vững mạnh?

- A. Phụ thuộc vào nguồn tài trợ từ bên ngoài.
- B. Chỉ có các lãnh đạo cộng đồng tham gia vào quá trình quyết định.
- C. Sự kiểm soát chặt chẽ từ chính quyền địa phương.
- D. Sự tham gia tích cực của mọi thành viên trong cộng đồng.

II. Tự luận

Câu 1. Lập kế hoạch tham gia tuyên truyền tới người dân địa phương về các biện pháp phòng nhiễm và bảo vệ môi trường.

Câu 2. Là học sinh em cần làm gì để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

Câu 3. Kể tên một số nghề nghiệp mà em quan tâm. Chia sẻ các bước xây dựng kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp.

Chúc các em làm bài tốt!

Mã đề: HDTN 902

I. Trắc nghiệm

Mỗi câu đúng được 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	C	C	B	C	B	A	D	B	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	B	D	D	C	D	D	A	C	D

II. Tự luận

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2đ)	Tên hoạt động: Tuyên truyền về xử lý rác tại nguồn. Mục đích hoạt động: Nâng cao nhận thức cho người dân về tầm quan trọng và cách xử lý rác tại nguồn. Dự kiến những việc sẽ tham gia: Trao đổi ý tưởng, thiết kế áp phích tuyên truyền,...	2
Câu 2 (1đ)	Một số việc em có thể làm để bảo vệ môi trường - Ý thức lại về thay thế đồ nhựa. - Tắt máy xe khi dừng đèn đỏ lâu quá. - Tắt điện, nước sau khi sử dụng. - Tắt máy tính khi không sử dụng. - Làm thùng rác riêng ở nhà để đựng đồ nhựa - Trồng cây xanh...	1
Câu 3 (2đ)	- HS kể được một số nghề nghiệp - Các bước xây dựng kế hoạch <u>Bước 1.</u> Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. <u>Bước 2.</u> Đặt mục tiêu rèn luyện. <u>Bước 3.</u> Xác định những việc cần làm. <u>Bước 4.</u> Tìm kiếm nguồn lực có thể hỗ trợ. <u>Bước 5.</u> Đánh giá kết quả, lập kế hoạch kế tiếp.	2



BAN GIÁM HIỆU

TỔ TRƯỞNG CM

NHÓM TRƯỞNG CM

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Bích Liên

Hương Hương Giang

Trần Minh Ngọc

Trang 4/5